

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG TÁI ĐỊNH CƯ RÚT GỌN

TIÊU DỰ ÁN: SỬA CHỮA VÀ NÂNG CẤP HỒ PHÚ VINH,
TP. ĐỒNG HỚI

DỰ ÁN: SỬA CHỮA VÀ NÂNG CAO AN TOÀN ĐẬP (DRSIP/WB8)



Quảng Bình - 5/2015

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG BÌNH

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG TÁI ĐỊNH CƯ RÚT GỌN

TIỂU DỰ ÁN: SỬA CHỮA VÀ NÂNG CẤP HỒ PHÚ VINH,
TP. ĐỒNG HỚI

DỰ ÁN: SỬA CHỮA VÀ NÂNG CAO AN TOÀN ĐẬP (DRSIP/WB8)

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ



TRẦN THANH HẢI

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ TƯ VẤN



GIÁM ĐỐC .

Mai Thị An

Quảng Bình - 5/2015

Tỷ giá chuyển đổi tiền tệ (12/03/2015)

Một dollar Mỹ = Đồng Việt Nam (VND)

1 \$ = 21.355 VND

CHỮ VIẾT TẮT

AP	Người bị ảnh hưởng
CPO	Ban quản lý trung ương các dự án thủy lợi
DARD	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
DMS	Khảo sát kiểm kê chi tiết
DPC	UBND huyện
DRC	Ban tái định cư huyện
EMPF	Khung chính sách dân tộc thiểu số
EMDP	Kế hoạch phát triển dân tộc thiểu số
ESMF	Khung quản lý môi trường và xã hội
GOV	Chính phủ Việt Nam
HH	Hộ gia đình
IOL	Kiểm kê sơ bộ các thiệt hại
RAP	Kế hoạch hành động tái định cư
LAR	Thu hồi đất và tái định cư
LURC	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
MOF	Bộ Tài chính
MOLISA	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội
NGO	Tổ chức phi chính phủ
OP	Chính sách hoạt động
PAD	Tài liệu thẩm định dự án
PPC	UBND tỉnh
PMU	Ban Quản lý dự án
BAH	Bị ảnh hưởng
PRA	Đánh giá nông thôn có sự tham gia
RPF	Khung chính sách tái định cư
TOR	Điều khoản tham chiếu
USD	Đô la Mỹ
VND	Việt Nam Đồng
WB	Ngân hàng Thế giới

CHÚ Ý

- (i) Năm tài chính của chính phủ Việt Nam kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Năm tài chính là năm dương lịch và kết thúc vào ngày cuối cùng của năm, ví dụ năm tài chính 2014 kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2014.
- (ii) Trong báo cáo này, “\$” nghĩa là đồng đô la Mỹ.

ĐỊNH NGHĨA THUẬT NGỮ

Tác động dự án	Bất kỳ hệ quả nào liên quan trực tiếp tới việc thu hồi đất hoặc hạn chế việc sử dụng các khu vực được lựa chọn hợp pháp hoặc khu vực được bảo vệ.
Những người bị ảnh hưởng	Bất kỳ người nào, bị tác động bởi việc thực hiện dự án làm ảnh hưởng đến mất quyền sở hữu, sử dụng, hoặc mất nguồn thu nhập từ công trình xây dựng, đất đai (đất ở, đất nông nghiệp, hoặc đồng cỏ), cây cối, hoa màu hàng năm hoặc lâu năm, hoặc các tác động khác không kể đến việc di dời hay không, ảnh hưởng toàn bộ hay một phần, ảnh hưởng vĩnh viễn hay tạm thời.
Ngày khóa sổ	Là ngày cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành thông báo thu hồi đất cho dự án liên quan (Khoản 1, điều 67 Luật đất đai 2013) trước khi thực hiện kiểm đếm chi tiết (DMS). Một cuộc khảo sát đánh giá tác động (điều tra dân số) sẽ được thực hiện trước ngày khóa sổ được công bố để lập danh sách các hộ gia đình bị ảnh hưởng tiềm năng.
Tính hợp lệ/ Đủ tư cách	Có nghĩa là bất kỳ người nào đã sử dụng thửa đất bị ảnh hưởng bởi dự án được lập danh sách trước ngày khóa sổ mà (i) có quyền sử dụng đất hợp pháp, (ii) không có quyền sử dụng đất hợp pháp nhưng có đủ điều kiện để được công nhận hợp pháp theo luật trong nước ; và (iii) không được công nhận quyền sử dụng hợp pháp hay tuyên bố về quyền sử dụng đối với thửa đất mà họ đang chiếm giữ.
Chi phí (giá) thay thế	- Đối với đất nông nghiệp, giá thay thế là giá thị trường tại thời điểm trước dự án hoặc trước khi di dời (tùy xem giá nào cao hơn) của loại đất có giá trị sản xuất hoặc sử dụng tương đương trong khu vực lân cận đất bị ảnh hưởng, cộng thêm chi phí cải tạo đất để đạt được giá trị tương đương với đất bị ảnh hưởng, cộng thêm chi phí áp dụng cho các hình thức đăng ký và thuế chuyển nhượng. - Đối với đất ở các khu vực đô thị, đó là giá thị trường tại thời điểm trước khi di dời của đất có cùng kích thước và mục đích sử dụng, với các cơ sở hạ tầng, dịch vụ công cộng tương tự hoặc tốt hơn nơi ở cũ và nằm trong vùng lân cận của đất bị ảnh hưởng cộng thêm chi phí áp dụng cho các hình thức đăng ký và thuế

	<p>chuyển nhượng.</p> <p>- Đối với nhà cửa và công trình sẽ áp dụng chi phí vật liệu theo thị trường để xây dựng công trình thay thế có diện tích và chất lượng tương đương hoặc tốt hơn công trình bị ảnh hưởng, hoặc để sửa chữa các công trình bị ảnh hưởng một phần, cộng thêm chi phí vận chuyển vật liệu xây dựng đến địa điểm xây dựng, cộng với giá nhân công và chi phí cho nhà thầu xây dựng, cộng với chi phí áp dụng cho các hình thức đăng ký và thuế chuyển nhượng. Việc xác định chi phí thay thế không tính đến khấu hao tài sản và giá trị các vật tư thanh lý cũng như giá trị lợi ích từ dự án đã khấu trừ giá trị tài sản bị ảnh hưởng.</p>
Tái định cư	Bao gồm tất cả các thiệt hại trực tiếp về kinh tế và xã hội gây ra bởi việc thu đất và hạn chế sự tiếp cận tài sản, cùng với các biện pháp bồi thường và khắc phục hậu quả sau đó. Tái định cư không được hạn chế ở sự di dời nhà ở. Tái định cư có thể, tùy từng trường hợp, bao gồm (i) thu hồi đất và công trình trên đất, bao gồm cả các hoạt động kinh doanh; (ii) di dời nhà cửa; và (iii) những biện pháp khôi phục nhằm cải thiện (hoặc ít nhất là phục hồi) thu nhập và mức sống của những người bị ảnh hưởng.
Quyền lợi	bao gồm bồi thường và hỗ trợ cho những người bị ảnh hưởng dựa trên loại và mức độ thiệt hại.
Ước tính sơ bộ (IOL)	Là quá trình tính toán các tài sản và nguồn thu nhập bị ảnh hưởng bởi dự án
Điều tra kinh tế - xã hội nền	Một điều tra cơ bản kinh tế-xã hội của hộ gia đình, doanh nghiệp, hoặc các bên bị ảnh hưởng bởi dự án khác cần thiết để: xác định một cách chính xác và bồi thường hoặc giảm thiểu thiệt hại, đánh giá tác động đối với kinh tế hộ gia đình, và phân biệt bởi mức độ tác động cho các bên bị ảnh hưởng.
Nhóm dễ bị tổn thương	Được xác định là những người do đặc điểm giới tính, dân tộc, tuổi tác, khuyết tật về thể chất hoặc tinh thần, bất lợi về kinh tế hoặc địa vị xã hội, bị ảnh hưởng nặng nề hơn về tái định cư so với cộng đồng dân cư khác và những người bị giới hạn do khả năng của họ yêu cầu được hỗ trợ để phát triển lợi ích của họ từ dự án, bao gồm: (i) phụ nữ làm chủ hộ có khẩu ăn theo (không có chồng, mất chồng, chồng không còn khả năng lao động), (ii) người khuyết tật (không còn khả năng lao động), người già không nơi nương tựa, (iii) hộ nghèo (iv) người không có đất đai; và (v) người dân tộc thiểu số.
Sinh kế	Các hoạt động kinh tế và tạo thu nhập, thường do tự lao động và/hoặc lao động được trả lương bằng sức lao động và vật tư của

	chính bản thân để tạo đủ nguồn để đáp ứng các yêu cầu của bản thân và gia đình một cách bền vững.
Phục hồi (sinh kế) thu nhập	Thiết lập lại nguồn thu nhập hoặc sinh kế của hộ bị ảnh hưởng.
Các bên có liên quan	Bất kỳ và tất cả các cá nhân, nhóm, tổ chức, và các định chế quan tâm và có khả năng bị ảnh hưởng bởi dự án hoặc có thể ảnh hưởng đến dự án

MỤC LỤC

ĐỊNH NGHĨA THUẬT NGỮ	ii
DANH MỤC BẢNG BIỂU VÀ HÌNH	vii
TÓM TẮT NỘI DUNG KẾ HOẠCH TÁI ĐỊNH CƯ	1
1. GIỚI THIỆU	4
1.1. Giới thiệu về Dự án Sửa chữa, nâng cao an toàn đập và Tiểu dự án	4
1.1.1. <i>Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (DRASIP/WB8)</i>	<i>4</i>
1.1.2. <i>Giới thiệu Tiểu dự án</i>	<i>7</i>
1.2. Các biện pháp thực hiện để giảm thiểu các ảnh hưởng bất lợi	9
1.3. Các mục tiêu của Kế hoạch hành động tái định cư	10
2. KẾT QUẢ ĐIỀU TRA VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI	10
2.1. Thông tin về kinh tế xã hội chung của khu vực bị ảnh hưởng	10
2.2. Đặc điểm chính của các hộ bị ảnh hưởng	12
3. CÁC TÁC ĐỘNG CỦA TIỂU DỰ ÁN	13
3.1. Công tác ước tính thiệt hại	13
3.2. Các tác động của Tiểu dự án	14
3.1.1. <i>Tổng hợp các tác động của Tiểu dự án</i>	<i>14</i>
3.1.2. <i>Ảnh hưởng đến hộ gia đình</i>	<i>15</i>
3.1.3. <i>Ảnh hưởng đến đất</i>	<i>16</i>
3.1.4. <i>Cây trồng, hoa màu, vật nuôi bị ảnh hưởng</i>	<i>17</i>
3.1.5. <i>Ảnh hưởng đến nhà ở và các công trình phụ trợ</i>	<i>18</i>
3.1.6. <i>Ảnh hưởng phải di dời và tái định cư</i>	<i>18</i>
3.1.7. <i>Nhóm hộ bị ảnh hưởng nặng</i>	<i>18</i>
3.1.8. <i>Dân tộc thiểu số</i>	<i>19</i>
3.1.9. <i>Các tác động khác</i>	<i>19</i>
4. KHUÔN KHỔ PHÁP LÝ VÀ CHÍNH SÁCH BỒI THƯỜNG	19
4.1. Khung pháp lý của Chính phủ Việt Nam	19
4.2. Chính sách Tái định cư không tự nguyện OP/BP 4.12 của Ngân hàng Thế giới	21
4.3. So sánh giữa chính sách của Chính phủ Việt Nam và Ngân hàng Thế giới	22
5. CHÍNH SÁCH VỀ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ	27
5.1. Nguyên tắc chung	27
5.2. Chính sách Quyền lợi	28
5.3. Tái định cư và phục hồi thu nhập	32
6. CÁC BIỆN PHÁP PHỤC HỒI SINH KẾ, THU NHẬP	32

7. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.....	33
7.1. Cấp Trung ương	33
7.2. Cấp tỉnh	33
7.3. Cấp thành phố	34
7.4. Cấp phường/xã.....	35
8. PHỔ BIẾN THÔNG TIN VÀ THAM VẤN CỘNG ĐỒNG	35
8.1. Phổ biến thông tin.....	35
8.2. Tham vấn cộng đồng	36
8.2.1. <i>Tham vấn trong quá trình chuẩn bị kế hoạch tái định cư</i>	<i>36</i>
8.2.2. <i>Tham vấn trong quá trình thực hiện kế hoạch tái định cư</i>	<i>38</i>
8.3. Công bố thông tin	39
9. CƠ CHẾ KHIẾU NẠI VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI	39
9.1. Các yêu cầu của Chính sách tái định cư không tự nguyện của Ngân hàng Thế giới (OP/BP 4.12).....	39
9.2. Cơ chế giải quyết khiếu nại	40
10. NGUỒN VỐN VÀ ƯỚC TÍNH CHI PHÍ	42
10.1. Điều tra khảo sát giá thay thế.....	42
10.1.1. <i>Mục tiêu và quy mô công việc.....</i>	<i>43</i>
10.1.2. <i>Nguyên tắc giá thay thế</i>	<i>43</i>
10.1.3. <i>Tổ chức và phương pháp luận</i>	<i>43</i>
10.1.4. <i>Kết quả khảo sát giá thay thế</i>	<i>45</i>
10.1.5. <i>Kết luận và kiến nghị</i>	<i>46</i>
10.2. Nguồn ngân sách cho các hoạt động	46
10.3. Ước tính chi phí đền bù và hỗ trợ	46
10.3.1. <i>Ước tính chi phí đền bù</i>	<i>46</i>
10.3.2. <i>Chi phí hỗ trợ và các khoản chi phí khác.....</i>	<i>47</i>
11. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN TÁI ĐỊNH CƯ'.....	48
11.1. Giám sát.....	48
11.2. Giám sát nội bộ	48
12. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN	49
12.1. Các bước triển khai	49
12.2. Kế hoạch thực hiện.....	53
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	55
PHỤ LỤC	56

DANH MỤC BẢNG BIỂU VÀ HÌNH

Bảng 1.1	Danh mục 12 đập được đề xuất thực hiện trong năm đầu tiên	6
Hình 1.1	Bản đồ vị trí hồ Phú Vinh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình	8
Bảng 2.1	Tình hình kinh tế - xã hội các xã thực hiện dự án năm 2014.....	11
Bảng 3.1	Số hộ bị ảnh hưởng phân theo từng phường/xã	16
Bảng 3.2	Diện tích đất thu hồi vĩnh viễn.....	16
Bảng 3.3	Tổng hợp loại cây trồng / vật nuôi bị ảnh hưởng.....	17
Bảng 3.4	Tổng hợp tỉ lệ mất đất của các hộ BAH.....	18
Hình 3.1	Biểu đồ tỉ lệ mất đất của các hộ BAH	18
Bảng 4.1	So sánh chính sách của Việt Nam và của NNHTG liên quan đến TĐC không tự nguyện	23
Bảng 5.1	Ma trận quyền lợi.....	29
Bảng 10.1	Tổng hợp kết quả khảo sát giá thay thế	45
Bảng 10.2	Tổng hợp kinh phí đền bù của Tiểu dự án	46
Bảng 10.3	Chi phí hỗ trợ	47
Bảng 10.4	Chi phí quản lý và chi phí dự phòng.....	47
Bảng 10.5	Tổng hợp chi phí	48
Bảng 12.1	Kế hoạch thực hiện.....	53

TÓM TẮT NỘI DUNG KẾ HOẠCH TÁI ĐỊNH CƯ

1. **Mục tiêu của Tiểu dự án:** (i) đảm bảo an toàn, ổn định cho công trình khi đi vào vận hành khai thác; (ii) tăng cường khả năng chống lũ cho thành phố Đồng Hới; (iii) cung cấp nước để phát triển kinh tế - xã hội khu vực thành phố Đồng Hới nói riêng và tỉnh Quảng Bình nói chung.

2. **Phạm vi tác động**

(i) Tác động do thu hồi đất, giải phóng mặt bằng

- Việc thực hiện Tiểu dự án (TDA) sẽ thu hồi đất đai, tài sản trên đất của 24 hộ gia đình thuộc xã Thuận Đức và phường Đồng Sơn - Thành phố Đồng Hới. Trong đó:

(1) Phường Đồng Sơn có 07 hộ bị thu hồi về đất và 05 hộ chỉ ảnh hưởng về cây trồng trên đất do đất đang canh tác thuộc hành lang an toàn đập;

(2) Xã Thuận Đức có 12 hộ chỉ ảnh hưởng cây trồng trên đất do đất đang canh tác thuộc phạm vi hành lang an toàn đập.

Cụ thể các ảnh hưởng như sau:

- **Mất đất:**
 - + Mất đất vĩnh viễn: có 07 hộ dân thuộc phường Đồng Sơn bị thu hồi 12.179,7m², bao gồm: (i) 05 hộ chỉ mất đất trồng cây lâu năm (6.840,7m²); (ii) 02 hộ vừa mất đất trồng cây lâu năm (4.620m²) vừa mất đất nuôi trồng thủy sản nước ngọt (719m²).
 - + Mất đất tạm thời: TDA không thu hồi đất tạm thời do bãi tập kết vật liệu, đất thải tạm thời, lán trại của công nhân,... thuộc phạm vi đất hành lang an toàn đập; Ngoài ra, lượng đất đắp đập được lấy từ mỏ đất đắp dự trữ của công trình.
- **Mất tài sản trên đất:**
 - + Cây trồng trên đất: có 24 hộ dân bị ảnh hưởng các loại cây trồng như: lúa, bạch đàn, keo, chuối, mít, măng cầu;
 - + Vật nuôi: 02 hộ mất cá nuôi trong 719m² ao bị thu hồi;
 - + Công trình, kiến trúc: Không có hộ nào bị ảnh hưởng về nhà cửa, vật kiến trúc hay phải di dời đi nơi khác;
 - + Việc thực hiện TDA không gây ảnh hưởng đến mồ mã hay công trình, di tích lịch sử, văn hóa, tín ngưỡng cũng như công trình công cộng nào trong khu vực.

(ii) Tác động do xả nước/ ngăn nước trong thời gian thi công

Quá trình thi công không làm ảnh hưởng đến hoạt động cấp nước tưới cũng như cấp nước cho sinh hoạt vùng hạ du nên không có hộ dân nào bị ảnh hưởng.

3. **Đối tượng bị tác động**

Theo kết quả điều tra, khảo sát, phỏng vấn trực tiếp các hộ BAH, cho thấy:

- + Tổng số người bị ảnh hưởng bởi quá trình thi công các hạng mục của TDA là 24 hộ dân (tương đương với 105 nhân khẩu);
- + Không có hộ BAH nào thuộc nhóm đối tượng dễ bị tổn thương;
- + Không có hộ nào bị ảnh hưởng nặng (mất hơn 20% diện tích đất sản xuất hay hơn 10% diện tích đất sản xuất đối với các hộ thuộc diện nghèo, hộ dễ bị tổn thương);
- + Không có hộ nào bị mất nhà cửa, phải di dời đi nơi khác.
- + Không có hộ dân tộc thiểu số trong vùng dự án.
- + Không có hộ nào thuộc đối tượng hộ gia đình chính sách

Vì vậy, Tiểu dự án “Sửa chữa và nâng cấp hồ Phú Vinh, Thành phố Đồng Hới” chỉ cần lập Kế hoạch hành động tái định cư rút gọn cho các hộ bị ảnh hưởng.

4. Dân tộc thiểu số

Kết quả điều tra, khảo sát, thu thập tài liệu có liên quan cũng cho thấy các hộ BAH cũng như các hộ được hưởng lợi từ hồ Phú Vinh đều là người dân tộc Kinh, không có người dân tộc thiểu số. ***Do đó, không cần lập Kế hoạch phát triển Dân tộc thiểu số.***

5. Đặc điểm chính của những người bị ảnh hưởng: Theo kết quả khảo sát về kinh tế và xã hội, thu nhập bình quân của những hộ BAH dao động từ 2,5÷5,0 triệu VNĐ/tháng. Chiếm đa số là các hộ bị ảnh hưởng có nguồn thu nhập dao động từ 3,0÷4,0 triệu VNĐ/tháng chiếm 83,33% (tương đương với 20/24 hộ BAH), các hộ có thu nhập từ 2,5÷3,0 triệu VNĐ/tháng (01/24 hộ BAH) chiếm 4,17%, và các hộ có thu nhập trên 4 triệu VNĐ/tháng (03/24 hộ BAH) chiếm 12,54%. Nguồn thu nhập chính của các hộ BAH chủ yếu từ các công việc tự do (làm thuê, mướn theo thời vụ như: phụ hồ, xây dựng, làm vườn...) ngoài ra một phần thu nhập từ sản xuất nông nghiệp như trồng lúa, cây lâu năm (keo, bạch đàn,...), chăn nuôi.

6. Chính sách pháp lý: Chính sách về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Tiểu dự án được xác định dựa trên các Chính sách và luật hiện hành của Ngân hàng Thế giới (WB) và chính phủ Việt Nam. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa bên vay và WB về các quy định, chính sách, trình tự thì chính sách của WB sẽ được áp dụng, phù hợp với Điểm 2, điều 87. Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các trường hợp đặc biệt Luật Đất đai 45/2013/QH13 quy định: “Đối với dự án sử dụng vốn vay của các tổ chức quốc tế, nước ngoài mà Nhà nước Việt Nam có cam kết về khung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thì thực hiện theo khung chính sách đó”.

7. Quyền lợi của người BAH: Các quyền lợi về bồi thường và hỗ trợ và quyền lợi của người BAH từ Tiểu dự án được trình bày trong Kế hoạch Hành động Tái định cư này (xem bảng Ma trận quyền lợi) tương ứng với các ảnh hưởng được xác định trong quá trình điều tra, ước tính thiệt hại và khảo sát kinh tế xã hội. Các quyền lợi này sẽ được cập nhật khi cần thiết, sau khi thực hiện kiểm đếm chi tiết và tham vấn với các hộ BAH, để đảm bảo rằng các thiệt hại sẽ ít nhất được phục hồi, hoặc cải thiện.

8. **Phổ biến thông tin, tham vấn cộng đồng và giải quyết khiếu nại:** Trong quá trình chuẩn bị RAP rút gọn, Ban QLDA Đầu tư xây dựng ngành Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Quảng Bình (PPMU) đã phối hợp với chính quyền địa phương (xã Thuận Đức và phường Đồng Sơn) và Đơn vị Tư vấn tổ chức các buổi họp tham vấn cộng đồng để phổ biến các chính sách của Dự án và các phương án lựa chọn để phục hồi thu nhập đối với các hộ bị ảnh hưởng. Những vấn đề liên quan, các đề xuất của hộ BAH đã được nêu ra và đưa vào RAP rút gọn. Cơ chế khiếu nại sẽ được thiết kế để đảm bảo rằng mọi thắc mắc, khiếu nại của hộ BAH sẽ được giải quyết đúng và kịp thời. Sau khi bản Dự thảo Kế hoạch hành động tái định cư hoàn thành, PPMU và Đơn vị tư vấn đã tiến hành tham vấn cộng đồng bị ảnh hưởng về các nội dung sẽ thực hiện trong RAP rút gọn. Người BAH sẽ được biết về quyền lợi của họ qua thông báo và các văn bản trong quá trình tham vấn, khảo sát. Các thông tin chính trong bản dự thảo kế hoạch hành động TĐC sẽ được thông báo đến người BAH.

9. **Tổ chức thực hiện:** Bộ NN và PTNT (MARD) - cơ quan chủ quản và CPO sẽ đảm bảo điều phối cho việc thực hiện RAP rút gọn này. MARD sẽ phối hợp với UBND tỉnh Quảng Bình và chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Quảng Bình để đảm bảo rằng việc bồi thường, hỗ trợ được thực hiện đúng như các quy định trong RAP này. Hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng của thành phố Đồng Hới sẽ được thành lập với đại diện chính quyền địa phương xã Thuận Đức, phường Đồng Sơn, các đơn vị chức năng của tỉnh và các hộ BAH để giám sát quá trình bồi thường hỗ trợ tái định cư khi thu hồi đất phục vụ cho việc sửa chữa, nâng cấp hồ Phú Vinh.

10. **Chiến lược đền bù và tái định cư:** Không có hộ nào bị ảnh hưởng phải di dời nên không có yêu cầu tái định cư. Do đó, yêu cầu thực hiện chiến lược tái định cư là không cần thiết trong RAP rút gọn này.

11. **Kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:** Tổng chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho TDA là **1.360.704.000 VNĐ** tương đương với số tiền tính bằng USD là: **\$63.718 USD**.

1. GIỚI THIỆU

1.1. Giới thiệu về Dự án Sửa chữa, nâng cao an toàn đập và Tiểu dự án

1.1.1. Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (DRASIP/WB8)

12. Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập được Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chủ trương vay vốn Ngân hàng Thế giới đầu tư tại 31 tỉnh thuộc khu vực miền Bắc, miền Trung và Tây Nguyên với mục tiêu tổng thể nhằm: Hỗ trợ thực hiện chương trình Bảo đảm an toàn các hồ chứa nước của Chính phủ thông qua sửa chữa, nâng cao an toàn các đập và hồ chứa ưu tiên, tăng cường quản lý, vận hành an toàn đập ở cấp Quốc gia và cấp hệ thống nhằm bảo vệ dân cư và cơ sở hạ tầng, kinh tế - xã hội vùng hạ du

13. Mục tiêu phát triển của Dự án:

- Cải thiện an toàn đập và các công năng thiết kế của đập thông qua sửa chữa, nâng cấp, trang bị các thiết bị quan trắc, lập kế hoạch vận hành và bảo trì;
- Tăng cường thể chế ở cấp Quốc gia và hệ thống về quản lý an toàn đập thông qua hoàn thiện khung thể chế về an toàn đập bao gồm cả việc xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu, bổ sung các quy chuẩn, tiêu chuẩn, hướng dẫn, tăng cường năng lực và cơ chế phối hợp giữa các bên liên quan;
- Nâng cao năng lực quản lý lũ ở cấp lưu vực và cơ chế phối hợp vận hành hồ chứa thông qua cải thiện năng lực dự báo, xây dựng kế hoạch quản lý lũ lụt tổng hợp và đào tạo tăng cường năng lực.

14. Đối tượng hưởng lợi của dự án sẽ bao gồm: cấp quốc gia, cấp tỉnh và cấp hệ thống liên quan và phụ thuộc vào sự an toàn của đập.

- Ở cấp Trung ương: Chính phủ, MARD, MoIT, MoNRE và một số cơ quan liên quan sẽ đạt được các lợi ích kinh tế vĩ mô thông qua: (i) Hoàn thiện khung pháp lý và tăng cường thể chế nhằm nâng cao năng lực quản lý an toàn đập và giảm nguy cơ cho hạ lưu; (ii) cơ chế phối hợp giữa các Bộ, ngành; và (iii) giám sát và hỗ trợ kỹ thuật nhiều hơn cho các tổ chức ở cấp tỉnh hoặc lưu vực chịu trách nhiệm quản lý an toàn đập và hồ chứa, quản lý giám sát vận hành liên hồ chứa và thuộc địa bàn 2 tỉnh.
- Ở cấp Tỉnh: bao gồm Ủy ban nhân các tỉnh, Sở hưởng lợi thông qua hỗ trợ (i) tăng cường công tác quản lý an toàn đập thường xuyên và định kỳ; (ii) nâng cao sự phối hợp giữa các Sở của tỉnh đối với vận hành và quản lý an toàn đập; và (iii) cải thiện công tác thu thập dữ liệu và chia sẻ thông tin.
- Ở cấp Tiểu dự án: đối tượng hưởng lợi bao gồm các chủ đập và cộng đồng hưởng lợi trực tiếp thông qua hỗ trợ: (i) nâng cao an toàn đập; (ii) cải thiện cảnh báo sớm và giảm các nguy cơ rủi ro; (iii) tăng cường năng lực để duy trì vận hành và bảo dưỡng dài hạn; (iv) đảm bảo cung cấp nước cho các mục tiêu; và (v) giảm nguy cơ rủi ro do sự cố đập.

15. **Dự án bao gồm các hợp phần:** Dự kiến dự án bao gồm 04 hợp phần chính

• **Hợp phần 1: Khôi phục an toàn đập (chi phí dự kiến là 385 triệu US\$)**

- Hợp phần này nhằm nâng cao an toàn đập thông qua các hoạt động phục hồi chức năng vật lý của các cơ sở hạ tầng hiện có. Hợp phần này sẽ bao gồm hai phương pháp tiếp cận khác nhau cần thiết cho việc phục hồi các đập lớn/ trung bình, nhỏ và các đập cộng đồng quản lý. Sự khác biệt giữa hai phương pháp này không chỉ liên quan đến các loại công trình và khung pháp lý, mà còn liên quan đến sự sắp xếp thể chế và thực hiện để đảm bảo công trình và đảm bảo sự vận hành và bảo trì bền vững của các công trình. Hợp phần này sẽ bao gồm hỗ trợ về: (i) Thiết kế chi tiết, giám sát và kiểm soát chất lượng của việc cải tạo công trình cho các đập ưu tiên và cơ sở hạ tầng liên quan; (ii) cải tạo công trình, bao gồm các công trình dân dụng, công trình cơ khí thủy công và lắp đặt thiết bị giám sát an toàn thủy văn; (iii) lập Quy trình vận hành và bảo trì đập, Kế hoạch sẵn sàng ứng phó khẩn cấp; và (iv) thông qua danh sách kiểm tra tiêu chuẩn hóa cho các đập cộng đồng quản lý.
- Việc rà soát được thực hiện trên cơ sở đề xuất của các địa phương, đã xác định được khoảng 736 đập thủy lợi tại 31 tỉnh đủ tiêu chí tham gia dự án với nhu cầu vốn đầu tư khoảng 18.700 tỷ đồng. Khoảng 400 đập có nguy cơ rủi ro từ cao đến rất cao được hỗ trợ các giải pháp cải thiện an toàn từ dự án. Danh mục các địa phương và số lượng hồ chứa được ưu tiên sửa chữa bởi dự án thể hiện trong Phụ lục. Khoảng 90% số đập có chiều cao dưới 15m hoặc có dung tích thiết kế nhỏ hơn 3 triệu m³, 10% là các đập lớn, hầu hết có kết cấu là đất đắp. Danh sách các đập thuộc hợp phần này có thể được thay đổi bởi sự rà soát, đánh giá rủi ro hàng năm, các đập có nguy cơ rủi ro thấp nhất sẽ được thay thế của các đập gặp sự cố khẩn cấp thuộc Hợp phần 4. Dự kiến khoảng 12 hồ đập thuộc 11 tỉnh trong tổng số 31 tỉnh được rà soát có nguy cơ mất an toàn cao và đạt mục tiêu về tính sẵn sàng để đầu tư ngay năm thứ nhất của dự án.

Bảng 1.1 Danh mục 12 đập được đề xuất thực hiện trong năm đầu tiên

TT	Tên hồ	Huyện	Tỉnh	Năm xây dựng	Diện tích phục vụ (ha)	Dung tích (10 ⁶ m ³)	Chiều cao lớn nhất (m)
1	Ngòi Là 2	Yên Sơn	Tuyên Quang	1973	360	3,24	15,0
2	Hồ Ban	Cẩm Khê	Phú Thọ	1970	150	1,68	11,0
3	Đại Thắng	Lạc Thủy	Hòa Bình	1960	90	0,84	14,5
4	Khe Chè	Đông Triều	Quảng Ninh	1986	213	12,00	12,5
5	ĐỒNG BỂ	Như Thanh	Thanh Hóa	1991	255	2,29	11,4
6	Khe Gang	Quỳnh Lưu	Nghệ An	1991	175	2,15	12,5
7	Khe Sâu	Quỳnh Lưu	Nghệ An	1980	120	1,42	14,5
8	Phú Vinh	Đồng Hới	Quảng Bình	1992	1.056	22,36	24,4
9	Đập Làng	Nghĩa Hành	Quảng Ngãi	1978	100	0.38	13,1
10	Thạch Bàn	Phú Cát	Bình Định	1978	130	0.70	12,8
11	Sông Quao	Hàm Thuận Bắc	Bình Thuận	1998	8.120	73,00	40,0
12	Đạ Tẻh	Đạ Huoai	Lâm Đồng	1993	23.000	30,25	27,5

• **Hợp phần 2: Quản lý an toàn đập (chi phí dự kiến 60 triệu US\$)**

- Mục tiêu của hợp phần này là cải thiện việc lập quy hoạch và khung hoạt động cho quản lý an toàn đập bao gồm cả bảo vệ người dân và cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội trong các cộng đồng ở hạ lưu. Hợp phần này sẽ bao gồm hỗ trợ về: i) mạng lưới quan trắc thủy văn và hệ thống thông tin; ii) kế hoạch quản lý lũ lụt tổng hợp và cơ chế phối hợp vận hành; iii) tăng cường thể chế và pháp lý và iv) nâng cao năng lực vận hành hồ đập tổng hợp toàn lưu vực, kế hoạch sẵn sàng ứng phó khẩn cấp. Hợp phần này sẽ hỗ trợ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương, Bộ Tài nguyên và Môi trường trong việc thực hiện các công tác hỗ trợ kỹ thuật cho chương trình Quốc gia, hoàn thiện thể chế cơ chế phối hợp và thực hiện giữa các Bộ, ngành, địa phương và các cấp có liên quan.

• **Hợp phần 3: Hỗ trợ quản lý dự án (chi phí dự kiến là 15 triệu US\$)**

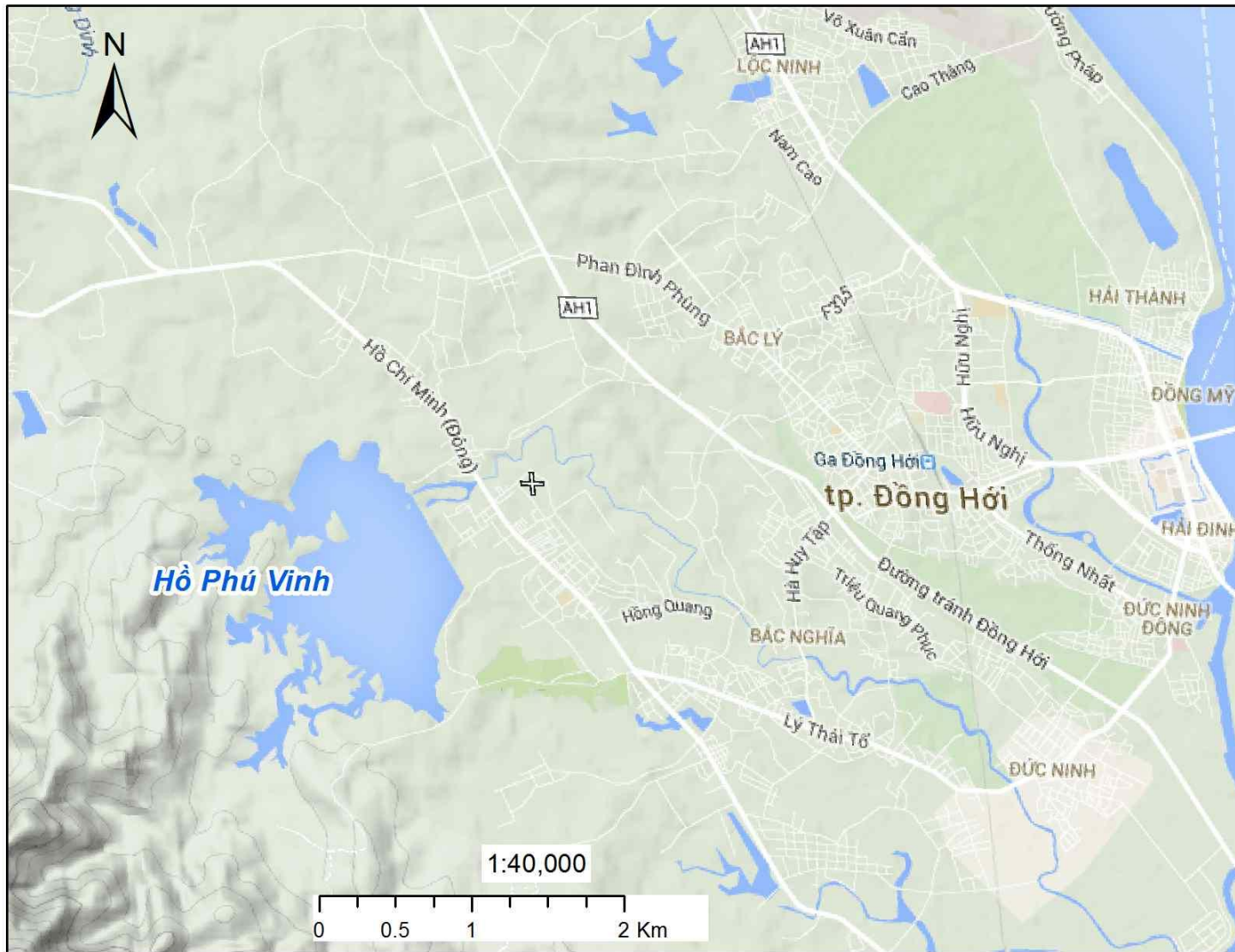
- Dự án được thực hiện với sự tham gia của 3 bộ, phạm vi dự án rộng với 31 tỉnh tham gia, đa số các hồ chứa nằm ở vùng sâu, vùng xa miền núi, điều kiện giao thông rất khó khăn và thời gian thực hiện dự án kéo dài trong 6 năm, việc phân bổ một chi phí quản lý hạn hẹp cũng là một khó khăn trong việc triển khai dự án.
- Hợp phần sẽ cung cấp tài chính cho các hoạt động quản lý dự án, giám sát và đánh giá, hỗ trợ kỹ thuật, đấu thầu, kiểm toán, thông tin, đào tạo, hỗ trợ mua sắm, trang thiết bị phục vụ công tác quản lý thực hiện dự án.

• **Hợp phần 4: Dự phòng thiên tai (US\$ 0 triệu - Không phân bổ cố định)**

- Hợp phần này sẽ nâng cao năng lực ứng phó của Chính phủ trong trường hợp khẩn cấp liên quan đến sự cố đập trong quá trình thực hiện dự án. Trong trường hợp khẩn cấp, hợp phần dự phòng này sẽ tạo điều kiện sử dụng số tiền trong khoản vay nhanh chóng bằng cách giảm thiểu tối đa các bước xử lý và điều chỉnh các yêu cầu về tín dụng và chính sách an toàn nhằm hỗ trợ đẩy nhanh việc thực hiện.
- Vì vậy, đây là một dự án phát triển, trong đó đã tích hợp phương pháp tiếp cận đa ngành và phương pháp tiếp cận từ dưới lên hướng tới sự bền vững và phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội của các khu kinh tế, nơi đóng vai trò quan trọng của cả nước

1.1.2. Giới thiệu Tiểu dự án

16. Tiểu dự án **“Sửa chữa và nâng cấp hồ Phú Vinh, thành phố Đồng Hới”** là một trong những tiểu dự án ưu tiên được thực hiện thí điểm trong năm đầu của Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập.



Hình 1.1 Bản đồ vị trí hồ Phú Vinh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

17. **Mục tiêu chung của Tiểu dự án:** (i) góp phần đảm bảo an toàn, ổn định cho công trình khi vận hành khai thác; (ii) tăng cường khả năng chống lũ cho thành phố Đồng Hới; (iii) cung cấp nước để phát triển kinh tế - xã hội khu vực thành phố Đồng Hới nói riêng và tỉnh Quảng Bình nói chung.

Nhiệm vụ của dự án cụ thể như sau:

- An toàn, ổn định cho công trình
- Giảm lũ cho hạ du (khu vực Tp.Đồng Hới)
- Tưới lúa vụ đông xuân: 510,0 ha
- Tưới lúa vụ hè thu: 836,1 ha
- Nuôi trồng thủy sản: 80 ha
- Tưới màu đông xuân: 116 ha
- Tưới màu hè thu: 116 ha
- Cấp nước cho công nghiệp, sinh hoạt của thành phố với nhu cầu 18.000 m³/ngày đêm;

18. Phạm vi thực hiện của Tiểu dự án: xã Thuận Đức và phường Đồng Sơn - Thành phố Đồng Hới.

Việc sửa chữa, nâng cấp hồ Phú Vinh bao gồm các hạng mục chính như sau:

- Đập chính: nâng cao trình đỉnh đập, mở rộng đỉnh đập, nâng cao tường chắn sóng, đào giạt cấp và đắp áp trúc mái hạ lưu để tăng an toàn cho đập chính đồng thời giảm lũ cho vùng hạ du. Tuy nhiên, TDA vẫn giữ nguyên nước dâng bình thường, không làm thay đổi dung tích hồ chứa;
- Đập phụ tả và đập phụ đực gia cố bằng các tấm lát BTCT đổ tại chỗ
- Tràn chính: giữ nguyên như hiện trạng, chỉ thay thế gioăng cửa van tràn và thay thế hệ thống máy đóng mở vận hành cửa van;
- Cống lấy nước: Xây dựng cống mới cách cống cũ 50m;

*Chi tiết từng hạng mục được trình bày tại **Phụ lục 01** của báo cáo RAP rút gọn này.*

1.2. Các biện pháp thực hiện để giảm thiểu các ảnh hưởng bất lợi

19. Với mục tiêu giảm thiểu các tác động do thu hồi đất và tái định cư, nhiều cố gắng đã được thực hiện trong quá trình nghiên cứu và đề ra phương án xây dựng để diện tích đất và tài sản trên đất bị ảnh hưởng là thấp nhất. Các biện pháp giảm thiểu được thực hiện dưới nhiều hình thức, bao gồm:

20. **Thiết kế kỹ thuật:** Tư vấn thiết kế khảo sát chi tiết tại khu vực các công trình thuộc Tiểu dự án, phối hợp làm việc với chính quyền và cộng đồng địa phương để lựa chọn phương án thiết kế và thi công hạn chế tối đa những ảnh hưởng không đáng có khi thu hồi đất.

21. **Phổ biến thông tin:** Từ ngày 2÷3/03/2015 Ban QLDA tỉnh đã phối hợp với Đơn vị tư vấn và chính quyền địa phương phổ biến các thông tin về Tiểu dự án, chính sách về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án, những tác động tiềm tàng và biện pháp giảm thiểu tới các hộ gia đình tại khu vực thực hiện Tiểu dự án, bao gồm cả các hộ bị ảnh hưởng và hộ không bị ảnh hưởng. Việc phổ biến thông tin được thực hiện từ giai đoạn chuẩn bị RAP rút gọn và kéo dài trong suốt quá trình thực hiện RAP rút gọn.

22. **Tham vấn cộng đồng:** Sử dụng các phương pháp bảng hỏi, họp tham vấn tập trung, thảo luận nhóm,... đối với các hộ bị ảnh hưởng nói chung. Người tham gia tham vấn được quyền công khai bày tỏ các ý kiến, nguyện vọng về việc thực hiện TDA, các tác động của việc thu hồi đất, các chính sách tái định cư áp dụng đối với TDA và các nguyện vọng trong trường hợp bị thu hồi đất. Các ý kiến được ghi nhận và sử dụng để xây dựng RAP rút gọn. Chương trình tham vấn sẽ được thực hiện trong suốt quá trình chuẩn bị đến thời điểm hoàn thành RAP rút gọn và được cập nhật trong các báo cáo giám sát nội bộ hoặc độc lập.

1.3. Các mục tiêu của Kế hoạch hành động tái định cư

23. Kế hoạch hành động tái định cư (RAP rút gọn) cho Tiểu dự án này được xây dựng dựa trên Khung chính sách Tái định cư (RPF) của dự án, nhằm mục tiêu đáp ứng Chính sách tái định cư không tự nguyện và chính sách Người bản địa của WB cũng như các chính sách về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Chính phủ Việt Nam và tỉnh Quảng Bình. RAP rút gọn xác định số người bị ảnh hưởng bởi Tiểu dự án, tính chất, mức độ ảnh hưởng của chúng, các biện pháp thực hiện để giảm thiểu tác động và các chính sách về bồi thường, hỗ trợ khác.

2. KẾT QUẢ ĐIỀU TRA VỀ KINH TẾ - XÃ HỘI

2.1. Thông tin về kinh tế xã hội chung của khu vực bị ảnh hưởng

24. Theo báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2014 của UBND xã Thuận Đức và phường Đồng Sơn thuộc vùng triển khai TDA, một số đặc điểm chính về kinh tế - xã hội đã được tổng hợp như sau:

Bảng 2.1 Tình hình kinh tế - xã hội các xã thực hiện dự án năm 2014

	Phường Đồng Sơn¹	Xã Thuận Đức²
Kinh tế	<p>- So với năm 2013: Tổng giá trị sản xuất TTCN đạt 7,5 tỷ đồng, đạt 55,5%KH; tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ thương mại đạt 13 tỷ đồng; giá trị sản xuất nông nghiệp theo mô hình VAC đạt 4,8 tỷ đồng (đạt 60% KH).</p> <p>- Thu nhập bình quân đầu người: 16 triệu đồng/năm</p>	<p>- So với năm 2013: giá trị sản xuất TTCN thực hiện được 138,2 tỷ đồng, tăng 20,1%; Tổng mức bán lẻ hàng hóa đạt 40,6 tỷ đồng, tăng 16%; Sản lượng lúa vụ Đông Xuân thực hiện được 128 tấn, tăng 1,58%; Tổng đàn gia súc đạt 3.501 con tăng 14,4%; Tổng đàn gia cầm đạt 7.500 con, tăng 11,9%; Sản lượng nuôi thủy sản ước đạt 5 tấn, tăng 42,8%.</p>
Văn hóa xã hội	<p>- Y tế - Dân số: trạm y tế đã khám và điều trị 2.709 lượt người; thực hiện tiêm chủng cho trẻ dưới 1 tuổi và phụ nữ có thai đạt 95%; số trẻ được uống Vitamin A đạt 100%; số trẻ được sinh trong năm 2014 là 34 trẻ, trong đó có 6/34 trẻ sinh là trường hợp con thứ 3; đăng ký thẻ BHYT dưới 6 tuổi là 91 trường hợp.</p>	<p>- Y tế - Dân số: trạm y tế đã tổ chức khám chữa bệnh cho 2.339 lượt người. Tổng số trẻ được uống vitamin A là 791 trẻ; Trong năm có 5 trường hợp sinh con thứ 3 chiếm 10,86%. Thực hiện tốt việc khai sinh, làm hồ sơ cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng hiện còn 4,8%</p>
	<p>- Giáo dục: Chất lượng giáo dục được giữ vững. Tỷ lệ học sinh giỏi năm học 2013 - 2014 đạt >78%, 100% học sinh hoàn thành tiểu học, xét tốt nghiệp THCS đạt 100%</p>	<p>- Giáo dục: Chất lượng giáo dục được đổi mới, đặc biệt là giáo dục đạo đức, nhân cách và kỹ năng sống. Thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục THCS, phổ cập giáo dục cho trẻ 5 tuổi.</p>
	<p>- Văn hóa: Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương bác Hồ: có 2.148/2.259 hộ, 11/13 tổ dân phố đạt gia đình văn hóa, tổ dân phố văn hóa; Triển khai tổ</p>	<p>- Văn hóa: Phong trào VH TT - TDTT diễn ra sôi nổi, chào mừng các ngày lễ lớn. Trong năm có 88,5% hộ đạt gia đình văn hóa; Phong trào TDTT ngày càng phát</p>

¹ Báo cáo số 60/BC-BND ngày 16/7/2014 của UBND phường Đồng Sơn về tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2014; nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2014;

² Báo cáo số 77/BC-UBND ngày 19/12/2014 của UBND xã Thuận Đức về tình hình kinh tế - xã hội năm 2014 và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2015;

	Phường Đồng Sơn¹	Xã Thuận Đức²
	chức các hoạt động thể thao, văn hóa chào mừng các ngày lễ lớn của cả nước.	triển, các thôn tổ chức các hội thi: như bóng chuyền, bóng đá
An ninh - Quốc phòng	- Xây dựng hệ thống kế hoạch quốc phòng quân sự; hoàn thành chủ tiêu giao quân đạt 100%. Tham gia tập huấn BCH quân sự, tham gia Hội thao TDTT quốc phòng năm 2014.	- Công tác quốc phòng được củng cố và tăng cường; duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu. BCH quân sự xã đã thực hiện tốt công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu.
	- Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn được giữ vững, tệ nạn ma túy được kiểm chế, không tồn tại các điểm phức tạp về an ninh trật tự.	- Tăng cường công tác tuần tra; giải quyết kịp thời các vụ an ninh trật tự trên địa bàn xã. Công tác quản lý nân hộ khẩu thường xuyên được tổ chức lập danh sách, quản lý chắc số nhận hộ khẩu của toàn xã.

2.2. Đặc điểm chính của các hộ bị ảnh hưởng

25. Theo kết quả điều tra kinh tế - xã hội của Đơn vị tư vấn lập RAP rút gọn vào đầu tháng 3/2015, 24 hộ bị ảnh hưởng (105 nhân khẩu) thuộc khu vực Tiểu dự án đều có số nhân khẩu dao động từ 3 đến 5 người/hộ và 95,8% chủ hộ là nam giới (tương đương 23/24 hộ BAH), chỉ 01 hộ BAH có chủ hộ là nữ giới (không có người phụ thuộc).

26. Về độ tuổi, 20/24 hộ BAH có chủ hộ thuộc độ tuổi lao động từ 20÷55 tuổi. Nhóm tuổi của chủ hộ này được đặc biệt quan tâm khi họ là người tạo ra nguồn thu nhập chính, quyết định trong công việc sản xuất. Do đó cần giúp họ tham gia các chương trình tập huấn về kỹ thuật, hỗ trợ về kiến thức sản xuất để phục hồi thu nhập và phát triển kinh tế cũng như hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề cho họ (nếu có). Có 04 hộ BAH có chủ hộ trên 55 tuổi (chiếm 16,7%). Những hộ này sẽ được quan tâm để bổ sung thu nhập và phục hồi cuộc sống sau thu hồi đất hay tài sản trên đất.

27. Nguồn thu nhập chính của các hộ bị ảnh hưởng trong khu vực triển khai TDA là từ các công việc tự do, làm thuê theo thời vụ và một phần từ sản xuất nông nghiệp.

28. Theo kết quả khảo sát về kinh tế và xã hội, thu nhập bình quân của những hộ BAH dao động trung bình từ 2,5 đến 5,0 triệu VNĐ/tháng. Trong đó, khoảng 83,33% các hộ BAH có thu nhập trong khoảng 3÷4 triệu VNĐ/tháng. Mức thu nhập từ 2,5 đến 3 triệu đồng/tháng được ghi nhận ở 01 hộ BAH, tương ứng với 4,17%. Chỉ có 03 hộ có mức thu nhập bình quân tháng trên 4 triệu đồng, chiếm gần 12,54%.

29. Trình độ học vấn: đa số các chủ hộ học hết trung học cơ sở (83,3%, tương đương 20/24 hộ BAH). Nhóm chủ hộ đã hoàn thành trung học phổ thông đạt 8,33% - tương đương với 02/24 hộ BAH, 01/24 hộ BAH có chủ hộ hoàn thành hết chương trình đại học và có 01 hộ chỉ hoàn thành chương trình tiểu học (4,17%). Không có chủ hộ nào mù chữ.

30. Y tế cộng đồng: các xã/phường thuộc phạm vi thực hiện TDA đều có trạm y tế với cơ sở hạ tầng đầy đủ, thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho người dân ở địa phương. Đồng thời, UBND các xã/phường bị ảnh hưởng cũng thường xuyên phối hợp với các đơn vị y tế tuyến trên tổ chức các chương trình tuyên truyền, hỗ trợ về sức khỏe cộng đồng, vệ sinh môi trường và kế hoạch hóa gia đình cho người dân trong các xã/phường.

31. Nguồn nước: Nguồn nước sử dụng thường xuyên cho các hoạt động sinh hoạt và ăn uống của khu vực Tiểu dự án là nước giếng đào, giếng khoan, có 05/24 hộ BAH sử dụng nước máy là nguồn nước sinh hoạt chính.

32. 100% các hộ bị ảnh hưởng trong khu vực sử dụng mạng lưới điện quốc gia.

33. Trong số 24 hộ bị ảnh hưởng, có 07 hộ bị thu hồi đất thuộc phường Đồng Sơn đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tất cả các hộ BAH còn lại chỉ bị ảnh hưởng về các loại cây trồng trên đất (lúa 1 vụ, keo, trầm, bạch đàn...) do họ canh tác trên đất thuộc phạm vi hành lang an toàn đập và đang được Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Quảng Bình quản lý.

3. CÁC TÁC ĐỘNG CỦA TIỂU DỰ ÁN

3.1. Công tác ước tính thiệt hại

34. Điều tra ước tính thiệt hại (IOL) đã được tiến hành dựa trên Thiết kế kỹ thuật cơ sở, quy mô công trình kết hợp với thực địa nhằm xác định ranh giới thu hồi đất vĩnh viễn và tạm thời của Tiểu dự án.

35. Vào ngày 2÷3/03/2015, Ban QLDA Đầu tư Xây dựng ngành Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Quảng Bình, đại diện UBND thành phố Đồng Hới, chính quyền địa phương và cán bộ địa chính phường Đồng Sơn và xã Thuận Đức, cùng với các Đơn vị Tư vấn Thiết kế và Đơn vị Tư vấn lập RAP rút gọn đã tiến hành điều tra, khảo sát tình hình kinh tế - xã hội và quy mô bị ảnh hưởng của các hộ gia đình có khả năng bị ảnh hưởng bởi việc thực hiện TDA. Các tài liệu phục vụ cho việc khảo sát gồm: bản vẽ thiết kế của công trình, bản đồ địa chính của xã và số liệu đo đạc thực địa.

36. Vào ngày 24÷25/03/2015, Ban QLDA tỉnh phối hợp cùng Đơn vị Tư vấn đã tiến hành phổ biến thông tin, tham vấn cộng đồng lần 2 cho bản dự thảo RAP rút gọn. Đồng thời, Ban QLDA tỉnh và Đơn vị Tư vấn cũng đã tiến hành kiểm tra, xác định lại phạm vi ảnh hưởng của các hộ gia đình để cập nhật thêm vào trong RAP theo những thiết kế mới nhất của đơn vị tư vấn thiết kế.

3.2. Các tác động của Tiểu dự án

3.1.1. Tổng hợp các tác động của Tiểu dự án

37. Kết quả điều tra, khảo sát, kiểm kê ban đầu cho thấy có một số tác động tích cực và tiêu cực khi triển khai Tiểu dự án.

38. **Các tác động tích cực:** Hồ chứa nước Phú Vinh đi vào vận hành sau khi được sửa chữa, nâng cấp sẽ mang lại khá nhiều lợi ích cho người dân địa phương cũng như cộng đồng dân cư vùng hạ du, như:

- Góp phần cải tạo mức trữ nước của hồ, nâng cao khả năng quản lý hệ thống hồ, đập; giảm rủi ro thiên tai như bão, lũ lụt đồng thời bảo vệ tài sản, tính mạng của người dân địa phương (xã Thuận Đức và phường Đồng Sơn).
- Nâng cao hiệu quả tưới, đảm bảo nhu cầu tưới cho khu vực phía hạ lưu (bao gồm thành phố Đồng Hới và các xã/phường lân cận) với 1056ha lúa đông xuân, 979 ha lúa hè thu và 143 ha hoa màu.
- Nâng cao mực nước ngầm của khu vực, góp phần điều hòa tiểu khí hậu trong vùng, cải thiện chất lượng môi trường tự nhiên.

39. **Các tác động tiêu cực:**

(i) Tác động do hoạt động thu hồi đất, giải phóng mặt bằng

40. Kết quả điều tra, kiểm kê ban đầu của PPMU và Đơn vị tư vấn lập RAP rút gọn cho thấy, việc thực hiện Tiểu dự án sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến đất, tài sản trên đất của 24 hộ gia đình (thuộc xã Thuận Đức và phường Đồng Sơn). Cụ thể:

- **Mất đất:**

- Mất đất vĩnh viễn: Tổng diện tích đất thu hồi là 67.805,5m². Trong đó có 12.179,7m² là đất thuộc quyền sử dụng của 07 hộ dân phường Đồng Sơn bao gồm: (i) đất trồng cây lâu năm (07 hộ); (ii) đất nuôi trồng thủy sản nước ngọt (02 hộ). Toàn bộ diện tích đất còn lại (55.625,8m²) đều do Đơn vị vận hành hồ - Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Quảng Bình quản lý từ khi xây dựng đập (*hiện có 17 hộ BAH đang trồng cây trên diện tích đất này*).

Lưu ý: có 02 hộ vừa mất đất nuôi trồng thủy sản nước ngọt vừa mất đất trồng cây lâu năm

- Mất đất tạm thời: Trong quá trình triển khai các hạng mục công trình của Tiểu dự án không cần thu hồi diện tích đất tạm thời của bất kỳ hộ dân hay UBND phường/xã nào.

- **Tài sản trên đất:**

- Cây trồng: Có 24 hộ mất các loại cây trồng trên đất, gồm: (i) Bạch đàn, keo trồng tập trung (4,26ha); (ii) Bạch đàn, keo trồng phân tán (2.700 cây); (iii) Mít

- đã và đang thu hoạch (10 cây); (iv) Măng cầu sắp thu hoạch (10 cây); (v) Chuối chưa thu hoạch (50 cây); (vi) Lúa trồng 1 vụ (11.673m²);
- Ao nuôi cá: TDA thu hồi 719m² ao nuôi cá của 02 hộ dân.
- Nhà ở: Không có hộ dân nào bị ảnh hưởng
- Công trình phụ trợ (tường rào, nhà vệ sinh...): Không có hộ dân nào BAH;
- Công trình văn hóa tín ngưỡng, di tích lịch sử: Không có công trình nào BAH;
- Công trình công cộng: Không có công trình nào bị ảnh hưởng.
- Hộ bị ảnh hưởng nặng: Không có hộ dân nào bị ảnh hưởng nặng (mất từ 20% hoặc 10% đối với hộ nghèo và hộ dễ bị tổn thương tổng diện tích đất sản xuất).
- Các tác động khác:
 - Hộ dễ bị tổn thương: Không có hộ dân bị ảnh hưởng nào thuộc nhóm đối tượng hộ dễ bị tổn thương.
 - 100% những người bị ảnh hưởng bởi dự án thuộc dân tộc Kinh, trong phạm vi thực hiện Tiểu dự án không có người dân tộc thiểu số bị ảnh hưởng.
 - Việc thực hiện Tiểu dự án sẽ không gây ra bất kỳ ảnh hưởng nào đối với các hoạt động kinh doanh của các hộ BAH trong khu vực.
 - TDA triển khai không gây ảnh hưởng đối tới mồ mả trong khu vực.

*Chi tiết các tác động tiêu cực của TDA được trình bày tại **Phụ lục 03** của báo cáo RAP rút gọn này.*

(ii) Tác động hoạt động hạn chế xả nước/ ngăn nước trong thời gian thi công

- Tiểu dự án sẽ xây dựng cống lấy nước mới tại vị trí cách cống cũ 50m về phía bên trái đập, được thi công trong 1 mùa khô. Trong quá trình thi công vẫn sử dụng cống cũ để dẫn dòng để đảm bảo yêu cầu cấp nước tưới ở vùng hạ du. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ dẫn dòng sẽ được hoành triệt.
- Trong quá trình thi công không làm thay đổi quy trình vận hành hiện tại của hồ nên không làm thay đổi mực nước, không ảnh hưởng đến việc cấp nước cho Nhà máy Nước Đồng Hới.
- TDA được thực hiện không làm thay đổi mực nước dâng bình thường, do vẫn giữ nguyên cao trình ngưỡng tràn của tràn xả lũ chính nên không làm thay đổi dung tích hiện tại của hồ. Do đó, TDA sẽ không gây nguy cơ ngập lụt phía thượng lưu cũng như vùng hạ du;

3.1.2. Ảnh hưởng đến hộ gia đình

41. Theo kết quả IOL, tại khu vực thực hiện TDA có tổng số 24 hộ với 105 nhân khẩu bị ảnh hưởng trực tiếp bởi hoạt động thu hồi đất của Tiểu dự án.

Bảng 3.1 Số hộ bị ảnh hưởng phân theo từng phường/xã

TT	Xã/Phường	Số hộ BAH (hộ)	Số nhân khẩu (người)
1	Phường Đồng Sơn	12	52
2	Xã Thuận Đức	12	53
Tổng		24	105

3.1.3. Ảnh hưởng đến đất

42. Diện tích đất thu hồi phục vụ thi công và đảm bảo an toàn công trình TDA gồm: (i) đất trồng cây lâu năm; (ii) đất trồng lúa một vụ; (iii) đất nuôi trồng thủy sản nước ngọt. Tổng diện tích đất thu hồi khoảng 6,78ha, trong đó:

43. **Đất thu hồi vĩnh viễn:** Để đảm bảo mục tiêu an toàn công trình và đề phòng sự cố, trong phạm vi từ 0 ÷ 50m kể từ chân đập³ Tiểu dự án buộc yêu cầu thu hồi bổ sung một phần diện tích đất thuộc quyền sở hữu của một số hộ dân 07 hộ dân thuộc phường Đồng Sơn và một phần diện tích vốn thuộc hành lang an toàn đập (*do Đơn vị vận hành hồ - Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi tỉnh Quảng Bình quản lý*) nhưng người dân địa phương đang canh tác. Số liệu được tổng hợp cụ thể theo bảng sau:

Bảng 3.2 Diện tích đất thu hồi vĩnh viễn

Đơn vị: m²

STT	Loại đất	Phường Đồng Sơn		Xã Thuận Đức		Tổng diện tích thu hồi theo loại đất
		Hộ dân	Đơn vị vận hành	Hộ dân	Đơn vị vận hành	
1	Đất trồng cây lâu năm	11.460,7 (07 hộ)	34.955,9	0	7.570	53.986,6
2	Đất trồng lúa 1 vụ năm	0	1.426,9	0	11.673	13.099,9
3	Đất nuôi trồng thủy sản nước ngọt	719 (02 hộ)	0	0	0	719
Tổng diện tích đất thu hồi		12.179,7	36.382,8	0	19.243	67.805,5

Lưu ý: có 02 hộ vừa mất đất nuôi trồng thủy sản nước ngọt vừa mất đất trồng cây lâu năm

- Theo số liệu tổng hợp cho thấy, phần lớn diện tích đất bị ảnh hưởng là đất trồng cây lâu năm (79,6%), sau đó đến đất trồng lúa một vụ (19,3%), còn lại là đất nuôi trồng thủy sản nước ngọt (1,1%).

³ *Pháp lệnh số 32/2001/PL-UBTVQH10 ngày 04/4/2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi*

- Phần lớn diện tích đất thu hồi đã thuộc phạm vi hành lang an toàn của công trình do Đơn vị vận hành hồ Phú Vinh quản lý (82,03%), nhưng do người dân địa phương đang canh tác trên phạm vi đất này nên việc buộc thu hồi đất nhằm thắt chặt hơn công tác quản lý, nghiêm cấm người dân sử dụng đất trong phạm vi hành lang an toàn đập theo quy định của Nhà nước (từ 0 ÷ 50m kể từ chân đập), nhằm đảm bảo mục tiêu an toàn công trình và đề phòng sự cố. Ngoài ra một phần nhỏ diện tích đất thu hồi thuộc sở hữu của 07 hộ dân phường Đồng Sơn (17,96%).
44. **Đất thu hồi tạm thời:** Trong quá trình triển khai các hạng mục công trình Tiểu dự án không cần thu hồi diện tích đất tạm thời của bất kỳ hộ dân hay UBND phường/xã nào do:
- Trong quá trình xây dựng, phạm vi bãi tập kết vật liệu, bãi thải tạm thời, lán trại công nhân, nhà tạm trên công trường,... đều thuộc đất hành lang an toàn đập;
 - Đất đắp đập được lấy từ mô đất dự trữ của công trình, hiện không có hộ dân nào canh tác trên đó.

3.1.4. Cây trồng, hoa màu, vật nuôi bị ảnh hưởng

45. Theo kết quả IOL, (i) 22 hộ chỉ mất các loại cây trồng trên đất như: bạch đàn, keo, măng cầu, chuối, mít, lúa 1 vụ có 59.564,5m²; (ii) 02 hộ mất đồng thời 7.522m² đất trồng cây lâu năm và 719m² cá nuôi trong ao.

Bảng 3.3 Tổng hợp loại cây trồng / vật nuôi bị ảnh hưởng

STT	Cây trồng/vật nuôi BAH	Đơn vị	Phường Đồng Sơn	Xã Thuận Đức
1	Bạch đàn, keo trồng tập trung (Đường kính > 10cm)	ha	1,7	0,76
2	Bạch đàn, keo trồng tập trung (Đường kính 5÷10cm)	ha	1,8	0
3	Bạch đàn, keo trồng phân tán (Đường kính 5÷10cm)	Cây	1.500	0
4	Bạch đàn, keo trồng phân tán (Đường kính 10÷15cm)	Cây	1.200	0
5	Mít đã và đang thu hoạch	Cây	10	0
6	Măng cầu sắp thu hoạch	Cây	10	0
7	Chuối chưa thu hoạch	Cây	50	0
8	Lúa 1 vụ	m ²	0	11.673
9	Cá nuôi trong ao	m ²	719	0

46. Phần lớn các loại cây trồng bị ảnh hưởng thuộc các hộ dân phường Đồng Sơn. Mặc dù vậy, tác động tới cây trồng và động vật nuôi dưới nước được đánh giá ở mức độ nhỏ do diện tích đất bị mất của các hộ tương đối ít, đều dưới 20% tổng diện tích đất

sản xuất (**Bảng 3.4**). Các hộ chỉ mất một phần thu nhập rất nhỏ từ quá trình sản xuất nông nghiệp này và tất cả các hộ bị ảnh hưởng sẽ được đền bù, hỗ trợ thoả đáng cho loại hình bị ảnh hưởng này.

3.1.5. Ảnh hưởng đến nhà ở và các công trình phụ trợ

47. Theo kết quả IOL, phần lớn diện tích thu hồi đất thuộc phạm vi hành lang an toàn đập (từ 0 đến 50m kể từ chân đập) là đất trồng cây lâu năm, đất lúa một vụ nằm xa khu dân cư, do đó Tiểu dự án không ảnh hưởng đến nhà ở và các công trình phụ trợ.

3.1.6. Ảnh hưởng phải di dời và tái định cư

48. Tiểu dự án không thu hồi đất thổ cư của hộ dân. Khu vực các công trình đầu mối cách xa khu dân cư, các loại đất thu hồi chủ yếu là đất trồng cây lâu năm, đất trồng lúa. Do đó, Tiểu dự án không có hộ bị ảnh hưởng phải di chuyển và tái định cư.

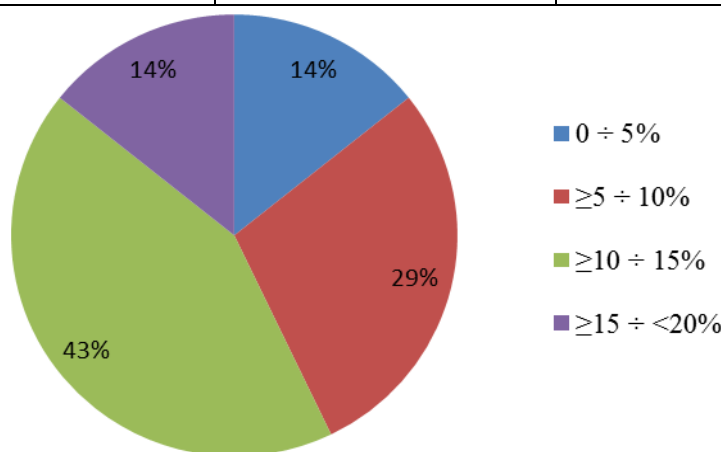
3.1.7. Nhóm hộ bị ảnh hưởng nặng

49. Theo kết quả IOL và số liệu về tổng diện tích đất sở hữu của các hộ bị thu hồi đất, tỉ lệ phần trăm (%) mất đất của các hộ được tổng hợp và thống kê như bảng sau:

Bảng 3.4 Tổng hợp tỉ lệ mất đất của các hộ BAH

Đơn vị: Số hộ

% Diện tích mất đất	Phường Đồng Sơn	Xã Thuận Đức
0 ÷ 5%	1	Toàn bộ là đất của Đơn vị vận hành hồ Phú Vinh
≥5 ÷ 10%	2	
≥10 ÷ 15%	3	
≥15 ÷ <20%	1	
≥20%	0	



Hình 3.1 Biểu đồ tỉ lệ mất đất của các hộ BAH

50. Theo kết quả tính toán, hộ có tỉ lệ mất đất cao nhất là 16,8% (thuộc tiểu khu Còn Chùa - phường Đồng Sơn), các hộ còn lại có tỉ lệ phần trăm mất đất không quá 15%. Hơn nữa, toàn bộ các hộ bị ảnh hưởng về đất không thuộc diện hộ dễ bị tổn

thương nên Tiểu dự án không có hộ bị ảnh hưởng nặng, do đó trong báo cáo RAP này không đề cập đến bố trí, sắp xếp tái định cư.

3.1.8. Dân tộc thiểu số

Kết quả điều tra, khảo sát và thu thập các tài liệu liên quan tại khu vực thực hiện TDA cho thấy các hộ BAH cũng như các hộ được hưởng lợi từ TDA đều là người dân tộc Kinh, không có hộ nào là người dân tộc thiểu số.

3.1.9. Các tác động khác

51. **Nhóm dễ bị tổn thương:** Trong tổng số 24 hộ bị ảnh hưởng về đất và cây trồng/vật nuôi trên đất không có hộ nào thuộc nhóm đối tượng dễ bị tổn thương.

52. **Hộ gia đình chính sách:** Trong 24 hộ BAH không có hộ nào thuộc đối tượng gia đình chính sách

53. **Công trình công cộng:** TDA triển khai không làm ảnh hưởng tới bất kỳ công trình công cộng nào trong khu vực.

54. **Công trình văn hóa, di tích lịch sử:** Việc thực hiện TDA không ảnh hưởng tới bất kỳ di sản văn hóa, lịch sử nào.

55. **Hoạt động buôn bán/kinh doanh:** Tất cả các hộ đều bị ảnh hưởng về đất trồng cây lâu năm, đất trồng lúa và đất nuôi trồng thủy sản nước ngọt, không có hộ nào bị ảnh hưởng tới các hoạt động kinh doanh buôn bán.

56. **Mồ mả:** Theo kết quả điều tra, khảo sát, Tiểu dự án không ảnh hưởng tới bất kỳ ngôi mộ nào.

57. Tiểu dự án triển khai sẽ tác động tích cực trong việc phòng tránh và giảm thiểu những rủi ro thiên tai như bão, lũ lụt đồng thời bảo vệ tài sản, tính mạng của người dân địa phương. Hơn thế nữa, việc nâng cấp và sửa chữa công trình của hồ Phú Vinh sẽ góp phần đáp ứng nhu cầu cấp nước sinh hoạt và sản xuất cho các hộ dân sinh sống vùng hạ du. Do vậy Tiểu dự án sẽ mang lại nhiều lợi ích thiết thực cho cộng đồng dân cư xung quanh và hạ du khu vực dự án.

58. Ngoài ra, việc thực hiện Tiểu dự án sẽ không làm ảnh hưởng đến các vùng thượng lưu cũng như hạ lưu, do các hệ thống hồ Phú Vinh đã được xây dựng và hoạt động ổn định trong thời gian dài.

4. KHUÔN KHỔ PHÁP LÝ VÀ CHÍNH SÁCH BỒI THƯỜNG

4.1. Khung pháp lý của Chính phủ Việt Nam

59. Hiến pháp của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (2013) khẳng định quyền của công dân về sở hữu và bảo vệ quyền sở hữu nhà ở. Ngoài ra, Chính phủ đã ban hành một số luật, nghị định, và quy định tạo thành khung pháp lý về thu hồi đất, đền bù, và tái định cư. Các văn bản chính gồm có:

- Luật Đất đai số 45/2013/QH13 được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 29/11/2013 và có hiệu lực thi hành từ ngày 1/7/2014.
- Pháp lệnh 34/2007/PL-UBTVQH11 của Quốc hội, ban hành ngày 20/4/2007 về thực hiện dân chủ ở cấp xã, phường, thị trấn;
- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013.
- Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định giá đất, cung cấp phương pháp định giá đất; điều chỉnh khung giá đất, bảng giá đất, định giá đất cụ thể và tư vấn định giá đất;
- Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.
- Thông tư 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ TN&MT quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;
- Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.
- Nghị định 38/2013/NĐ-CP ngày 24/3/2013 của Chính phủ về quản lý và sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ;
- Nghị định số 112/2008/NĐ-CP về quản lý, bảo vệ, khai thác tổng hợp tài nguyên và môi trường các hồ chứa thủy điện, thủy lợi;
- Nghị định số 72/2007/NĐ-CP ngày 7/5/2007 của Chính phủ về quản lý an toàn đập;
- Quyết định số 52/2012/QĐ-TTg, ngày 16/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ việc làm và đào tạo hướng nghiệp cho nông dân có đất bị Nhà nước thu hồi;

60. Các luật, nghị định, và quy định khác liên quan tới quản lý đất, thu hồi đất, và tái định cư gồm có Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Nghị định 12/2009/NĐ-CP ban hành ngày 12/2/2009 về quản lý các dự án đầu tư xây dựng, Nghị định 83/2009/NĐ-CP về sửa đổi một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP, Nghị định số 38/2013/NĐ-CP về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (vốn ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ, Nghị định 71/2010/NĐ-CP,...

61. Luật, nghị định và quyết định liên quan tới phổ biến thông tin tại Điều 67, Luật Đất đai số 45/2013/QH11 yêu cầu phổ biến thông tin cho những người BAH trước khi thu hồi đất nông nghiệp và phi nông nghiệp trong khoảng thời gian tương ứng tối thiểu là 90 và 180 ngày.

62. Văn bản liên quan đến cơ chế khiếu nại và giải quyết khiếu nại: Luật khiếu nại 02/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011, Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại.

63. Bên cạnh các chính sách chung của Chính phủ Việt Nam, UBND tỉnh Quảng Bình cũng có các văn bản pháp lý áp dụng trên địa bàn tỉnh như sau:

- Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND ngày 09/9/2014 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ban hành Quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;
- Quyết định số 36/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc quy định bảng giá các loại đất và phân loại đô thị, loại xã, khu vực, vị trí đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2015 ÷ 2019;
- Quyết định số 37/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ban hành Bảng giá các loại nhà, công trình xây dựng trên đất để bồi thường thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;
- Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 10/02/2015 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ban hành Bảng giá các loại cây trồng, hỗ trợ nuôi trồng thủy sản, phân lãng, mộ và hỗ trợ di chuyển để bồi thường thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

4.2. Chính sách Tái định cư không tự nguyện OP/BP 4.12 của Ngân hàng Thế giới

64. Ngân hàng Thế giới nhận định tái định cư không tự nguyện có thể gây ra những khó khăn, bần cùng kéo dài và ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường nếu không lên kế hoạch và thực hiện các giải pháp phù hợp một cách cẩn trọng. Chính sách tái định cư OP 4.12 của Ngân hàng quy định về các chính sách an toàn để giải quyết và giảm thiểu các nguy cơ ảnh hưởng đến kinh tế, xã hội và môi trường do tái định cư không tự nguyện gây ra.

65. Mục tiêu của chính sách tái định cư không tự nguyện của Ngân hàng Thế giới bao gồm:

- Tái định cư không tự nguyện cần được tránh hoặc được giảm đến mức tối thiểu, bằng cách đưa ra nhiều phương án có thể lựa chọn trong quá trình thiết kế kỹ thuật;
- Trong trường hợp tái định cư không tự nguyện là không thể tránh khỏi, các chương trình tái định cư cần được thực hiện những chương trình phát triển bền vững, xem xét các lợi ích của dự án đối với những người dân bị ảnh hưởng bằng cách chia sẻ lợi ích của dự án. Những người bị di dời phải được tham vấn rõ ràng và được tham gia vào các chương trình lập kế hoạch và thực hiện dự án. Những người bị ảnh hưởng cần được hỗ trợ để bảo đảm điều kiện sống và mức sống của mình ít nhất tương đương hoặc tốt hơn trước khi bắt đầu thực hiện dự án.

- Người bị ảnh hưởng của dự án cần được hỗ trợ trong nỗ lực của họ để cải thiện sinh kế và mức sống hoặc ít nhất là khôi phục lại được ít nhất tương đương với mức sống trước khi di chuyển hoặc với mức sống trước khi bắt đầu thực hiện dự án.

4.3. So sánh giữa chính sách của Chính phủ Việt Nam và Ngân hàng Thế giới

66. Có sự khác biệt giữa luật, quy định, chính sách của Chính phủ Việt Nam với các chính sách bảo trợ của Ngân hàng Thế giới . Bảng dưới đây nêu bật những khác biệt chính nhằm thiết lập cơ sở cho các nguyên tắc bồi thường , hỗ trợ và phục hồi sinh kế sẽ được áp dụng cho dự án này.

Bảng 4.1 So sánh chính sách của Việt Nam và của NNHTG liên quan đến TĐC không tự nguyện

Chủ đề	Chính sách hoạt động OP4.12 của NHTG	Chính phủ Việt Nam	Chính sách áp dụng cho dự án
Tài sản đất			
Mục tiêu chính sách	Người bị ảnh hưởng của dự án cần được hỗ trợ trong nỗ lực của họ để cải thiện sinh kế và mức sống hoặc là khôi phục lại được ít nhất tương đương với mức sống trước khi di dời hoặc với mức sống trước khi bắt đầu thực hiện dự án.	Không được đề cập Tuy nhiên, có một điều khoản hỗ trợ được xem xét bởi UBND tỉnh để đảm bảo họ có một nơi để sống, để ổn định đời sống và sản xuất của họ. (Điều 25 Nghị định 47). Trong trường hợp số tiền bồi thường / hỗ trợ là không đủ cho người dân tái định cư để mua một lô đất tái định cư / căn hộ tối thiểu, họ sẽ được hỗ trợ về tài chính để có thể mua một lô đất tái định cư / căn hộ tối thiểu (Điều 86.4 của Luật Đất đai năm 2013 và Điều 27 của Nghị định 47)	Sinh kế và nguồn thu nhập sẽ được phục hồi trong thực tế hoặc là khôi phục lại được ít nhất tương đương với mức sống trước khi di chuyển hoặc với mức sống trước khi bắt đầu thực hiện dự án.
Hỗ trợ cho các hộ gia đình bị ảnh hưởng là những người không có quyền pháp lý hoặc yêu cầu bồi thường đất mà họ đang chiếm giữ	Hỗ trợ phục hồi cho tất cả những người bị di dời để đạt được mục tiêu của chính sách (để cải thiện sinh kế và mức sống hoặc khôi phục lại được ít nhất tương đương với mức sống trước khi di chuyển hoặc với mức sống trước khi bắt đầu thực hiện dự án).	Đất nông nghiệp chỉ được sử dụng trước ngày 1 tháng 7 năm 2004 là hội đủ điều kiện để được bồi thường. Các trường hợp khác có thể được xem xét hỗ trợ của UBND tỉnh nếu cần thiết.	Hỗ trợ phục hồi cho tất cả những người bị ảnh hưởng, bất kể tình trạng pháp lý của họ cho tới khi cải thiện sinh kế và mức sống hoặc là khôi phục lại được ít nhất tương đương với mức sống trước khi di chuyển.

Chủ đề	Chính sách hoạt động OP4.12 của NHTG	Chính phủ Việt Nam	Chính sách áp dụng cho dự án
Đền bù cho các công trình bất hợp pháp	Đền bù theo chi phí thay thế cho tất cả các công trình, bất kể tình trạng pháp lý.	Không đề cập	Hỗ trợ ở mức chi phí thay thế cho tất cả công trình kiến trúc , bất kể tình trạng pháp lý.
Đền bù			
Phương pháp xác định mức đền bù	Đền bù cho mất đất đai và các tài sản khác cần được trả theo chi phí thay thế đầy đủ.	Bồi thường thiệt hại đối với tài sản bị mất được tính theo giá sát với giá chuyển nhượng trên thị trường hoặc chi phí của công trình mới xây dựng. Ủy ban nhân dân tỉnh được phép xác định giá bồi thường cho các loại tài sản khác nhau. Định giá đất độc lập có thể được sử dụng để xác định giá đất, giá này được thẩm định bởi Hội đồng thẩm định đất trước khi phê duyệt của UBND tỉnh.	Đơn vị thẩm định độc lập xác định giá thị trường cho tất cả các loại tài sản bị ảnh hưởng để Hội đồng thẩm định xem xét, phê duyệt. UBND tỉnh đảm bảo chi phí thay thế.
Đền bù cho mất thu nhập hoặc mất phương tiện sinh kế	Tất cả các mất mát về thu nhập cần được đền bù (cho dù người bị ảnh hưởng có di dời hay không di dời)	Chỉ hỗ trợ mất thu nhập những hộ có đăng ký kinh doanh. Hỗ trợ tài chính bổ sung sẽ được cung cấp.	Tất cả các mất mát về thu nhập sẽ phải được đền bù và khi cần thiết cần đạt được mục tiêu chính sách, các hỗ trợ phát triển sẽ được bổ sung cho phần bồi thường.
Đền bù cho tác động gián tiếp do việc chiếm dụng đất và các công trình kiến trúc.	Theo thông lệ tốt thì bên vay cần tiến hành đánh giá xã hội và thực hiện các biện pháp nhằm giảm thiểu và giảm nhẹ các tác động kinh tế - xã hội bất lợi, nhất là đối	Không thực hiện.	Việc đánh giá xã hội đã được tiến hành, và các biện pháp xác định và được thực hiện nhằm giảm thiểu và giảm nhẹ các tác động kinh tế - xã hội bất lợi, nhất

Chủ đề	Chính sách hoạt động OP4.12 của NHTG	Chính phủ Việt Nam	Chính sách áp dụng cho dự án
	với người nghèo và các nhóm dễ bị tổn thương.		là đối với người nghèo và các nhóm dễ bị tổn thương
Hỗ trợ và khôi phục sinh kế	Cung cấp hỗ trợ và khôi phục sinh kế để đạt được các mục tiêu chính sách	Cung cấp các biện pháp hỗ trợ và khôi phục sinh kế. Không có hoạt động theo dõi việc phục hồi sinh kế đầy đủ sau khi kết thúc TĐC.	Cung cấp hỗ trợ và khôi phục sinh kế và các biện pháp để đạt được các mục tiêu chính sách. Những yếu tố này sẽ được giám sát chi tiết trong báo cáo RAP.
Tham vấn và công bố thông tin	Tham gia vào việc lập kế hoạch và thực hiện, đặc biệt là khẳng định các tiêu chí đủ điều kiện nhận bồi thường và hỗ trợ, và tiếp cận Cơ chế Giải quyết Khiếu nại.	Tập trung chủ yếu vào tư vấn trong quá trình lập kế hoạch (tham khảo ý kiến về dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và kế hoạch đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tạo điều kiện cho công việc tìm kiếm); chia sẻ thông tin và công bố thông tin.	Sự tham vấn và sự tham gia của người dân phải được kết hợp chặt chẽ trong quá trình lập RAP cùng với việc chia sẻ thông tin về RAP với các hộ ảnh hưởng và các bên liên quan.
Cơ chế giải quyết khiếu nại			
	Cơ chế giải quyết khiếu nại cần phải độc lập.	Cùng một cơ quan ra quyết định về đền bù, tái định cư và giải quyết các khiếu nại ở bước đầu tiên. Tuy nhiên, người khiếu nại có thể khiếu nại tại Tòa án từ bước thứ hai nếu muốn.	Cơ chế khiếu nại và giải quyết khiếu nại độc lập sẽ được thiết lập xây dựng trên cơ sở hệ thống có sẵn của Chính phủ và với sự tham gia của cơ quan giám sát độc lập.
Theo dõi & Đánh giá			
	Cần phải có theo dõi nội bộ và	Công dân được phép giám sát và báo cáo về hành vi vi phạm trong quản lý và sử dụng	Giám sát nội bộ và giám sát bên ngoài (giám sát độc lập) được duy

Chủ đề	Chính sách hoạt động OP4.12 của NHTG	Chính phủ Việt Nam	Chính sách áp dụng cho dự án
	theo dõi độc lập.	đất đai (hoặc thông qua các tổ chức đại diện), bao gồm cả thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (Điều 199, Luật Đất đai năm 2013). Không có yêu cầu rõ ràng về theo dõi , bao gồm cả theo dõi nội bộ và theo dõi độc lập.	trì thường xuyên (trên cơ sở các báo cáo hàng tháng đối với giám sát nội bộ và một năm hai lần đối với giám sát độc lập). Vào thời điểm kết thúc dự án, báo cáo cuối cùng được hoàn thiện đánh giá các mục tiêu của chính sách OP4.12 đã đạt được hay chưa.

5. CHÍNH SÁCH VỀ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

5.1. Nguyên tắc chung

67. Tất cả những người bị ảnh hưởng (BAH) bởi Dự án có tài sản hoặc sinh sống trong khu vực bị chiếm dụng phục vụ dự án trước ngày khóa sổ đều có quyền được đền bù cho các thiệt hại. Những người bị mất thu nhập và/hoặc kế sinh nhai sẽ đủ điều kiện nhận hỗ trợ phục hồi sinh kế căn cứ theo các tiêu chí hợp thức do Dự án quy định, có tham khảo ý kiến với các BAH. Trước khi kết thúc Dự án nếu thấy sinh kế vẫn chưa được phục hồi bằng với mức trước khi có dự án thì cần xem xét có các biện pháp bổ sung.

- Các mức bồi thường sẽ được xác định một cách kịp thời và có sự tham vấn dựa trên các kết quả thẩm định độc lập giá trị đất /tài sản gắn liền với đất. Tất cả các lệ phí và thuế về chuyển nhượng đất và /hoặc nhà ở sẽ được miễn trừ hoặc nếu không sẽ nằm trong gói đền bù về đất và các công trình /hoặc nhà ở hoặc cơ sở kinh doanh. Chính quyền địa phương sẽ đảm bảo rằng người BAH tự chọn địa điểm tái định cư sẽ nhận được quyền sở hữu tài sản và các giấy chứng nhận theo qui định tương tự như các gói bồi thường dành cho những người chọn phương án chuyển đến khu tái định cư do dự án đề xuất mà không phải mất thêm bất kỳ chi phí phụ trội nào.
- Đất sẽ được bồi thường theo cơ chế “đất đổi đất” hoặc bồi thường bằng tiền mặt tùy theo lựa chọn của người bị ảnh hưởng bất cứ khi nào có thể. Những người mất đất sản xuất từ 20% diện tích trở lên phải được quyền lựa chọn đất đổi đất và có thể cần được hỗ trợ thêm nhằm phục hồi sinh kế. Những nguyên tắc này cũng được áp dụng đối với những người nghèo và những người thuộc nhóm dễ bị tổn thương mà bị mất từ 10% diện tích đất sản xuất trở lên.
- Những người bị ảnh hưởng chọn phương án “đất đổi đất” sẽ được cấp những lô đất với khả năng sản xuất tương đương với những lô đất bị mất hoặc được cấp lô đất tiêu chuẩn ở khu định cư mới gần nơi ở cũ, và có điều chỉnh bằng tiền mặt để bù cho chênh lệch giá giữa lô đất bị mất và lô đất được cấp. Khu vực tái định cư sẽ được quy hoạch một cách phù hợp và được thực hiện trên cơ sở tham vấn với những người bị di chuyển. Tất cả các cơ sở hạ tầng cơ bản như hệ thống cấp thoát nước, cấp nước sạch, đường dây điện và điện thoại sẽ được cung cấp.
- Những người bị ảnh hưởng chọn phương án “tiền đổi đất” sẽ được bồi thường bằng tiền mặt theo mức chi phí thay thế chi toàn bộ diện tích mảnh đất bị thu hồi. Những người bị ảnh hưởng này sẽ được hỗ trợ trong việc phục hồi sinh kế và tự thu xếp để di dời.
- Mức bồi thường cho các công trình nhà ở, công trình thương mại, hoặc các loại công trình khác sẽ được trả theo mức chi phí thay thế mà không tính khấu hao công trình và không trừ các phần vật liệu có thể thu hồi được. Các công trình

được đánh giá riêng biệt. Bất kỳ tỷ lệ dành cho loại công trình nào cũng phải sử dụng cấu trúc có giá trị cao nhất trong nhóm (không phải là thấp nhất).

- Hộ gia đình có các hoạt động tạo thu nhập, hoặc sinh kế bị ảnh hưởng do việc cắt nước trong quá trình sửa chữa đập/hồ chứa (tác động tạm thời) sẽ được bồi thường theo nguyên tắc giá thay thế.
- Những người bị ảnh hưởng sẽ được hỗ trợ đầy đủ (bao gồm cả tiền trợ cấp di chuyển) để vận chuyển đồ dùng và tài sản cá nhân ngoài khoản bồi thường theo chi phí thay thế cho nhà cửa, đất, và những tài sản khác.
- Việc bồi thường và hỗ trợ phục hồi cho người BAH phải được thực hiện ít nhất 30 ngày trước khi thu hồi đối với những người không phải di dời đi và 60 ngày đối với những người sẽ phải di dời. Cần phải xem xét áp dụng ngoại lệ đối với những đối tượng dễ bị tổn thương, bởi họ có thể cần nhiều thời gian hơn trước khi bị ảnh hưởng về mặt sinh kế hay nơi ở.
- Nếu như đến cuối dự án mà sinh kế vẫn chưa phục hồi được như mức trước dự án thì các biện pháp bổ sung phải được xem xét nhằm đạt được các mục tiêu của chính sách.
- Các hỗ trợ khác như là hỗ trợ phục hồi kinh tế, đào tạo tập huấn và các hình thức hỗ trợ khác sẽ được cung cấp cho những người bị ảnh hưởng bị mất nguồn thu nhập, đặc biệt là nhóm đối tượng dễ bị tổn thương để nâng khả năng phục hồi và cải thiện thu nhập sau này..

5.2. Chính sách Quyền lợi

68. Tất cả những người BAH được xác định trong khu vực bị ảnh hưởng của Dự án trước ngày khóa sổ kiểm kê sẽ có quyền được hưởng bồi thường cho những tài sản bị ảnh hưởng và các biện pháp khôi phục đủ để giúp họ cải thiện hoặc ít nhất duy trì mức sống, khả năng thu nhập và sản xuất như trước khi có dự án. Là ngày cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành thông báo thu hồi đất cho dự án liên quan (Khoản 1, điều 67 Luật đất đai 2013) trước khi thực hiện kiểm đếm chi tiết (DMS). Một cuộc khảo sát đánh giá tác động (điều tra dân số) sẽ được thực hiện trước ngày khóa sổ được công bố để lập danh sách các hộ gia đình bị ảnh hưởng tiềm năng. Những người lấn chiếm khu vực đầu tư hoặc tạo lập tài sản mới (cải tạo, xây mới nhà/vật kiến trúc, trồng cây mới) sau ngày khóa sổ kiểm kê sẽ không có quyền nhận bồi thường hay bất kỳ hỗ trợ nào khác, nếu bị ảnh hưởng.

69. Dựa trên các báo cáo nghiên cứu khả thi, điều tra cơ bản xã hội (BLS), đánh giá tác động xã hội ban đầu, tác động của tái định cư: các nhóm người bị ảnh hưởng, đất bị ảnh hưởng và tác động khác thông qua IOL. Căn cứ vào các mục tiêu của chính sách và hài hòa chính sách thu hồi đất, tái định cư được đề xuất cho dự án, lợi ích của người dân bị ảnh hưởng được quy định bởi pháp luật. Những lợi ích cụ thể cho từng nhóm người bị ảnh hưởng được đề cập trong ma trận quyền lợi dưới đây.

Bảng 5.1 Ma trận quyền lợi

Loại thiệt hại	Trường hợp áp dụng	Quyền lợi được hưởng	Các vấn đề thực hiện
Đất sản xuất ⁴ (Đất nông nghiệp, đất vườn, ao,...) nằm trong phạm vi diện tích đất ở.	Người sử dụng đất có QSDĐ hợp pháp Ảnh hưởng nhẹ (<20 % tổng diện tích đất hoặc <10% đối với nhóm dễ bị tổn thương) Diện tích đất còn lại của lô bị ảnh hưởng vẫn đủ điều kiện sử dụng hoặc đáp ứng khả năng sinh lợi cho người sử dụng.	Bồi thường bằng tiền mặt theo giá thay thế, (không tính thuế và chi phí giao dịch) cho diện tích bị ảnh hưởng. <i>Chính sách bồi thường thực hiện theo đơn giá bồi thường của UBND tỉnh Quảng Bình (Quyết định số 36/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014) tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường.</i>	- Các hộ dân phải được thông báo trước ít nhất 90 ngày trước khi bị thu hồi đất. - Chủ sử dụng đất sẽ bàn giao đất ít nhất 20 ngày kể từ khi Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và TĐC cấp huyện trả đầy đủ chi phí bồi thường đất. Có 07 hộ thuộc trường hợp này
	Người sử dụng đất không được công nhận quyền sử dụng đất.	Trong trường hợp những người BAH sử dụng đất công (hoặc các khu bảo tồn) với điều kiện phải trả lại đất cho Chính phủ khi được yêu cầu, thì người BAH đó sẽ không được đền bù nếu họ không có các quyền hợp pháp đối với đất đó, nhưng sẽ được bồi thường ở mức chi phí thay thế đầy đủ cho hoa màu, cây cối, và những tài sản khác mà họ sử dụng hoặc sở hữu.	Có 17 hộ thuộc trường hợp này
Cây trồng hoa màu và nuôi trồng thủy sản	Chủ sở hữu không kể tình trạng sở hữu.	Đối với cây trồng hàng năm và cây lâu năm, các sản phẩm nuôi trồng thủy sản, không kể tình trạng pháp lý của đất đai, những người bị ảnh hưởng đang trồng trọt trên đất sẽ được bồi thường bằng tiền mặt, giá thay thế đầy đủ theo thị	Người dân sẽ được thông báo trước vài tháng trước khi thu hồi mặt bằng. Hoa màu trồng sau thời hạn sau ngày Khóa sổ

⁴ Những loại đất sản xuất như đất nông nghiệp, lâm nghiệp, đất vườn, nuôi trồng thủy sản và ao được hưởng những mức bồi thường khác nhau, được xác định cụ thể trong Kế hoạch hành động tái định cư (RAP) để đảm bảo việc bồi thường phản ánh mức giá hiện tại, có tính đến sự thay đổi địa lý. Đất có mặt bằng kinh doanh sẽ được bồi thường như chi tiết trong phân di dời địa điểm kinh doanh.

Loại thiệt hại	Trường hợp áp dụng	Quyền lợi được hưởng	Các vấn đề thực hiện
		<p>trường địa phương để đảm bảo việc bồi thường là đủ để thay thế các loại cây trồng, hoa màu hoặc các sản phẩm nuôi trồng thủy sản.</p> <p><i>Chính sách bồi thường thực hiện theo quy định tại Điều 90 Luật Đất đai 2013; Điều 20, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP và đơn giá bồi thường theo quy định của UBND tỉnh Quảng Bình (Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND) tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ.</i></p>	<p>kiểm kê sẽ không được hưởng bất cứ chính sách bồi thường nào.</p> <p>Có 24 hộ thuộc trường hợp này.</p>
Hỗ trợ đất ao BAH	Hộ bị thu hồi đất vườn ao trong cùng thửa đất ở có nhà ở nhưng không được coi là đất ở	<p>Ngoài bồi thường cho đất bị thu hồi theo giá thay thế, hộ BAH còn được hỗ trợ tiền mặt, với mức hỗ trợ bằng 50% giá đất ở thửa đất đó; diện tích hỗ trợ theo diện tích thực tế bị thu hồi theo quy định tại Khoản 8 Điều 22 Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND ngày 09/9/2014 của UBND tỉnh Quảng Bình.</p> <p><i>Diện tích đất vườn, ao đã được hỗ trợ trong trường hợp này thì không được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định tại Khoản 1, Điều 17 Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Bình. Trường hợp giá trị hỗ trợ đất vườn, ao thấp hơn thì áp dụng hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm và không hỗ trợ đất vườn, ao.</i></p>	<p>Chi trả hỗ trợ một lần cho hộ BAH ở thời điểm trả bồi thường.</p> <p>Có 02 hộ thuộc trường hợp này</p>
Hỗ trợ chuyển đổi nghề/tạo việc làm	Tất cả những hộ BAH đất sản xuất hợp pháp.	Tất cả những hộ bị ảnh hưởng đất sản xuất, không phân biệt mức độ ảnh hưởng sẽ được nhận một khoản hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp bằng tiền mặt tương đương với –ít	Chi trả hỗ trợ một lần cho hộ BAH ở thời điểm trả bồi thường.

Loại thiệt hại	Trường hợp áp dụng	Quyền lợi được hưởng	Các vấn đề thực hiện
		<p>nhất 5 lần giá thị trường cho đất nông nghiệp do UBND tỉnh đề ra.</p> <p>Mức hỗ trợ cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định căn cứ điều kiện thực tế của địa phương.</p> <p><i>(Khoản 1 Điều 17 Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND ngày 09/9/2014 của UBND tỉnh Quảng Bình)</i></p>	<p>Có 07 hộ thuộc trường hợp này</p>

5.3. Tái định cư và phục hồi thu nhập

70. *Đối với các hộ gia đình ảnh hưởng đất ở và phải di dời.* Các hộ phải di dời, tái định cư sẽ tự xác định và lựa chọn những phương án tái định cư trên các mảnh đất hiện có của họ, hoặc chuyển tới các mảnh đất do huyện cấp hoặc nhận bồi thường bằng tiền mặt và tự thu xếp nơi tái định cư. Trong trường hợp cơ sở kinh doanh, buôn bán phải tái định cư, người BAH sẽ được hỗ trợ tìm nơi mới khả thi về mặt kinh tế. Tuy nhiên, phạm vi triển khai Tiểu dự án không có hộ gia đình nào bị ảnh hưởng đến đất ở, phải di dời hay ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, buôn bán.

71. *Đối với những hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp.* Những hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, ngoài việc được bồi thường, hỗ trợ như đã nêu ở phần trên còn được hưởng chính sách hỗ trợ giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người trong độ tuổi lao động (Nghị định 52/2012, Nghị định 47/2014), theo đó người bị ảnh hưởng đất nông nghiệp sẽ được cung cấp các hỗ trợ khác:

- Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp: Tất cả những hộ bị ảnh hưởng đất sản xuất, không phân biệt mức độ ảnh hưởng sẽ được nhận một khoản hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp bằng tiền mặt tương đương với –ít nhất 5 lần giá thị trường cho đất nông nghiệp do UBND tỉnh đề ra.
- Hỗ trợ cho đào tạo nghề và tạo việc làm: Có ít nhất một thành viên của hộ gia đình bị ảnh hưởng do mất đất sản xuất sẽ được nhận đào tạo nghề và hỗ trợ tìm việc làm tại địa phương. Các hộ tham gia vào chương trình đào tạo sẽ được miễn học phí. Các học viên sẽ được trả trợ cấp một lần để trang trải các chi ăn ở trong thời gian đào tạo. Sau khi hoàn thành khóa đào tạo, họ sẽ được ưu tiên để được tuyển dụng trong ngành sản xuất tại địa phương.

72. Bên cạnh đó, những hộ gia đình bị ảnh hưởng được bồi thường bằng đất nông nghiệp thì được hỗ trợ ổn định sản xuất, bao gồm: Hỗ trợ giống cây trồng, giống vật nuôi cho sản xuất nông nghiệp, các dịch vụ khuyến nông, khuyến lâm, dịch vụ bảo vệ thực vật, thú y, kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi và kỹ thuật nghiệp vụ đối với sản xuất, kinh doanh dịch vụ công thương nghiệp. Các chương trình khôi phục sinh kế phù hợp sẽ được thiết kế và thực hiện trong sự tham vấn với người BAH trong quá trình triển khai dự án.

6. CÁC BIỆN PHÁP PHỤC HỒI SINH KẾ, THU NHẬP

73. Mục tiêu của chương trình phục hồi sinh kế là đảm bảo người bị ảnh hưởng bởi Tiểu dự án có thể duy trì hoặc cải thiện mức sống, khả năng thu nhập từ các khoản đền bù, hỗ trợ về các loại đất và vật kiến trúc mà họ bị mất.

74. Biện pháp phục hồi sinh kế, thu nhập được xây dựng cho 02 nhóm đối tượng sau:

- Hộ phải di dời;

- Hộ bị ảnh hưởng nặng: Mất hơn 20% diện tích đất sản xuất

75. Tuy nhiên, theo kết quả điều tra, khảo sát các tác động do thu hồi đất - **Mục 3** và kết quả Phổ biến thông tin và tham vấn cộng đồng (bao gồm người bị ảnh hưởng và không bị ảnh hưởng) - **Mục 8** cho thấy: trong phạm vi triển khai Tiểu dự án không có hộ dân nào bị ảnh hưởng nặng hoặc mất các công trình kiến trúc hoặc phải di dời về nhà ở (*chỉ có 07 hộ dân buộc phải thu hồi đất trồng cây lâu năm và đất nuôi trồng thủy sản nước ngọt do đất thuộc phạm vi từ 0÷50m (tính từ chân đập) của hành lang an toàn công trình*) nên việc xây dựng các biện pháp phục hồi sinh kế và thu nhập cho các hộ bị ảnh hưởng bởi TDA này là không cần thiết.

7. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

7.1. Cấp Trung ương

76. **Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn (NN&PTNT)** thay mặt Chính phủ là Cơ quan chủ quản Dự án, chịu trách nhiệm điều hành chung toàn bộ Dự án. Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các tỉnh là chủ đầu tư các Tiểu dự án thuộc Dự án, chịu trách nhiệm quyết định đầu tư các Tiểu dự án do Bộ và Tỉnh quản lý. Một Ban Điều hành dự án (PSC) sẽ được thành lập, gồm đại diện của Bộ NN&PTNT, MONRE, các Bộ ngành có liên quan, UBND các tỉnh Tiểu dự án, chịu trách nhiệm thường xuyên theo dõi, điều hành Dự án trong quá trình thực hiện.

77. **Ban quản lý trung ương dự án thủy lợi (CPO) thuộc Bộ NN&PTNT** sẽ chịu trách nhiệm chung của dự án và hỗ trợ địa phương trong công tác thu hồi đất, tái định cư, bao gồm:

- Phối hợp với UBND các tỉnh chỉ đạo việc thực hiện bồi thường và tái định cư, đảm bảo tuân thủ các quy định trong RPF và đảm bảo phù hợp với tiến độ xây lắp.
- Đào tạo và tăng cường năng lực cho các cơ quan thực hiện dự án (PPMU tỉnh và các Hội đồng bồi thường thành phố) về quy trình thực hiện Khung chính sách tái định cư và Kế hoạch hành động tái định cư.
- Phối hợp với các Ban QLDA tỉnh giám sát nội bộ việc thực hiện bồi thường và TĐC của toàn dự án.
- Tuyển chọn và điều phối đơn vị giám sát độc lập TĐC cho toàn dự án.
- Báo cáo định kỳ các vấn đề về tái định cư cho Bộ NN&PTNT và Nhà tài trợ.

7.2. Cấp tỉnh

78. **UBND tỉnh Quảng Bình** chịu trách nhiệm toàn bộ về việc tiến hành công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư trong phạm vi tỉnh. UBND tỉnh có trách nhiệm:

- Thông báo hoặc ủy quyền cho UBND thành phố Đồng Hới thông báo về thu hồi đất ngay sau khi lựa chọn vị trí các Tiểu dự án

- Ban hành quyết định thu hồi đất của các tổ chức/ cá nhân.
- Thông qua Kế hoạch hành động tái định cư (RAP) của các TDA.
- Phê duyệt phương án thu hồi đất tổng thể.
- Chỉ đạo UBND thành phố thực hiện việc bồi thường, TĐC và GPMB.
- Cấp đủ và kịp thời kinh phí chi trả bồi thường.
- Giải quyết khiếu nại và khiếu kiện của người BAH kịp thời và thỏa đáng.

79. **Ban quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng ngành Nông nghiệp tỉnh Quảng Bình (QLDA)** chịu trách nhiệm thực hiện hợp phần xây lắp của Tiểu dự án. Ban QLDA tỉnh sẽ quản lý việc thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của TDA, bao gồm:

- Trình nộp Kế hoạch hành động tái định cư của Tiểu dự án được chuẩn bị trong quá trình thực hiện dự án cho Cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh phê duyệt trước khi thực hiện chi trả bồi thường.
- Phối hợp chặt chẽ với các Sở, ban, ngành và UBND thành phố trong việc thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để đảm bảo việc thực hiện bồi thường và tái định cư phù hợp với kế hoạch xây lắp.
- Giám sát nội bộ về thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và TĐC của TDA, báo cáo định kỳ hàng quý về tiến độ thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và TĐC của TDA cho CPO.

7.3. Cấp thành phố

80. **UBND thành phố Đồng Hới** có các trách nhiệm sau:

- Thành lập Ban Tái định cư huyện (DRC) và chỉ định một phó chủ tịch UBND huyện làm Trưởng Ban Tái định cư huyện. Các thành viên của DRC bao gồm đại diện các sở, phòng chuyên ngành như Sở Nông nghiệp, Phòng kinh tế và kế hoạch, Phòng Công nghiệp và Thương mại, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường.
- UBND thành phố trực tiếp chỉ đạo Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố, Trung tâm phát triển quỹ đất của thành phố và UBND các xã/phường BAH thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.
- Phê duyệt các phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do Ban bồi thường thành phố trình.
- Giải quyết các khiếu nại và khiếu kiện của người BAH trong phạm vi thẩm quyền.

81. Đơn vị thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thành phố (DRC) có trách nhiệm thực hiện công tác bồi thường và GPMB cho các công trình trên địa bàn thành phố, bao gồm:

- Thực hiện điều tra giá thay thế trên địa bàn thành phố.

- Phối hợp với UBND các phường/xã phổ biến thông tin và tham vấn cộng đồng người BAH.
- Kiểm kê tài sản BAH của các hộ, lập phương án bồi thường trình UBND thành phố/tỉnh phê duyệt.
- Phối hợp các PMU tỉnh và UBND các xã BAH thực hiện chi trả bồi thường và GPMB.
- Giải quyết các thắc mắc của người BAH và tham mưu cho UBND Thành phố giải quyết khiếu nại của người BAH.

7.4. Cấp phường/xã

82. UBND phường Đồng Sơn và xã Thuận Đức có trách nhiệm sau

- Cung cấp bản đồ dải thừa (cadastral map) cho Hội đồng bồi thường và cử cán bộ tham gia vào tổ kiểm kê tài sản BAH của các hộ.
- Phối hợp với Hội đồng bồi thường Thành phố tổ chức phổ biến thông tin và tham vấn cộng đồng.
- Xác minh nguồn gốc của đất bị ảnh hưởng và tài sản của các hộ BAH.
- Giải quyết những thắc mắc của người BAH liên quan đến kiểm kê tài sản của họ.
- Hỗ trợ các hộ BAH trong việc khôi phục sinh kế, thu nhập và ổn định cuộc sống.

83. Cấp cộng đồng: Đại diện các hộ BAH của xã Thuận Đức và phường Đồng Sơn tham gia vào Tổ kiểm kê tài sản BAH để giám sát quá trình thực hiện và ký vào Biên bản kiểm kê tài sản BAH của các hộ gia đình.

8. PHỔ BIẾN THÔNG TIN VÀ THAM VẤN CỘNG ĐỒNG

8.1. Phổ biến thông tin

84. Phổ biến thông tin cho những người bị ảnh hưởng bởi Tiểu dự án và những cơ quan tham gia là một phần quan trọng trong công tác chuẩn bị và thực hiện TDA. Tham vấn với những người bị ảnh hưởng và đảm bảo cho họ tham gia tích cực sẽ giảm khả năng phát sinh mâu thuẫn và giảm thiểu rủi ro làm chậm dự án. Điều này cũng cho phép TDA thiết kế chương trình tái định cư và khôi phục như một chương trình phát triển tổng hợp, phù hợp với nhu cầu và ưu tiên của người bị ảnh hưởng, do đó tăng tối đa hiệu ích kinh tế và xã hội của nguồn vốn đầu tư. Các mục tiêu của chương trình phổ biến thông tin và tham vấn cộng đồng bao gồm:

- i. Đảm bảo rằng, cấp có thẩm quyền ở địa phương cũng như đại diện của những người bị ảnh hưởng, sẽ được tham gia vào quá trình lập kế hoạch và ra quyết định. Ban quản lý dự án địa phương sẽ hợp tác chặt chẽ với UBND thành phố/xã-phường tham gia TDA trong quá trình thực hiện TDA. Sự tham gia của những người bị ảnh hưởng trong khi thực hiện sẽ được tiếp tục bằng cách đề nghị từng

thành phố/xã-phường mời đại diện của những người bị ảnh hưởng làm thành viên trong Hội đồng/Ban Bồi thường, Tái định cư của Thành phố và tham gia vào các hoạt động tái định cư (đánh giá tài sản, bồi thường, tái định cư và giám sát).

- ii. Chia sẻ toàn bộ thông tin về các hạng mục và hoạt động dự kiến của TDA với người bị ảnh hưởng.
- iii. Thu thập thông tin về nhu cầu và ưu tiên của những người bị ảnh hưởng, cũng như nhận thông tin về phản ứng của họ về chính sách và hoạt động dự kiến.
- iv. Đảm bảo rằng những người bị ảnh hưởng có thể được thông báo đầy đủ các quyết định trực tiếp ảnh hưởng tới thu nhập và mức sống của họ, và họ có cơ hội tham gia vào các hoạt động và ra quyết định về các vấn đề trực tiếp ảnh hưởng tới họ.
- v. Đạt được sự phối hợp và tham gia của những người bị ảnh hưởng và cộng đồng trong các hoạt động cần thiết cho lập kế hoạch và thực hiện tái định cư.
- vi. Đảm bảo sự minh bạch ở tất cả các hoạt động liên quan tới thu hồi đất, bồi thường, tái định cư và khôi phục.

8.2. Tham vấn cộng đồng

8.2.1. Tham vấn trong quá trình chuẩn bị kế hoạch tái định cư

85. Trong giai đoạn chuẩn bị, việc phổ biến thông tin và tham vấn cộng đồng nhằm mục đích thu thập thông tin để đánh giá những tác động tái định cư của TDA và đưa ra các khuyến nghị về các phương án lựa chọn. Điều này nhằm làm giảm hoặc loại bỏ những tác động tiêu cực tiềm ẩn của TDA đối với dân cư địa phương và chuẩn bị trước để đối phó với những vấn đề có thể nảy sinh trong quá trình thực hiện. Phương pháp phổ biến thông tin và tham vấn cộng đồng có thể gồm phương pháp đánh giá nhanh nông thôn có sự tham gia và tham vấn của các bên liên quan, họp cộng đồng, họp nhóm và thảo luận nhóm tập trung, cùng điều tra kinh tế - xã hội.

86. Tham vấn trong quá trình chuẩn bị RAP rút gọn được PPMU thực hiện từ ngày 02÷03/3/2015,

Nội dung tham vấn chính như sau:

- Thông báo một cách đầy đủ, tự do và dân chủ tới chính quyền cũng như mọi người dân bị ảnh hưởng của Tiểu dự án “Sửa chữa và nâng cấp hồ Phú Vinh, Thành phố Đồng Hới”.
- Gửi thông báo về kế hoạch xây dựng lập báo cáo RAP rút gọn tới chính quyền địa phương cấp Thành phố và cấp xã.
- Điều tra các thông tin theo phiếu đến từng hộ gia đình bị ảnh hưởng, bao gồm:
 - o Ý kiến về kế hoạch xây dựng Tiểu dự án “Sửa chữa và nâng cấp hồ Phú Vinh, Thành phố Đồng Hới”.

- Các ảnh hưởng của công trình đến đời sống của người dân trong vùng, ảnh hưởng đến cơ sở hạ tầng các thuận lợi, khó khăn khi tái định cư. Ý kiến về bồi thường, kế hoạch tái định cư.
- Điều tra thông tin chung cán bộ, chính quyền các cấp vùng bị ảnh hưởng.
- Các ý kiến về bồi thường, hỗ trợ và chính sách tái định cư của tiểu dự án.

Số người tham gia:

(i) Xã Thuận Đức

- Tổng số người tham dự: 15 người
- Trong đó: Nam: 10 người - chiếm 66,7%
Nữ: 5 người - chiếm 33,3%.

(ii) Phường Đồng Sơn

- Tổng số người tham dự: 12 người
- Trong đó: Nam: 10 người - chiếm 83,3%
Nữ: 2 người - chiếm 16,7%

87. Dựa trên những thông tin thu thập được từ giai đoạn này, Đơn vị tư vấn đã lập bản dự thảo RAP rút gọn, công bố đến địa phương. Vào ngày 24÷25/03/2015, PPMU đã tổ chức đợt tham vấn cộng đồng lần 2 tại các địa phương bị ảnh hưởng để xin ý kiến về bản dự thảo RAP rút gọn. Ý kiến được ghi nhận và bổ sung để thành lập bản báo cáo cuối cùng.

Số người tham gia:

(i) Xã Thuận Đức

- Tổng số người tham dự: 23 người
- Trong đó: Nam: 16 người - chiếm 69,6%
Nữ: 7 người - chiếm 33,4%.

(ii) Phường Đồng Sơn

- Tổng số người tham dự: 22 người
- Trong đó: Nam: 14 người - chiếm 63,6%
Nữ: 8 người - chiếm 36,4%

88. Kết quả tham vấn

- Chính quyền và người dân địa phương hoàn toàn ủng hộ việc triển khai Tiểu dự án. Họ đã ý thức được sự cần thiết của việc nâng cấp, sửa chữa này trong việc phòng tránh và giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra, bảo vệ tính mạng và tài sản người dân, cấp nước tưới cho vùng hạ du. Do đó, toàn bộ người được tham vấn đều ủng hộ việc thực hiện Tiểu dự án

- Các tác động liên quan đến thu hồi đất: xác định được toàn bộ diện tích đất bị ảnh hưởng trên địa bàn xã Thuận Đức và một phần thuộc phường Đồng Sơn là đất thuộc phạm vi hành lang an toàn đập, hiện người dân tự ý canh tác nên sẽ thu hồi đất và chỉ đền bù về cây trồng trên đất cho các hộ dân bị ảnh hưởng. Đối với đất trồng cây lâu năm và nuôi trồng thủy sản nước ngọt của 7 hộ dân đã có giấy CNQSDĐ (phường Đồng Sơn) dọc đập chính do phạm vào hành lang an toàn đập sẽ bị thu hồi và đền bù về đất cũng như tài sản trên đất. Tuy nhiên, theo chính quyền xã/phường và người dân tham gia họp tham vấn đã xác định mức ảnh hưởng của thu hồi đất đối với sản xuất và sinh hoạt là không đáng kể so với những lợi ích mà TDA mang lại khi được triển khai.
- Các chính sách về bồi thường, hỗ trợ tái định cư của Tiểu dự án nhận được đồng thuận từ cả những người tham gia họp và trong các bảng hỏi tham vấn cá nhân. Nguyên vọng chung của chính quyền và người dân địa phương là mong muốn các đơn vị có chức năng đảm bảo thực hiện thu hồi đất công khai, minh bạch, đúng với luật pháp của Chính phủ Việt Nam và nhà tài trợ, qua đó, đảm bảo quyền và quyền lợi của người bị ảnh hưởng.
- Ngoài ra, người được phỏng vấn còn đề đạt mong muốn Tiểu dự án sớm được thực hiện để sớm đảm bảo an toàn hồ chứa, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất, giao thông, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân.

(Các ý kiến được ghi nhận đầy đủ trong Biên bản tham vấn lần 1, 2 – Phụ lục 04, 05 của báo cáo này)

8.2.2. Tham vấn trong quá trình thực hiện kế hoạch tái định cư

89. Mục đích của cuộc họp trong quá trình thực kế hoạch tái định cư là tham vấn người BAH và những tổ chức, cá nhân liên quan khác về: (i) kết quả kiểm kê thu hồi đất và tính toán đền bù, hỗ trợ cho từng hộ gia đình; đơn giá đền bù, hỗ trợ tái định cư; (ii) các thủ tục thu hồi đất, chi trả đền bù và các hoạt động tái định cư;

90. Thu thập đầy đủ, chính xác các ý kiến của người dân; tạo cơ hội cho người dân bị ảnh hưởng đề xuất nguyện vọng, cũng như bày tỏ các ý kiến về việc thực hiện RAP rút gọn một cách đầy đủ nhất nhằm đảm bảo tính dân chủ trong việc thực hiện Tiểu dự án. Các thông tin thu được từ tham vấn trong quá trình thực hiện RAP rút gọn sẽ giúp các đơn vị thực hiện kịp thời phát hiện những điểm bất hợp lý hoặc sai phạm để kịp thời điều chỉnh, xử lý.

91. Trong quá trình thực hiện RAP rút gọn, PPMU sẽ kết hợp chặt chẽ với UBND thành phố Đồng Hới, UBND phường Đồng Sơn, UBND xã Thuận Đức và Ban Giám sát cộng đồng để tiến hành tổ chức tham vấn thường xuyên với cộng đồng bị ảnh hưởng (cập nhật trong thời gian tới).

92. *Tờ rơi Dự án:* Một tờ rơi cung cấp các thông tin về Dự án sẽ được xây dựng và cung cấp tới người dân bị ảnh hưởng của Dự án trong giai đoạn chuẩn bị Dự án cũng như giai đoạn thực hiện Dự án để đảm bảo rằng người dân nắm bắt và nhận thức rõ về các lợi ích mà Dự án đem lại. Tờ rơi dự án cung cấp các chính sách bồi thường, hỗ trợ chi tiết nêu trong Khung chính sách tái định cư này nhằm xây dựng các biện pháp giảm thiểu tác động xã hội khi tiểu Dự án có thu hồi đất và giải phóng mặt bằng. Tờ rơi mẫu nằm trong phụ lục 9.

8.3. Công bố thông tin

Theo yêu cầu của Ngân hàng, RPF sẽ được công bố bằng tiếng Việt ở cấp địa phương, đặc biệt tại trụ sở Ban QLDA, UBND quận, phường/xã, và Trung tâm thông tin phát triển Việt Nam (VDIC) tại Hà Nội trước và sau khi được Chính phủ Việt Nam phê duyệt. Phiên bản tiếng Anh của RPF này cũng sẽ được công bố tại Cơ sở thông tin Ngân hàng Thế giới ở Washington D.C. trước khi phê duyệt dự án.

9. CƠ CHẾ KHIẾU NẠI VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

9.1. Các yêu cầu của Chính sách tái định cư không tự nguyện của Ngân hàng Thế giới (OP/BP 4.12)

93. Chính sách tái định cư của WB yêu cầu mỗi dự án phải thiết lập một cơ chế giải quyết khiếu nại và xác định trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong việc giải quyết khiếu nại của những người bị ảnh hưởng về các vấn đề bồi thường, hỗ trợ và TĐC. Cơ chế này nhằm đảm bảo sự hài lòng của người BAH với việc thực hiện RAP, và cung cấp cho người BAH với một nền tảng pháp lý cho việc giám sát và báo cáo về thực hiện RAP. Cụ thể, mục đích của cơ chế khiếu nại là để cho phép người BAH tìm cách giải quyết thỏa đáng khiếu nại của họ có thể có liên quan đến việc thu hồi đất có thể hoặc các can thiệp khác của dự án. Nguyên tắc chính của cơ chế khiếu nại là phải đảm bảo rằng:

- (i) Những quyền lợi và lợi ích cơ bản của người BAH được bảo vệ
- (ii) Các mối quan tâm của những người BAH phát sinh từ quá trình thực hiện dự án được giải quyết đầy đủ.
- (iii) Quyền lợi hoặc hỗ trợ sinh kế cho người BAH được cung cấp kịp thời theo đúng những chính sách an toàn của Chính phủ và WB.
- (iv) Người BAH nhận thức được quyền tiếp cận của mình và sẽ được tiếp cận miễn phí các thủ tục khiếu nại cho những mục đích kể trên; và
- (v) Thủ tục khiếu nại sẽ là một phần quan trọng của cơ chế giải quyết mâu thuẫn dựa vào cộng đồng, trong đó có các dân tộc thiểu số và đại diện của những nhóm dễ bị tổn thương khác, và do vậy sẽ được quản lý một cách tập thể.

94. Khi bắt đầu triển khai TDA, các Ban giải quyết khiếu nại sẽ được thiết lập từ cấp xã tới cấp tỉnh dựa trên cơ cấu hiện có gồm các ban ngành có liên quan, cơ quan đoàn thể, đại diện của phụ nữ và các dân tộc. Tại cấp xã, tổ chức dựa vào cộng đồng sẽ được lồng ghép những cơ chế khiếu nại hiện có và do lãnh đạo UBND xã/phường đứng đầu. Cơ chế và thủ tục khiếu nại sẽ giải quyết các khiếu nại và với sự sẵn có các nguồn lực địa phương giải quyết những mâu thuẫn không chỉ về các vấn đề an toàn mà còn trong suốt quá trình triển khai TDA. Theo cơ cấu này, tổ chức dựa vào cộng đồng sẽ hỗ trợ trong suốt quá trình chuẩn bị, thiết kế, triển khai TDA và sự thực hiện tiến độ sau này. Cơ chế giải quyết khiếu nại sẽ được áp dụng đối với những người và nhóm người bị ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp bởi TDA cũng như những người có quan tâm tới TDA và/hoặc có khả năng ảnh hưởng tới kết quả của TDA một cách tích cực hay tiêu cực.

95. Nếu người BAH chưa hài lòng hoặc còn chưa rõ về công tác triển khai Kế hoạch hành động tái định cư hoặc bồi thường thì có thể khiếu nại lên UBND xã/phường. Khiếu nại có thể bằng miệng hoặc bằng văn bản với sự hỗ trợ của UBND xã/phường, cơ quan này sẽ trả lời người khiếu nại trong vòng 5 ngày kể từ khi nhận được khiếu nại. Nếu người khiếu nại không hài lòng với quyết định của cấp xã/phường, họ có thể trình khiếu nại tới UBND thành phố với sự hỗ trợ của PMU tỉnh. Trong vòng 15 ngày kể từ khi nhận được khiếu nại, UBND thành phố sẽ phải ra quyết định và có trả lời tới người khiếu nại. Khiếu nại có thể lên tới Tòa án tỉnh để có phán quyết cuối cùng.

96. Tất cả mọi khiếu nại và khiếu kiện sẽ được lập hồ sơ và lưu trữ tại UBND xã và huyện cũng như được PMU tỉnh xử lý thông qua tham vấn một cách minh bạch và chủ động. Những hồ sơ khiếu nại và báo cáo được phép tiếp cận công khai. Toàn bộ chi phí liên quan tới quá trình xử lý khiếu nại của người khiếu nại và/hoặc đại diện của họ được bên phát triển dự án chi trả. Quá trình xử lý khiếu nại được mô tả dưới đây:

9.2. Cơ chế giải quyết khiếu nại

97. Để đảm bảo rằng tất cả các thắc mắc khiếu nại của người bị ảnh hưởng về bất kỳ khía cạnh nào của việc thu hồi đất, bồi thường và tái định cư đều được giải quyết một cách kịp thời và thỏa đáng, và đảm bảo rằng người dân bị ảnh hưởng có thể thoải mái đưa ra thắc mắc khiếu nại của mình, một cơ chế giải quyết khiếu nại cần phải được thiết lập. Tất cả người bị ảnh hưởng có thể gửi bất cứ câu hỏi nào cho các cơ quan thực hiện về quyền lợi của họ liên quan đến vấn đề bồi thường, chính sách bồi thường, tỷ giá, thu hồi đất, tái định cư, trợ cấp và phục hồi thu nhập. Ngoài ra, người bị ảnh hưởng không phải trả bất kỳ khoản phí liên quan tới thủ tục giải quyết khiếu nại kể cả việc giải quyết khiếu nại đó cần có hành động pháp lý của một tòa án theo luật định. Chi phí này được bao gồm trong ngân sách để thực hiện RAP.

98. Thủ tục khiếu nại và giải quyết khiếu nại sẽ được thực hiện như sau:

99. **Giai đoạn đầu, UBND các xã/phường:** Người bị ảnh hưởng có thể mang đơn khiếu nại của mình đến bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân xã/phường, bằng văn bản hoặc bằng lời nói. Cán bộ của UBND xã/phường ở bộ phận Một cửa có trách nhiệm thông báo cho lãnh đạo UBND xã/phường về đơn khiếu nại. Chủ tịch UBND Xã/phường/Thị trấn, người có trách nhiệm giải quyết sẽ gặp riêng hộ gia đình bị ảnh hưởng thiệt hại để tìm hiểu vấn đề. UBND xã/phường có 30 ngày, kể từ khi tiếp nhận đơn khiếu nại để giải quyết vấn đề. Văn phòng UBND Xã/phường chịu trách nhiệm về việc lưu giữ hồ sơ của tất cả các khiếu nại mà UBND Xã/phường xử lý.

Giai đoạn hai, UBND thành phố Đồng Hới: Nếu sau 30 ngày, hộ gia đình bị ảnh hưởng thiệt hại không nhận được tin tức gì từ UBND xã/phường/Thị trấn, hoặc nếu các hộ gia đình bị ảnh hưởng là không hài lòng với quyết định giải quyết đối với khiếu nại của mình, hộ gia đình bị ảnh hưởng có thể trình vụ việc, hoặc bằng văn bản hoặc bằng lời nói tới UBND quận/huyện tại bộ phận Tiếp dân. UBND huyện sẽ có 30 ngày để giải quyết vụ việc tính từ ngày nhận được đơn khiếu nại. UBND huyện chịu trách nhiệm về việc lưu giữ hồ sơ của tất cả các khiếu nại UBND huyện xử lý và sẽ thông báo cho Hội đồng Bồi thường cấp quận/huyện và người bị ảnh hưởng về bất kỳ quyết định nào được thực hiện. Các hộ BAH có thể khiếu nại vấn đề của mình tại Tòa án, nếu muốn.

100. **Giai đoạn ba, UBND tỉnh Quảng Bình:** Nếu sau 30 ngày người dân bị ảnh hưởng có khiếu nại không nhận được phản hồi từ UBND huyện, hoặc không thỏa mãn với quyết định đưa ra cho khiếu nại của mình, hộ dân bị ảnh hưởng có thể trình vụ việc của mình, hoặc bằng văn bản hoặc trình bày trực tiếp, tới bất cứ cán bộ nào UBND tỉnh tại Trụ sở Tiếp dân. UBND tỉnh sẽ có 45 ngày để giải quyết khiếu nại làm hài lòng các bên có liên quan. UBND tỉnh có trách nhiệm lưu hồ sơ của tất cả các khiếu nại mà mình giải quyết. Các hộ BAH có thể khiếu nại vấn đề của mình tại Tòa án, nếu muốn.

Giai đoạn cuối cùng, tòa án tỉnh Quảng Bình: Nếu sau 45 ngày người dân bị ảnh hưởng có khiếu nại không nhận được phản hồi của UBND tỉnh, hoặc không thỏa mãn với quyết định đưa ra cho khiếu nại của mình, vụ việc có thể được trình lên Tòa án để xem xét và đưa ra phán quyết. Quyết định của Tòa án sẽ là quyết định cuối cùng.

- 1) Quyết định giải quyết khiếu nại sẽ phải được gửi cho người khiếu nại và các bên có liên quan và phải được niêm yết công khai tại trụ sở của UBND của cấp giải quyết khiếu nại. Sau 03 ngày có quyết định/kết quả giải quyết khiếu nại tại cấp phường/xã/thị trấn và sau 07 ngày tại cấp huyện hoặc tỉnh.
- 2) Để giảm thiểu các khiếu nại lên cấp tỉnh, PMU sẽ phối hợp với HDBT cấp huyện để tham gia và tư vấn giải quyết, trả lời các khiếu nại;

- 3) Nhân sự: Cán bộ Môi trường và tái định cư do PMU lựa chọn sẽ thiết kế và duy trì một cơ sở dữ liệu về các khiếu nại liên quan đến dự án của các hộ bị ảnh hưởng bao gồm các thông tin như: bản chất của khiếu nại, nguồn và ngày nhận khiếu nại, tên và địa chỉ của người khiếu nại, hành động cần thực hiện, tình trạng hiện tại.
- 4) Đối với các khiếu nại bằng miệng, ban tiếp nhận/hòa giải sẽ ghi lại những yêu cầu này trong một mẫu đơn khiếu nại tại cuộc họp đầu tiên với người bị ảnh hưởng.
- 5) Tư vấn giám sát độc lập có trách nhiệm kiểm tra các thủ tục và các quyết định giải quyết khiếu nại. Tư vấn giám sát độc lập có thể đề nghị thêm các biện pháp khác để giải quyết những khiếu nại còn tồn đọng. Trong quá trình làm việc liên quan đến nhiệm vụ kiểm tra các thủ tục giải quyết khiếu nại và xem xét các quyết định giải quyết khiếu nại, cơ quan giám sát độc lập cần phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các thành viên của Mặt trận có trách nhiệm giám sát việc thi hành pháp luật về khiếu nại tại địa phương;
- 6) Quy trình giải quyết khiếu nại quá trình của dự án yêu cầu phải có tên và chi tiết liên lạc của cán bộ tiếp nhận và giải quyết khiếu nại. Những thông tin này sẽ được phổ biến thông qua các tờ rơi thông tin và dán trong các văn phòng của UBND các xã, huyện và PMU
- 7) Đồng thời, để tránh sự chậm trễ của dự án trong quá trình giải quyết khiếu nại, tài khoản ký quỹ để thanh toán tái định cư nên được sử dụng đảm bảo thanh toán bồi thường sau khi khiếu nại đã được giải quyết.
- 8) Để đảm bảo rằng cơ chế khiếu nại mô tả ở trên là thiết thực và chấp nhận được đối với người BAH, cơ chế đó đã được tham vấn với chính quyền và cộng đồng địa phương có tính đến đặc điểm văn hóa riêng biệt cũng như các cơ chế văn hóa truyền thống trong việc nêu và giải quyết khiếu nại và những vấn đề mâu thuẫn. Những đối tượng và nỗ lực của các dân tộc thiểu số cũng được xác định và quyết định những cách thức chấp nhận được về văn hóa để tìm ra cách giải quyết.

10. NGUỒN VỐN VÀ ƯỚC TÍNH CHI PHÍ

10.1. Điều tra khảo sát giá thay thế

101. Trong quá trình lập Kế hoạch Hành động Tái định cư cho Tiểu dự án, PPMU và Đơn vị tư vấn đã thực hiện điều tra khảo sát giá thay thế vào thời điểm tháng 3/2015. Khảo sát được thực hiện tại xã Thuận Đức, phường Đồng Sơn, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

10.1.1. Mục tiêu và quy mô công việc

102. **Mục tiêu của việc khảo sát:** Mục tiêu khảo sát giá thay thế là xác định giá đền bù cho tất cả các loại đất, tài sản, cây và cây trồng của hộ gia đình bị ảnh hưởng của Tiểu dự án. Dựa trên giá thị trường tại thời điểm khảo sát, PPMU lựa chọn chi phí đền bù một cách hợp lý cho các loại tài sản bị ảnh hưởng.

103. **Các hạng mục khảo sát:** Giá thay thế được khảo sát trực tiếp tại địa bàn các xã/phường nơi thực hiện các hạng mục công trình TDA. Các loại tài sản cần xác định giá bao gồm:

- Giá các loại đất (đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm, đất rừng trồng, đất lúa,...)
- Giá các loại cây trồng (lúa, cây lâu năm, cây ăn quả,...)

104. **Đối tượng khảo sát:** Hộ gia đình bị ảnh hưởng được ưu tiên cho việc lựa chọn mẫu cho cuộc khảo sát. Thông qua đó, nhu cầu của họ về đơn giá bồi thường được phản ánh. Tuy nhiên, để có kết quả khách quan, một số cán bộ ở các xã/phường bị ảnh hưởng và các hộ gia đình không bị ảnh hưởng là những người có đặc tính tương tự về vị trí địa lý, các loại tài sản... cũng được chọn cho cuộc khảo sát.

10.1.2. Nguyên tắc giá thay thế

105. Giá thay thế là khoản tiền phù hợp để thay thế cho những tài sản bị mất và các chi phí giao dịch cần thiết.

- Đối với đất nông nghiệp: là giá thị trường tại thời điểm trước dự án hoặc tại thời điểm thực hiện bồi thường, tùy theo mức nào cao hơn của đất có tiềm năng sản xuất tương đương nằm trong khu vực gần diện tích đất bị ảnh hưởng, cộng thêm chi phí chuẩn bị đất để có mức giá trị tương đương như mức của đất bị ảnh hưởng, cộng thêm bất kỳ chi phí đăng ký hay thuế chuyển nhượng nào;
- Đối với cây trồng hàng năm: được xác định tương đương với giá trị sản lượng theo năng suất cao nhất của một vụ trong 3 năm liền kề trước đó;
- Đối với cây trồng lâu năm: xác định dựa trên loại cây, tuổi và năng suất;
- Đối với cây lấy gỗ: xác định dựa trên loại, đường kính, chiều cao cây và giá trị tại thời điểm thu hồi.

10.1.3. Tổ chức và phương pháp luận

106. PPMU kết hợp với Đơn vị Tư vấn đã tổ chức 02 đợt khảo sát và thu thập thông tin tại tỉnh Quảng Bình, Tp. Đồng Hới và trực tiếp tại 02 xã/phường bị ảnh hưởng. Mỗi đợt có sự tham gia của các chuyên gia Tái định cư (bao gồm một số chuyên gia cấp 2 và cán bộ hỗ trợ đầy đủ trình độ chuyên môn và kinh nghiệm thực hiện các dự án tương tự).

107. **Quy trình thực hiện khảo sát giá thay thế:**

- (i) Thu thập các văn bản quy định giá đền bù, hỗ trợ khi thu hồi đất và tài sản trên đất theo quy định của Chính phủ Việt Nam, của UBND tỉnh Quảng Bình.
- (ii) Trao đổi, thảo luận với đại diện của Sở Tài chính, Sở Tài nguyên Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh Quảng Bình về cơ sở pháp lý, nguyên tắc và phương pháp Tỉnh đã áp dụng để xây dựng đơn giá đền bù đất và tài sản trên đất;
- (iii) Tìm hiểu các dự án đã và đang được thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, các chính sách đền bù, hỗ trợ áp dụng và phản hồi của người dân;
- (iv) Thống kê các loại tài sản bị ảnh hưởng khi Tiểu dự án thực hiện thu hồi đất
- (v) Lập bảng hỏi với nội dung bao gồm mức giá đền bù cho các loại đất, vật kiến trúc và cây cối, hoa màu bị ảnh hưởng mà người dân mong muốn nhận được trong trường hợp bị thu hồi đất và tài sản;
- (vi) Tổ chức đợt tham vấn lần 1 từ ngày 02/03/2015 đến ngày 03/03/2015, tham vấn các đối tượng:
 - Tham vấn các cán bộ địa phương (cấp tỉnh, thành phố và phường/xã) và người dân các xã bị ảnh hưởng (bao gồm cả người BAH và người không BAH);
 - Tham vấn các nhà cung cấp vật liệu xây dựng và nhà thầu cung cấp dịch vụ xây dựng để xác định giá thị trường của vật liệu xây dựng và giá nhân công;
 - Tham vấn một số đầu mối thu gom và người kinh doanh nông sản tại địa phương để xác định giá thành các loại cây cối và hoa màu;
- (vii) Tổng hợp số liệu đã thu thập; Thống kê mức dao động giá khảo sát; So sánh mức giá khảo sát với giá của Tỉnh;
- (viii) Đề xuất đơn giá đền bù cho đất và tài sản trên đất bị ảnh hưởng bởi Tiểu dự án;
- (ix) Lập bản dự thảo Kế hoạch Hành động Tái định cư rút gọn và phổ biến đến các cấp chính quyền và người dân địa phương;
- (x) Tổ chức tham vấn đợt 2 từ ngày 24/03/2015 đến ngày 25/03/2015, tham vấn địa phương về mức giá đền bù đề xuất trong bản Dự thảo Kế hoạch Hành động Tái định cư rút gọn.
- (xi) Tổng hợp ý kiến tham vấn, cập nhật lại vào bản báo cáo, nếu cần thiết.

108. Sau khi báo cáo được phê duyệt và Tiểu dự án được đưa vào thực hiện, việc khảo sát giá thay thế sẽ được thực hiện một lần nữa bởi DRC và PPMU với các thủ tục tương tự. Qua đó, đơn giá đền bù sẽ được xem xét và có thể điều chỉnh, nếu cần thiết, để đảm bảo giá thay thế sát với giá thị trường tại thời điểm thu hồi đất và người bị ảnh hưởng được hưởng mức bồi thường tương đương với tài sản bị thu hồi, hoặc đủ để phục hồi lại các loại tài sản bị ảnh hưởng.

109. Kết quả của khảo sát giá thay thế cập nhật, tham vấn cộng đồng và tổng kinh phí ước tính sẽ được trình bày và thảo luận với UBND tỉnh để sắp xếp tài chính. Giá thay thế cuối cùng sẽ chỉ được quyết định tại giai đoạn này trong sự đồng thuận của cộng đồng địa phương, chính quyền tỉnh và WB.

10.1.4. Kết quả khảo sát giá thay thế

110. Trong quá trình khảo sát giá thay thế, PPMU và Đơn vị Tư vấn đã phối hợp tham vấn ý kiến chính quyền và người dân địa phương về mức giá thay thế, bảng đơn giá của UBND Tỉnh Quảng Bình. Kết quả cho thấy, đơn giá bồi thường theo quy định của UBND tỉnh tương đương với giá khảo sát thực tế tại khu vực BAH.

111. Tuy nhiên TDA được triển khai ở khu vực nông thôn, nguồn thu nhập chính của các hộ BAH chủ yếu là từ các công việc tự do, làm thuê theo thời vụ và một phần từ sản xuất nông nghiệp, hầu như không có giao dịch mua bán đất sản xuất, nên các hộ BAH hoàn toàn ủng hộ sử dụng đơn giá của UBND Tỉnh làm đơn giá bồi thường.

(Kết quả khảo sát giá thay thế được tổng hợp trong chi tiết xem tại Phụ lục 06 của báo cáo).

Bảng 10.1 Tổng hợp kết quả khảo sát giá thay thế

Đơn vị: VNĐ/đơn vị tính

TT	Loại tài sản bị ảnh hưởng	Đơn vị tính	Giá của Tỉnh	Giá khảo sát trung bình	Tỉ lệ (%)
A	CÁC LOẠI ĐẤT				
1	Đất trồng cây lâu năm	m ²	14.000	13.400	96
2	Đất nuôi trồng thủy sản	m ²	10.000	8.250	83
B	CÂY CỐI, HOA MÀU				
1	Bạch đàn, keo trồng phân tán, đường kính 5÷10 cm	cây	12.500	11.375	91
2	Bạch đàn, keo trồng tập trung, đường kính > 10 cm	ha	38.176.000	31.250.000	82
3	Lúa một vụ	m ²	2.530	2.000	80
4	Mít đã và đang thu hoạch	cây	299.000	237.500	79
5	Chuối chưa thu hoạch	cây	22.000	18.750	85

112. Kết quả khảo sát giá thay thế tổng hợp trong Bảng 10.1. ở trên cho thấy, tất cả các hạng mục tài sản bị ảnh hưởng đều được xác định có giá trị thấp hơn giá theo quy định về đền bù của tỉnh Quảng Bình. Đa số trường hợp có mức chênh lệch so với đơn giá của Tỉnh là dưới 20%.

113. Trong các cuộc họp tham vấn tổ chức tại địa phương, Đơn vị Tư vấn đã trình bày đơn giá đền bù đất thu hồi và cây trồng theo các quy định của tỉnh Quảng Bình để chính quyền và người dân địa phương tham khảo. Theo kết quả thống kê từ phiếu phỏng vấn, phần lớn người được hỏi hài lòng với mức giá bồi thường của UBND tỉnh.

10.1.5. Kết luận và kiến nghị

114. Dựa trên kết quả khảo sát giá thay thế thu nhận được và ý kiến của chính quyền cũng như của người dân địa phương trong các cuộc tham vấn cộng đồng, đơn giá đền bù theo quy định của tỉnh Quảng Bình được xác định là phù hợp để sử dụng làm giá thay thế đối với TDA.

115. Sau khi TDA được phê duyệt và chính thức đưa vào thực hiện, giá thay thế sẽ được khảo sát lại vào thời điểm thu hồi. Kết quả của khảo sát giá thay thế cập nhật, tham vấn cộng đồng và tổng kinh phí ước tính sẽ được trình bày và thảo luận với UBND tỉnh Quảng Bình để sắp xếp tài chính. Giá thay thế cuối cùng sẽ chỉ được quyết định tại giai đoạn này trong sự đồng thuận của cộng đồng địa phương, chính quyền tỉnh và WB.

10.2. Nguồn ngân sách cho các hoạt động

116. Tất cả các chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Tiểu dự án “Sửa chữa, nâng cấp hồ Phú Vinh, thành phố Đồng Hới” được sử dụng từ nguồn ngân sách của tỉnh Quảng Bình.

10.3. Ước tính chi phí đền bù và hỗ trợ

10.3.1. Ước tính chi phí đền bù

117. Dựa vào kết quả điều tra, khảo sát đơn giá thực tế và dựa trên các quy định, chính sách mới nhất được ban hành của UBND tỉnh Quảng Bình quy định về đơn giá bồi thường về đất và tài sản trên đất (*các Văn bản đã được liệt kê tại Mục 4.1 của báo cáo này*), đơn giá đền bù theo quy định của UBND tỉnh Quảng Bình) được xác định là phù hợp để sử dụng làm giá thay thế cho TDA.

118. Các chi phí ước tính cho RAP rút gọn của Tiểu dự án bao gồm: (i) kinh phí đền bù cho đất bị thu hồi vĩnh viễn, (ii) kinh phí đền bù cho các loại cây cối và hoa màu (*chi tiết vui lòng xem tại Phụ lục số 08 của báo cáo RAP rút gọn này*).

Bảng 10.2 Tổng hợp kinh phí đền bù của Tiểu dự án

TT	Loại tài sản	Tổng kinh phí bồi thường (VNĐ)
1	Mất vĩnh viễn đất trồng cây lâu năm	160.449.800
2	Mất vĩnh viễn đất nuôi trồng thủy sản	7.190.000
3	Cây cối, hoa màu, động vật nuôi dưới nước	241.430.454
Tổng		409.070.254

10.3.2. Chi phí hỗ trợ và các khoản chi phí khác

119. *Chi phí hỗ trợ chuyển đổi nghề:*

- Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND ngày 09/9/2014 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc ban hành Quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;
 - Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền thì ngoài việc được bồi thường bằng tiền đối với diện tích đất nông nghiệp thu hồi còn được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm. Mức hỗ trợ bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất của địa phương đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi.
 - Hộ gia đình, cá nhân khi bị thu hồi đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở riêng lẻ có đủ điều kiện để bồi thường thì ngoài việc được bồi thường theo giá đất nông nghiệp trồng cây lâu năm quy định tại bảng giá đất ban hành hàng năm của UBND tỉnh còn được hỗ trợ bằng tiền với mức hỗ trợ bằng 50% giá đất ở thửa đất đó; diện tích hỗ trợ theo diện tích thực tế bị thu hồi;

Bảng 10.3 Chi phí hỗ trợ

STT	Loại hỗ trợ	Số hộ	Thành tiền (VNĐ)
1	Hỗ trợ hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi	07	802.249.000
2	Hộ gia đình, cá nhân khi bị thu hồi đất vườn, ao	02	3.595.000
Tổng			805.844.000

120. *Chi phí quản lý:* cho việc thực hiện Kế hoạch hành động tái định cư của TDA được tính bằng 2% tổng chi phí đền bù, hỗ trợ (*Quy định tại khoản 1, điều 3, Thông tư số 57/2010/TT-BTC*);

121. *Chi phí dự phòng về giá và dự phòng phát sinh:* được tính bằng 10% tổng chi phí đền bù và các chi phí khác, được tính trong trường hợp kiểm đếm thiếu, chưa đầy đủ hoặc tính trường hợp trượt giá (*Quy định tại mục 1.1.7 Thông tư số 05/2007/TT-BXD*);

Bảng 10.4 Chi phí quản lý và chi phí dự phòng

TT	Chi phí	Thành tiền (VNĐ)
1	Chi phí tổ chức thực hiện	24.298.285
2	Chi phí dự phòng	121.491.425

122. Tổng chi phí ước tính cho việc đền bù và hỗ trợ tái định cư của Tiểu dự án là **1.363.661.000VNĐ** (*Bằng chữ: Một tỷ, ba trăm sáu mươi ba triệu ,sáu trăm sáu mươi*

một nghìn đồng), bao gồm: (i) Chi phí đền bù; (ii) Chi phí hỗ trợ, (iii) Chi phí tổ chức thực hiện, (iv) Chi phí dự phòng (*chi tiết vui lòng xem tại Phụ lục số 08 của báo cáo*).

Bảng 10.5 Tổng hợp chi phí

TT	Chi phí	Thành tiền (VNĐ)
1	Chi phí đền bù	409.070.254
2	Chi phí hỗ trợ	805.844.00
3	Chi phí tổ chức thực hiện	24.298.285
4	Chi phí dự phòng	121.491.425
Tổng		1.360.703.964
Làm tròn		1.360.704.000

11. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN TÁI ĐỊNH CƯ

11.1. Giám sát

123. Giám sát là một quá trình liên tục của việc đánh giá thực hiện Dự án, liên quan tới lịch thực hiện đã được thống nhất, về việc sử dụng các đầu vào, hạ tầng cơ sở và dịch vụ của dự án. Giám sát cung cấp cho tất cả các bên liên quan những phản ánh liên tục về tình hình thực hiện. Nó xác định được thực tế và khả năng thành công và khó khăn nảy sinh ngay khi có thể, để tạo điều kiện có thể chấn chỉnh kịp thời trong giai đoạn hoạt động Dự án.

124. Giám sát có 2 mục đích:

- Giám sát các hoạt động của Dự án đó có hoàn thành một cách hiệu quả hay không, kể cả về số lượng, chất lượng và thời gian.
- Đánh giá những hoạt động này có đạt được mục tiêu và mục đích Dự án đề ra hay không, và mức độ đạt được như thế nào.

11.2. Giám sát nội bộ

125. Giám sát nội bộ việc thực hiện Kế hoạch hành động tái định cư của các Tiểu dự án là trách nhiệm của các cơ quan thực hiện, với sự hỗ trợ của tư vấn dự án. Các tổ chức thực hiện sẽ giám sát tiến độ của việc chuẩn bị và thực hiện TĐC thông qua các báo cáo tiến độ thường xuyên.

126. Các chỉ tiêu chính của giám sát nội bộ bao gồm việc giám sát quá trình:

- Chi trả bồi thường cho những hộ bị ảnh hưởng về các loại thiệt hại khác nhau theo chính sách bồi thường được mô tả trong các Kế hoạch hành động tái định cư
- Thực hiện hỗ trợ kỹ thuật, di chuyển vị trí, chi trả trợ cấp và hỗ trợ di chuyển.
- Thực hiện việc Khôi phục nguồn thu nhập và quyền được hưởng hỗ trợ phục hồi.
- Phổ biến công khai thông tin và các thủ tục tư vấn.
- Bám sát các thủ tục khiếu nại, các vấn đề tồn tại đòi hỏi sự chú ý về quản lý.

- Ưu tiên người bị ảnh hưởng về các lựa chọn đã đưa ra.
- Phối hợp và hoàn thành các hoạt động tái định cư và trao hợp đồng xây lắp.

127. Các cơ quan thực hiện sẽ thu thập thông tin hàng tháng từ các Ban bồi thường khác nhau. Một cơ sở dữ liệu về thông tin theo dõi thực hiện tái định cư của Dự án sẽ được duy trì và cập nhật hàng tháng.

128. Các cơ quan thực hiện trình nộp một báo cáo giám sát nội bộ về tình hình thực hiện Kế hoạch hành động tái định cư lên Nhà tài trợ như một phần của báo cáo quý mà họ phải nộp cho bên cho vay. Các báo cáo Giám sát nội bộ phải chứa đựng các thông tin sau:

- Số lượng các hộ BAH theo loại hình bị ảnh hưởng và theo hợp phần Dự án và tình trạng chi trả bồi thường, di dời và khôi phục nguồn thu nhập cho mỗi hạng mục, hợp phần.
- Số kinh phí được phân bổ cho các hoạt động hoặc cho chi trả bồi thường và kinh phí đã giải ngân cho từng hoạt động.
- Danh sách Khiếu nại chưa giải quyết
- Kết quả cuối cùng về giải quyết các khiếu nại và bất cứ vấn đề tồn tại nào đòi hỏi cơ quan quản lý các cấp giải quyết.
- Những vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện.
- Tiến độ thực hiện tái định cư thực tế đã cập nhật.

12. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

12.1. Các bước triển khai

129. Các bước thực hiện, trình tự, thủ tục và quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư được thực hiện theo các quy định, chính sách của WB và Chính phủ Việt Nam. Với những căn cứ pháp lý có hiệu lực tại thời điểm thực hiện và cơ cấu tổ chức, phối hợp các bên liên quan, các hoạt động cơ bản của công tác bồi thường và tái định cư được tiến hành theo các bước sau:

- **Bước 1: Giới thiệu địa điểm và thông báo thu hồi đất**

130. Việc xác định và thông báo thu hồi đất được căn cứ theo văn bản thẩm định nhu cầu sử dụng đất của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình trình UBND tỉnh Quảng Bình phê duyệt và ban hành thông báo thu hồi đất (bao gồm lý do thu hồi đất, diện tích và vị trí khu đất thu hồi trên cơ sở hồ sơ địa chính hiện có hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng được duyệt; giao nhiệm vụ cho UBND cấp thành phố công bố thông báo thu hồi đất, chỉ đạo bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cấp thành phố thực hiện nhiệm vụ kiểm kê, lập phương án bồi thường). UBND thành phố có trách nhiệm chỉ đạo phổ biến rộng rãi chủ trương thu hồi đất, các quy định về thu hồi đất, về bồi thường, hỗ trợ

và tái định cư khi thu hồi đất sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng và phát triển kinh tế.

131. UBND các xã có trách nhiệm niêm yết công khai chủ trương thu hồi đất tại trụ sở UBND xã, thị trấn và tại các điểm sinh hoạt khu dân cư nơi có đất bị thu hồi, thông báo rộng rãi trên hệ thống đài truyền thanh cấp xã (ở những nơi có hệ thống truyền thanh).

- **Bước 2: Chuẩn bị hồ sơ địa chính cho khu đất bị thu hồi**

132. Căn cứ vào văn bản về việc thu hồi đất của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cùng cấp thực hiện việc chuẩn bị hồ sơ địa chính.

133. Chính lý bản đồ địa chính cho phù hợp với hiện trạng và làm trích lục bản đồ địa chính đối với những nơi đã có bản đồ địa chính chính quy hoặc trích đo địa chính đối với nơi chưa có bản đồ địa chính chính quy;

134. Hoàn chỉnh và trích sao hồ sơ địa chính (sổ địa chính) để gửi cho các DRC;

135. Lập danh sách các thửa đất bị thu hồi với các nội dung: số hiệu tờ bản đồ, số hiệu thửa đất, tên người sử dụng đất, diện tích của phần thửa đất có cùng mục đích sử dụng, mục đích sử dụng đất

- **Bước 3: Lập, thẩm định và xét duyệt phương án tổng thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư**

136. Chủ đầu tư Tiểu dự án chỉ đạo Đơn vị tư vấn lập phương án tổng thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (sau đây gọi là phương án tổng thể) trên cơ sở số liệu điều tra, khảo sát tại hiện trường, tài liệu hiện có do cơ quan Tài nguyên và Môi trường cung cấp, được thẩm định và phê duyệt cùng với phê duyệt dự án đầu tư. Phương án tổng thể có các nội dung chính sau:

- a. Các căn cứ để lập phương án;
- b. Số liệu tổng hợp về diện tích các loại đất, hạng đất đối với đất nông nghiệp, số tờ bản đồ, số thửa; giá trị ước tính của tài sản hiện có trên đất;
- c. Số liệu tổng hợp về số hộ, số nhân khẩu, số lao động trong khu vực thu hồi đất, trong đó nêu rõ số lao động phải chuyển đổi nghề nghiệp, số hộ phải tái định cư;
- d. Dự kiến mức bồi thường, hỗ trợ;
- e. Dự kiến biện pháp trợ giúp giải quyết việc làm và kế hoạch đào tạo chuyển đổi ngành nghề;
- f. Dự toán kinh phí thực hiện phương án;
- g. Nguồn kinh phí thực hiện phương án;
- h. Tiến độ thực hiện phương án.

- **Bước 4: Cắm mốc chỉ giới giải phóng mặt bằng**

137. Sau khi dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Chủ đầu tư căn cứ vào thiết kế cơ sở để tiến hành cắm mốc chỉ giới GPMB, bàn giao cho Tổ chức làm nhiệm vụ

vụ bồi thường quản lý và tổ chức thực hiện các bước tiếp theo của công tác GPMB. Trong giai đoạn lập, duyệt thiết kế kỹ thuật (hoặc thiết kế bản vẽ thi công) nếu có sự điều chỉnh về phạm vi GPMB, Chủ đầu tư dự án phối hợp với Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường kịp thời chuẩn xác lại và thông báo ngay cho địa phương về các nội dung đã điều chỉnh.

• **Bước 5: Lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư**

138. Kiểm tra, kiểm đếm tại hiện trường: Căn cứ thông báo thu hồi đất, chỉ giới GPMB của dự án, PRC thực hiện việc lập biên bản kiểm kê chi tiết của từng trường hợp bị thu hồi đất (gọi tắt là biên bản kiểm kê khối lượng bồi thường), trong biên bản phải thể hiện cụ thể những nội dung sau: Họ tên, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, tạm trú, nơi ở hiện nay của người bị thu hồi đất; số nhân khẩu, số lao động, đối tượng thuộc diện chính sách xã hội (nếu có); diện tích, vị trí thửa đất thu hồi; số lượng cây trồng, vật nuôi; hình dạng, kích thước, khối lượng, kết cấu, những đặc điểm cơ bản của tài sản trên đất, các công trình nổi và ngầm gắn liền với đất bị thu hồi.

139. Xác định nguồn gốc đất đai của từng thửa đất bị thu hồi: PRC phối hợp với Văn phòng Đăng ký Quyền sử dụng đất, UBND cấp phường, xã căn cứ các giấy tờ liên quan đến việc sử dụng đất, hồ sơ địa chính, bản đồ địa chính và các loại sổ mục kê, sổ địa chính, sổ đăng ký thống kê, sổ theo dõi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sổ bộ thuế của thửa đất bị thu hồi xác định nguồn gốc đất đai của từng thửa đất bị thu hồi; xác định chủ sử dụng đất hợp pháp của thửa đất.

140. Lập phương án bồi thường, hỗ trợ: Căn cứ biên bản kiểm kê khối lượng bồi thường, nguồn gốc đất đai của từng thửa đất bị thu hồi, đơn giá và các chính sách bồi thường theo quy định, PRC thực hiện việc lập phương án bồi thường, hỗ trợ với các nội dung sau:

- Tên, địa chỉ của người bị thu hồi đất;
- Diện tích, loại đất, vị trí, nguồn gốc của đất bị thu hồi;
- Các căn cứ tính toán số tiền bồi thường, hỗ trợ như giá đất tính bồi thường, giá nhà, công trình tính bồi thường, số nhân khẩu, số lao động trong độ tuổi, số lượng người được hưởng trợ cấp xã hội;
- Số tiền bồi thường, hỗ trợ;
- Việc di dời các công trình của nhà nước, của tổ chức, của cơ sở tôn giáo, của cộng đồng dân cư;

Lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

- Niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại trụ sở UBND cấp xã và tại các điểm sinh hoạt khu dân cư nơi có đất bị thu hồi để người bị thu hồi đất và những người có liên quan tham gia ý kiến;

- Việc niêm yết phải được lập thành văn bản có xác nhận của đại diện UBND cấp phường/xã, đại diện Ủy ban Mặt trận tổ quốc cấp phường/xã, đại diện những người có đất bị thu hồi;
- Thời gian niêm yết và tiếp nhận ý kiến đóng góp ít nhất là hai mươi ngày (20), kể từ ngày đưa ra niêm yết.

Hoàn chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

- Hết thời hạn niêm yết và tiếp nhận ý kiến, DRC thành phố có trách nhiệm tổng hợp ý kiến đóng góp bằng văn bản, nêu rõ số lượng ý kiến đồng ý, số lượng ý kiến không đồng ý, số lượng ý kiến khác đối với phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; hoàn chỉnh và gửi phương án đã hoàn chỉnh kèm theo bản tổng hợp ý kiến đóng góp đến cơ quan tài nguyên và môi trường để thẩm định.
- Trường hợp còn nhiều ý kiến không tán thành phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thì DRC thành phố cần giải thích rõ hoặc xem xét, điều chỉnh trước khi chuyển cơ quan tài nguyên và môi trường thẩm định.

- **Bước 6: Thẩm định và trình duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ**

141. Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các phòng có liên quan cấp thành phố thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định; trình UBND cấp Thành phố phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

- **Bước 7: Quyết định thu hồi đất và giải quyết khiếu nại đối với quyết định thu hồi đất**

142. Căn cứ vào thông báo thu hồi đất, phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được cơ quan có thẩm quyền lập và thẩm định, bản trích lục hoặc bản trích đo địa chính thửa đất. UBND thành phố quyết định thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư BAH.

143. Trong quá trình thực hiện việc thu hồi đất, nếu có thắc mắc khiếu nại từ phía người dân thì UBND phường, xã thực hiện dự án sẽ tập hợp ý kiến và đơn thư khiếu nại của người dân gửi lên cơ quan có thẩm quyền xem xét.

144. Trong khi chưa có quyết định giải quyết khiếu nại thì vẫn phải tiếp tục thực hiện quyết định thu hồi đất. Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết khiếu nại có kết luận việc thu hồi đất là trái pháp luật thì phải dừng thực hiện quyết định thu hồi đất; cơ quan nhà nước đã ban hành quyết định thu hồi đất phải có quyết định hủy bỏ quyết định thu hồi đất đã ban hành và bồi thường thiệt hại do quyết định thu hồi đất gây ra (nếu có). Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết khiếu nại có kết luận việc thu hồi đất là đúng pháp luật thì người có đất bị thu hồi phải chấp hành quyết định thu hồi đất.

- **Bước 8: Phê duyệt và công khai phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư**

145. UBND thành phố phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định.

146. Trong thời hạn không quá ba (03) ngày, kể từ ngày nhận được phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được phê duyệt, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, GPMB có trách nhiệm phối hợp với UBND cấp xã phổ biến và niêm yết công khai quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại trụ sở UBND cấp xã và tại các điểm sinh hoạt khu dân cư nơi có đất bị thu hồi; gửi quyết định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho người có đất bị thu hồi, trong đó nêu rõ về mức bồi thường, hỗ trợ, về bố trí đất tái định cư (nếu có), thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã bị thu hồi cho Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.

- **Bước 9: Chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư**

147. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện chi trả tiền sau khi có quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

- **Bước 10: Bàn giao và cưỡng chế thu hồi đất**

148. Trong thời hạn hai mươi (20) ngày, kể từ ngày Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, GPMB thanh toán xong tiền bồi thường, hỗ trợ cho người bị thu hồi đất theo phương án đã được xét duyệt thì người có đất bị thu hồi phải bàn giao đất cho DRC Thành phố.

149. Trong trường hợp người có đất bị thu hồi không chấp hành quyết định thu hồi đất thì UBND cấp có thẩm quyền quyết định thu hồi đất ra quyết định cưỡng chế. Việc cưỡng chế thu hồi đất được thực hiện theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 43/2014 ND-CP.

12.2. Kế hoạch thực hiện

Bảng 12.1 Kế hoạch thực hiện

Hoạt động	Cơ quan chịu trách nhiệm	Kế hoạch thực hiện
Chuẩn bị thực hiện		
Hướng dẫn chuẩn bị tài liệu chính sách an toàn xã hội cho dự án	WB và Chính phủ	Quý 1/2015
Xây dựng báo cáo RAP của TDA	Ban QLDA tỉnh và Đơn vị tư vấn	Quý 1, 2015
Trình thẩm định RAP của Tiểu dự án	Ban QLDA tỉnh và Đơn vị tư vấn	Quý 2/2015
Phê duyệt dự thảo RAP của TDA/ đăng tải lên website của WB, Chính phủ Việt Nam, tỉnh Quảng Bình	WB và UBND tỉnh	Quý 3/2015
Đào tạo tăng cường năng lực cho cán bộ dự án và DRC.	Ban QLDA tỉnh và Hội đồng bồi GPMB Thành phố Đồng Hới	Quý 3/2015

*Kế hoạch Hành động Tái định cư rút gọn của Tiểu dự án
“Sửa chữa và nâng cấp hồ Phú Vinh, thành phố Đồng Hới”*

Hoạt động	Cơ quan chịu trách nhiệm	Kế hoạch thực hiện
Ban QLDA tỉnh ký hợp đồng với DRC để thực hiện RAP	Ban QLDA tỉnh	Quý 3/2015
Thực thi RAP của TDA		
Kiểm đếm tài sản BAH và lập phương án bồi thường	Ban QLDA tỉnh, Hội đồng bồi thường GPMB Thành phố và UBND 02 xã/phường	Quý 4/2015
Chi trả bồi thường và GPMB	Ban QLDA tỉnh, Hội đồng bồi thường GPMB Thành phố và UBND 02 xã/phường	Quý 1/2016
Giám sát nội bộ TĐC hàng tháng và lập báo cáo quý	Ban QLDA tỉnh	Quý 1/2016

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đề cương tham chiếu cho Lập báo cáo đánh giá xã hội, Kế hoạch hành động tái định cư và Kế hoạch Phát triển dân tộc thiểu số cho Tiểu dự án năm đầu.
2. UBND tỉnh Quảng Bình, 2015, *Trang thông tin điện tử tỉnh Quảng Bình* [Online], tại <http://www.quangbinh.gov.vn>, truy cập ngày 28/3/2015.
3. Báo cáo số 60/BC-BND ngày 16/7/2014 của UBND phường Đồng Sơn về tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2014; nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2014;
4. Báo cáo số 77/BC-UBND ngày 19/12/2014 của UBND xã Thuận Đức về tình hình kinh tế - xã hội năm 2014 và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2015.

PHỤ LỤC

- 1 Phụ lục 01: Các hạng mục thi công và thông số kỹ thuật của hồ chứa nước
- 2 Phụ lục 02: Một số phiếu Khảo sát Kinh tế - Xã hội và kiểm đếm thiệt hại
- 3 Phụ lục 03: Tổng hợp các tác động tiêu cực của TDA
- 4 Phụ lục 04: Biên bản tham vấn lần 1 tại các xã/phường thuộc TDA (tham vấn về việc thực hiện TDA và các tác động tiềm tàng từ quá trình thu hồi đất, tái định cư)
- 5 Phụ lục 05: Biên bản tham vấn lần 2 tại xã/phường thuộc TDA (tham vấn về bản dự thảo RAP)
- 6 Phụ lục 06: Kết quả khảo sát giá thay thế
- 7 Phụ lục 07: Một số phiếu điều tra khảo sát giá thay thế
- 8 Phụ lục 08: Bảng tổng hợp chi phí RAP của Tiểu dự án
- 9 Phụ lục 09: Tờ rơi phổ biến thông tin
- 10 Phụ lục 10: Ảnh tham vấn và khảo sát

Phụ lục 01: Các hạng mục thi công và thông số kỹ thuật của hồ chứa nước Phú Vinh

Bảng 01.1: Các hạng mục thi công hệ thống hồ Phú Vinh

Tên hồ	Hiện trạng	Nâng cấp, sửa chữa
Hồ chứa	<p>-Được xây dựng trên sông Phú Vinh với mục đích tạo nguồn nước tối cho khu vực hạ lưu.</p> <p>- Dung tích trữ ứng với mực nước dâng bình thường 22,36 triệu m³ nước</p>	
Đập chính	<p>- Đập đất đồng chất, mái thượng lưu đập gia cố bằng đá lát khan và chít mạch đã xuống cấp;</p> <p>- Mặt đập rộng 5m bằng đất cấp phối không được gia cố, hiện nay bị xói lở, xuống cấp, các phương tiện cứu hộ đi lại gặp nhiều khó khăn.</p> <p>- Tường chắn sóng bằng đá và gạch xây bị nứt gãy nhiều nơi.</p> <p>- Mái thượng lưu bị lún nhiều đoạn dẫn đến hệ thống bảo vệ mái kém hiệu quả.</p> <p>- Mái hạ lưu được trồng cỏ bảo vệ, các rãnh thoát nước hạ lưu đều đã xuống cấp, hư hỏng nhiều đoạn.</p>	<p>- Giữ nguyên quy mô, hệ số mái như thiết kế ban đầu;</p> <p>- Nâng cao trình đỉnh đập từ +24,4m lên +24,8 m; mở rộng đỉnh đập từ 5m lên 6m.</p> <p>- Khoan phụt chống thấm cho nền và thân đập, đặc biệt đoạn lòng sông, hai bên mang tràn, và vị trí cống lấy nước;</p> <p>- Bóc bỏ lớp đá gia cố mái thượng lưu và lớp cát lọc ngược đã bị bắn do lẫn đất bùn hạt mịn để thay bằng các tấm bê tông lát mái trong phạm vi MNDBT và tận dụng đá cũ để lát trong khung vây bằng BTCT;</p> <p>- Mái hạ lưu: Bóc bỏ phong hóa, đào giạt cấp và đắp áp trúc mái hạ lưu, giữ nguyên hệ số mái hạ lưu là m =3,5;</p> <p>- Phá dỡ tường chắn sóng cũ đã xuống cấp bằng tường chắn sóng BTCT có chiều cao tương đương;</p> <p>- Bê tông hóa mặt đập để thuận lợi trong quá trình quản lý, vận hành;</p>

Tên hồ	Hiện trạng	Nâng cấp, sửa chữa
Đập phụ tả	<p>- Chiều cao lớn nhất 5,5m mái thượng lưu được gia cố bằng đá lát khan, mái hạ lưu trồng cỏ, đỉnh đập được đắp bằng đất cấp phối, đỉnh đập lồi lõm rất khó đi lại ứng cứu trong mùa lũ.</p>	<p>- Đập phụ tả và đập phụ hữu được gia cố bằng các tấm lát BTCT đổ tại chỗ</p>
Đập phụ hữu	<p>- Chiều cao lớn nhất 5m mái thượng lưu được gia cố bằng đá lát khan, mái hạ lưu trồng cỏ, đỉnh đập được đắp bằng đất cấp phối.</p>	
Tràn	<p>- Tràn xả lũ chính: Tràn có 3 cửa, tổng chiều rộng tràn nước là 18m, lưu lượng thiết kế $Q_{1\%} = 408\text{m}^3/\text{s}$, vận hành bằng tời điện, tiêu năng dốc nước + mũi phun.</p> <p>Hiện nay, tường hướng dòng cửa vào đã nứt gãy, một số vị trí trên dốc nước bê tông bị bong, khe phai cửa van sự cố hư hỏng nhiều.</p> <p>- Trà sự cố: được xây dựng năm 2000, hình thức tràn đỉnh rộng, tràn tự do $B = 200\text{m}$ chưa được gia cố, đang xây dựng trên nền thiên nhiên.</p>	<p>- Cải tạo, nâng cấp thay thế gioăng cửa van tràn xả lũ và thay mới hệ thống máy đóng mở vận hành cửa van, nâng cấp hệ thống nâng hạ và các tấm phai</p> <p>- Xây dựng mới tràn phụ trên vị trí của tràn phụ hiện trạng, loại tràn đỉnh rộng, hình thức chảy tự do không cửa van. Kết cấu tràn bằng BTCT M300. Xây dựng kênh dẫn nước sau tràn để đầu nối vào lòng sông cũ.</p>
Cống lấy nước	<p>- Cống bị rò nước mạnh, máy đóng mở, cửa cống áp lực bị xuống cấp gây hiện tượng vận hành nặng không an toàn trong quản lý vận hành.</p> <p>- Cống được xây dựng với hình thức cống không áp nên khi mức nước lớn hơn mực nước chết sinh ra hiện tượng hạm khí gây xâm thực bê tông bên trong thân cống làm</p>	<p>- Tiến hành xây dựng cống mới cách cống cũ 50m. Cống mới là hình thức cống chảy có áp nên có 2 van. Một van vận hành (van côn) ở phía hạ lưu và một van sửa chữa (van phẳng ở phía thượng lưu).</p> <p>- Đối với van côn, lắp đặt hệ thống vận hành chạy bằng điện và một hệ thống vận hành phụ bằng thủy lực để</p>

Tên hồ	Hiện trạng	Nâng cấp, sửa chữa
	nhiều lớp bê tông bị bong tróc và vôi hóa.	tránh trường hợp mất điện khi cần thiết
Đường vào đập chính	Tuyến đường vào đập chính hiện tại là đường đất, về mùa mưa đường lầy lội trơn trượt rất khó khăn cho công tác quản lý	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cấp tuyến đường vào đập chính với kết cấu bằng bê tông M300 - Khe co giãn: 5m/khe co, 30m/khe giãn - Nền đường: đầm chặt k95 - Chiều dài tuyến 2: 165,9m - Chiều dài tuyến 3: 335,3m - Chiều dài tuyến 1: 97,8m
Điện chiếu sáng	Không có	Xây dựng mới phần điện hạ thế chiếu sáng trên đỉnh đập chính, phục vụ cho công tác quản lý vận hành được thuận lợi

Bảng 01.2: Thông số kỹ thuật các hạng mục chính của Tiểu dự án

TT	Thông số	Đơn vị	Hiện trạng	Cải tạo, nâng cấp
1	Vùng hồ			
1.1	Diện tích lưu vực F_{lv}	km^2	38	38
1.2	Cấp công trình		cấp II	cấp II
1.3	Tần suất bảo đảm tưới	%	75	85
1.4	Tần suất lũ thiết kế	%	1,0	1,0
1.5	Lưu lượng đỉnh lũ thiết kế $Q_{1\%}$	m^3/s	840,0	955
1.6	Tổng lượng lũ thiết kế $W_{1\%}$	$10^6 m^3$	15,56	17,71
1.7	Mực nước chết	m	+13,5	+13,5
1.8	Mực nước dâng bình thường	m	+22,0	+22,0
1.9	Mực nước dâng gia cường	m	+23,1	+23,49
1.10	Mực nước lũ kiểm tra :	m	-	
	P =0,2%	m	-	+23,66
	P=0,01%	m	-	24,36
1.11	Dung tích chết W_c	$10^6 m^3$	3,2	3,2
1.12	Dung tích hữu ích W_{hd}	$10^6 m^3$	19,164	19,164
1.13	Dung tích toàn bộ W_h	$10^6 m^3$	22,364	22,364
1.14	Chế độ điều tiết		Điều tiết năm	Điều tiết năm
2	Đập đất			
2.1	Kết cấu đập		Đập đất	Đập đất
2.2	Cao trình đỉnh đập	m	+24,2	+24,8
2.3	Cao trình đỉnh tường chắn sóng	m	+25,2	+25,8
2.4	Chiều cao đập lớn nhất	m	27,6	28,2
2.5	Chiều dài đỉnh đập chính	m	1.776	1.776
2.6	Chiều rộng đỉnh đập	m	5	6
2.7	Hệ số mái thượng lưu		3,5	3,5
2.8	Hệ số mái hạ lưu		3,25	3,25
3	Tràn xả lũ chính			
3.1	Vị trí		Vai trái đập đất	Vai trái đập đất
3.2	Loại tràn		Tràn có cửa van	Tràn có cửa van
3.3	Hình thức tiêu năng		Mũi phun	mũi phun
3.4	Lưu lượng xả lũ thiết kế $Q_{x1\%}$	m^3/s	408	441

TT	Thông số	Đơn vị	Hiện trạng	Cải tạo, nâng cấp
3.5	Lưu lượng xả lũ kiểm tra Qx0,2%	m ³ /s		495
3.6	Lưu lượng xả lũ cực hạn Qx0,01%	m ³ /s		577
3.7	Cao độ ngưỡng tràn	m	+17,0	+17,0
3.8	Cột nước trên tràn	m	6,1	6,49
3.9	Khẩu độ tràn	m	18,0	18,0
3.10	Chiều dài dốc nước	m	60	60
3.11	Độ dốc dốc nước	%	7,0	7,0
3.12	Chiều dài máng phun	m	2,0	2,0
4	Tràn phụ			
4.1	Vị trí		Vai trái đập đất	Vai trái đập đất
4.2	Hình thức tràn		Tràn đỉnh rộng trên nền thiên nhiên	Tràn đỉnh rộng gia cố bằng BTCT
4.3	Lưu lượng xả lũ thiết kế Qx1%	m ³ /s	51,0	51
4.4	Lưu lượng xả lũ kiểm tra Qx0,2%	m ³ /s		155
4.5	Lưu lượng xả lũ kiểm tra Qx0,01% (PMF)	m ³ /s		356
4.6	Cao độ ngưỡng tràn	m	+23,00	+23,00
4.7	Cột nước trên tràn	m	0,5	0,49
4.8	Khẩu độ tràn	m	100	100
5.	Công lấy nước			
5.1	Vị trí		Phía tả đập đất	Cách công cũ 50m
5.2	Kiểu công ngầm		Không áp	Có áp
5.3	Lưu lượng thiết kế Qtk	m ³ /s	2,5	2,15
5.4	Khẩu độ BxH (D)	m	1,2x1,6	1,2
5.5	Máy vận hành	Loại	VD20	HZV1200-6
5.6	Chiều dài	m	67,6	68
5.7	Độ dốc	%	0,4	0
5.8	Cao trình đáy công	m	+11,0	+11,0

Phụ lục 02: Một số phiếu Khảo sát Kinh tế - Xã hội và kiểm đếm thiệt hại

Biểu mẫu 8 - Phiếu khảo sát kinh tế xã hội- kiểm đếm thiệt hại (IOL)

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
BAN QUẢN LÝ TRUNG ƯƠNG CÁC DỰ ÁN THỦY LỢI

DỰ ÁN SỬA CHỮA VÀ NÂNG CAO AN TOÀN ĐẬP

PHIẾU KHẢO SÁT KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ KIỂM ĐÈM THIẾT HẠI

(Dành cho các hộ bị ảnh hưởng đất đai và tái định cư của dự án)

Chào Ông/bà,

Dự án Dự án Sửa chữa và cấp cao an toàn đập (WB8) được Bộ Nông nghiệp và PTNT xây dựng nhằm vay vốn ODA của WB, đầu tư tại 28 tỉnh trên cả nước trong đó có tỉnh Quảng Bình nhằm hỗ trợ thực hiện chương trình an toàn đập của Chính phủ thông qua nâng cao sự an toàn của các đập và hồ chứa ưu tiên cũng như bảo vệ người và tài sản của cộng đồng ở hạ lưu.

Rất mong Ông/bà cung cấp một số thông tin liên quan đến điều kiện kinh tế, sinh hoạt và sản xuất của gia đình để làm căn cứ đánh giá mức độ ảnh hưởng/tác động của Dự án. Các thông tin được cung cấp cam kết chỉ phục vụ cho hoạt động khảo sát, đánh giá của Dự án.

Rất mong nhận được sự hợp tác của Ông/bà.

Mã Bảng hỏi: ___/___/___/___; Ngày khảo sát: 25/5/2015

- Họ và tên chủ hộ: Cao Xuân Đào..... Giới tính: [] Nam=1; Nữ=2
- Địa chỉ nhà: T.Đ. Đán Phú, xã. Chấn.....

A. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỘ GIA ĐÌNH

Ông/Bà cho biết một số thông tin về những người thường xuyên sống trong hộ gia đình?

Có 11 người.

TT	Quan hệ với chủ hộ	Giới tính	Tuổi	Dân tộc	Tình trạng hôn nhân	Trình độ học vấn (đã có bằng)	Việc làm chính hiện nay của các thành viên
	A1	A2	A3	A4	A5	A6	A7
1	Chủ hộ						
2	Cao Xuân Hòa	Nam		Kinh	Độc thân	0. Mù chữ 1. Tiểu học (cấp 1) 2. THCS (cấp 2) 3. THPT (cấp 3) 4. Trung cấp/ dạy nghề 5. Cao đẳng / đại học 6. Chưa đi học 7. Không biết	1. Mất sức lao động 2. Nông, lâm, ngư nghiệp 3. Buôn bán, dịch vụ 4. Cán bộ, nhân viên nhà nước 5. Học sinh, sinh viên 6. Tiểu thủ công nghiệp 7. Công nhân 8. Lực lượng vũ trang 9. Nội trợ 10. Hưu trí 11. Làm thuê/ làm mướn 12. Không có việc làm 13. Không phù hợp
3					Độc thân		
4							
5							
6							
7							
8							
9							
10							

Tên loại đồ dùng	Có	Không	Tên loại đồ dùng	Có	Không
4. Xe máy/ xe đạp điện	<input checked="" type="checkbox"/>		11. Máy tính	<input checked="" type="checkbox"/>	
5. Điện thoại cố định	<input checked="" type="checkbox"/>		12. Máy giặt	<input checked="" type="checkbox"/>	
6. Điện thoại di động	<input checked="" type="checkbox"/>		13. Bình nóng lạnh	<input checked="" type="checkbox"/>	
7. Bếp ga	<input checked="" type="checkbox"/>		14. Khác (ghi rõ):.....		

C. THU NHẬP VÀ CHI TIÊU

C1. Ông/bà cho biết thu nhập của gia đình trong 12 tháng qua từ các nguồn thu sau?

TT	Nguồn thu nhập	Tổng thu nhập (nghìn đồng)
1	Các hoạt động sản xuất nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, trồng rừng)	150.000.000
2	Buôn bán, dịch vụ, kinh doanh	
3	Tiểu thủ công nghiệp	
4	Lương/tiền công	
5	Tiền tiết kiệm, tiền cho/biểu, tiền gửi	
6	Tiền hỗ trợ gia đình chính sách/có công cách mạng	
	Tổng cộng	

C2. Ông/bà có thể cho biết ước tính chi phí của gia đình trong năm qua?

STT	Các khoản chi	Chi phí 12 tháng (nghìn đồng)
1	Chi tiêu dùng hàng ngày (ăn, uống, điện, nước)	70.000.000
2	Xây dựng, sửa chữa nhà cửa	15.000.000
3	Giáo dục (học hành/đào tạo)	
4	Chăm sóc sức khỏe (thuốc, khám chữa bệnh)	5.000.000
5	Chi phí cộng đồng (hiếu, hi, đóng góp xây dựng)	15.000.000
6	Chi phí cho hoạt động sản xuất của gia đình	
7	Khác, ghi cụ thể: _____	
	Tổng chi (nghìn đồng)	

C3. Nhìn chung, so với các gia đình khác ở địa phương mức sống hộ gia đình của ông/bà thuộc loại nào:

- | | | |
|------------------|-------------------------------------|-----------------------------|
| 1. Khá giả | <input checked="" type="checkbox"/> | 4. Nghèo đói |
| 2. Trung bình | | 5. Không thể nói/Không biết |
| 3. Có túng thiếu | | |

C4. Trong 12 tháng qua, gia đình ông/bà có thiếu lương thực không?

- | | | |
|---------------------------|--|-----------------------------|
| 1. Có, thiếu từ 1-2 tháng | | 4. Không thiếu |
| 2. Có, thiếu từ 3-4 tháng | | 5. Không trả lời/không biết |
| 3. Có, thiếu trên 4 tháng | | |

C5. Điều kiện sống của hộ gia đình có thay đổi trong 3 năm gần đây không?

1. Không thay đổi
2. Tốt hơn
3. Kém hơn

D. KIỂM KÊ THIẾT HẠI

D1. Tình trạng sử dụng đất của hộ gia đình (đất BAH chỉ tính là đất nằm trong khu vực cần thu hồi cho thi công công trình).

Loại đất			Mức độ ảnh hưởng đối với từng thửa đất		Hiện trạng sử	Tình trạng pháp lý của lô đất	Loại ảnh hưởng
			Tổng diện tích bị ảnh hưởng (m ²)	(1) Ảnh hưởng một phần (2) Toàn bộ			
1= Đất thổ cư 2=Đất trồng lúa 3=Đất vườn 4=Đất nuôi trồng thủy hải sản 5=Đất rừng 6=Đất k.doanh phi NN 7=Các loại đất khác	Đất trong và ngoài khu vực dự án (m ²)				1=Chủ lô đất 2=Đất thuê	1=Có sổ đỏ 2=Chưa có sổ đỏ nhưng có điều kiện pháp nhân để làm sổ 3= Không đủ điều kiện làm sổ đỏ 4= Nằm trong khu quy hoạch của nhà nước 5=Thuê đất dài hạn của nhà nước 6=Thuê đất của tư nhân	1= Vĩnh viễn 2= Tạm thời
	Trong	Ngoài					
Thửa 1							
Thửa 2							
Thửa 3							
Thửa 4							
Thửa 5							
Thửa 6							
Thửa 7							
Thửa 8							
Tổng							

D2. Nhà cửa bị ảnh hưởng bởi dự án

Loại nhà	Tổng diện tích sàn hiện có (m ²)	Tình trạng pháp lý	Mức độ ảnh hưởng		Ghi Chú (Nếu có kinh doanh tại nhà thì ghi chú, trừ mục 7)
			Diện tích sàn bị ảnh hưởng (m ²)	(Ảnh hưởng 1 phần=1; Ảnh hưởng hoàn toàn=2)	
1. Biệt thự		1. Có giấy chứng nhận			
2. Cấp 1		2. Không có giấy chứng nhận			
3. Cấp 2		3. Xây dựng trên đất nông nghiệp			
4. Cấp 3		4. Nhà thuê			
5. Cấp 4					
6. Nhà tạm					
7. Cửa hàng độc lập ngoài nhà					

Lưu ý: Một hộ có thể bị ảnh hưởng nhiều nhà, cần điền đầy đủ các thông tin của tất cả các căn nhà bị ảnh hưởng

D3. Thông tin các căn nhà nằm ngoài vùng dự án (nếu có):

- Số căn nhà: []

- Diện tích các căn nhà nằm ngoài vùng dự án (m²): m²

D4. Các công trình, vật kiến trúc khác trên đất bị ảnh hưởng

(Thống kê các công trình phụ độc lập ngoài nhà bị ảnh hưởng được liệt kê ở trên, và những tiện nghi sinh hoạt)

Các công trình/tiện nghi sinh hoạt	Loại công trình xây dựng (tương ứng theo các công trình phụ)	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
1. Nhà bếp độc lập ngoài nhà chính	1. Tạm 2. Tương đương nhà cấp 4	m ²		
2. Chuồng lợn/bò/gà	1. Tạm 2. Tương đương nhà cấp 4	m ²		
3. Đồng hồ điện		Cái		
4. Đồng hồ nước và ước tính chiều dài đường ống nước		Cái		
5. Điện thoại cố định có dây		Cái		
6. Hàng rào	1. Xây gạch 2. Thép gai hoặc gỗ	M		
7. Cổng	1. Xây tường 2. Sắt thép	m ²		

Các công trình/tiện nghi sinh hoạt	Loại công trình xây dựng (tương ứng theo các công trình phụ)	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
	2. Gỗ/Tre nứa			
8. Phòng vệ sinh, nhà tắm (biệt lập với nhà)	1. Xây gạch, bê tông 2. Tranh tre, nứa lá	m ²		
9. Mộ đất a) Ở nghĩa địa b) Biệt lập		Cái		
10. Mộ xây		Mộ		
11. Giếng	1. Khoan 2. Đào	M		
12. Bể nước	1. Xây gạch/Bê tông 2. Inox 3. Nhựa	m ³		
13. Sân (chỉ tính sân xi măng hoặc lát gạch)		m ²		
14. Ao nuôi cá (khối lượng đào)		m ³		
15. Công trình khác (tên của công trình và diện tích/khối lượng ảnh hưởng)		Cái/m ² / m ³		

D5. Các loại cây cối, hoa màu bị ảnh hưởng

(Chỉ thống kê các loại cây lâu năm/ăn trái bị ảnh hưởng)

Các loại cây trồng hoặc nhóm nông sản	Quy cách, năm trồng	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
a) Cây ăn quả (Cây chính)		Cây		
1)				
2)				
3)				
4)				
5)				
b) Cây lấy gỗ (Cây chính)		Cây	1.000	
1)				
2)				
3)				
4)				
5)				

Các loại cây trồng hoặc nhóm nông sản	Quy cách, năm trồng	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
<i>c) Cây cảnh (Cây chính)</i>		Cây		
1)				
2)				
3)				
4)				
5)				
<i>d) Hoa màu (Cây chính)</i>		m ²		
1) Ngô				
2) Khoai				
3) Lạc				
4) Đậu				
5) Lúa				
<i>e) Diện tích mặt nước nuôi trồng thủy hải sản</i>		m ²		

E. CÂU HỎI THAM VẤN

E1. Chỉ hỏi những hộ bị ảnh hưởng đất sản xuất và đất nông nghiệp

Nếu bị ảnh hưởng (thu hồi) đất nông nghiệp hoặc đất sản xuất khác, gia đình sẽ lựa chọn phương án bồi thường nào?

- a) Muốn nhận đất-đổi-đất (nếu có đất thay thế tại xã)
- b) Muốn nhận tiền mặt
- c) Chưa quyết định

E2. Chỉ hỏi những hộ bị ảnh hưởng đất thổ cư

Diện tích đất thổ cư còn lại ngoài khu vực dự án của gia đình có đủ để xây dựng lại nhà không?

- 1- Có 2- Không

E3. Chỉ hỏi những hộ bị ảnh hưởng đất thổ cư

- a) Tự di dời đến mảnh đất khác của gia đình
- b) Tự di dời đến nơi khác mà gia đình tự chọn
- c) Di dời đến khu tái định cư của dự án
- d) Di dời đến khu tái định cư do địa phương bố trí
- e) Chưa quyết định

E4. Gia đình dự định sử dụng tiền bồi thường như thế nào?

- a) Xây hoặc sửa chữa lại nhà cửa
- b) Mua đất mới

- c) Mua tài sản khác ; Tên tài sản _____
- d) Đầu tư vào kinh doanh nhỏ
- e) Gửi tiết kiệm ở ngân hàng
- f) Chi cho việc học của con cái
- g) Dự định khác ; Mô tả _____

E5. Hiện tại gia đình có kế hoạch sẽ thay thế sản xuất/thu nhập từ đất nông nghiệp và/hoặc phục hồi kinh doanh do xây dựng dự án không?

1. Không: 2. Có:

Nếu có, sẽ làm gì :

- a) Mua đất nông nghiệp mới để sản xuất
- b) Tái lập cơ sở kinh doanh ở nơi mới
- c) Buôn bán
- d) Mở cửa hàng nhỏ
- e) Làm thủ công
- f) Tìm việc mới
- g) Khác , mô tả _____

Người lập phiếu

Phu
Nguyễn Duy Phú

Đại diện hộ gia đình

Đang
Cao Xuân Đào

Biểu mẫu 8 - Phiếu khảo sát kinh tế xã hội- kiểm đếm thiệt hại (IOL)

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
BAN QUẢN LÝ TRUNG ƯƠNG CÁC DỰ ÁN THỦY LỢI**

DỰ ÁN SỬA CHỮA VÀ NÂNG CAO AN TOÀN ĐẬP

PHIẾU KHẢO SÁT KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ KIỂM ĐEM THIẾT HẠI

(Dành cho các hộ bị ảnh hưởng đất đai và tái định cư của dự án)

Chào Ông/bà,

Dự án Dự án Sửa chữa và cấp cao an toàn đập (WB8) được Bộ Nông nghiệp và PTNT xây dựng nhằm vay vốn ODA của WB, đầu tư tại 28 tỉnh trên cả nước trong đó có tỉnh Quảng Bình nhằm hỗ trợ thực hiện chương trình an toàn đập của Chính phủ thông qua nâng cao sự an toàn của các đập và hồ chứa ưu tiên cũng như bảo vệ người và tài sản của cộng đồng ở hạ lưu.

Rất mong Ông/bà cung cấp một số thông tin liên quan đến điều kiện kinh tế, sinh hoạt và sản xuất của gia đình để làm căn cứ đánh giá mức độ ảnh hưởng/tác động của Dự án. Các thông tin được cung cấp cam kết chỉ phục vụ cho hoạt động khảo sát, đánh giá của Dự án.

Rất mong nhận được sự hợp tác của Ông/bà.

Mã Bảng hỏi: ___/___/___/___; Ngày khảo sát: 25/3/2015

- Họ và tên chủ hộ: Nguyễn Văn Sinh. Giới tính: [Nam=1; Nữ=2]
- Địa chỉ nhà: Tổ 3, T.Đ. Phố cũ, xã Hòa Sơn, Đ.Đ.Đ. - Q.Đ.Đ.

A. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỘ GIA ĐÌNH

Ông/Bà cho biết một số thông tin về những người thường xuyên sống trong hộ gia đình?

Có 6 người.

TT	Quan hệ với chủ hộ	Giới tính	Tuổi	Dân tộc	Tình trạng hôn nhân	Trình độ học vấn (đã có bằng)	Việc làm chính hiện nay của các thành viên
	A1	A2	A3	A4	A5	A6	A7
	1. Người trả lời. 2. Vợ/chồng 3. Con 4. Cháu 5. Bố/ mẹ 6. Ông/bà 7. Anh/chị/em 8. Khác	1. Nam 2. Nữ		1. Kinh 2. Khmer 3. Chăm 4. Hoa 5. Khác (ghi rõ)	1. Độc thân 2. Có vợ/chồng 3. Ly hôn 4. Ly thân 5. Goá 6. Không phù hợp 7. Không biết	0. Mù chữ 1. Tiểu học (cấp 1) 2. THCS (cấp 2) 3. THPT (cấp 3) 4. Trung cấp/ dạy nghề 5. Cao đẳng / đại học 6. Chưa đi học 7. Không biết	1. Mất sức lao động 2. Nông, lâm, ngư nghiệp 3. Buôn bán, dịch vụ 4. Cán bộ, nhân viên nhà nước 5. Học sinh, sinh viên 6. Tiểu thủ công nghiệp 7. Công nhân 8. Lực lượng vũ trang 9. Nội trợ 10. Hưu trí 11. Làm thuê/làm mướn 12. Không có việc làm 13. Không phù hợp
1	Chủ hộ	chị		kinh	đã chồng	10/10	chợ? Hàu
2	Trị Đình Hoa	Nam		kinh	đã vợ	7/7	chợ? Hàu
3	Trị Đình Hoàng	Nam		kinh	đã vợ	Trung cấp Địch	Chợ Địch
4	Hoàng Thị Liên	chị		kinh	đã chồng	12/12	chợ? may
5	Trị Giao Hoàng	Nam		kinh	đã vợ	Đ. Địch?	Cán bộ
6	Trị Đình Hàu	Nam		kinh	chưa vợ	Trung cấp cơ sở	C.N.
7							
8							
9							
10							

B. TÀI SẢN**B1. Loại nhà**

1. Kiên cố (Nhà xây từ 1 tầng trở lên/ tường gạch, mái bê tông cốt thép)
- ② Bán kiên cố (Nhà tường gạch, mái ngói/tôn ...)
3. Nhà gỗ, lợp lá (nhà cột/vách gỗ, mái gỗ/lá ...)
4. Nhà tạm (nhà tranh tre, che chắn tạm bằng gỗ/tôn ...)
5. Không có nhà
6. Khác (nhà chung cư) ghi rõ:.....

B2. Gia đình dùng nước từ nguồn nào? (chọn 1 nguồn chính)

	Nước ăn uống	Nước tắm giặt	Nước sản xuất
Sông ngòi/ kênh rạch tự nhiên			
Lấy nước từ hồ thủy lợi			
Giếng khoan/đào		×	×
Hệ thống cung cấp nước sạch của nhà nước	+		
Hệ thống thủy lợi	×		
Nước mưa			

B3. Gia đình hiện đang sử dụng nhà vệ sinh (hố xí, cầu tiêu) loại nào? (chọn 1 phương án)

1. Không có nhà vệ sinh
2. Nhà vệ sinh tự hoại/bán tự hoại
- ③ Nhà vệ sinh hai ngăn
4. Nhà cầu đơn giản (đào hố trong vườn)
5. Nhà cầu trên ao, sông, suối, kênh mương
6. Loại khác (ghi rõ):.....

B4. Hiện nay gia đình sử dụng nguồn năng lượng nào là chính để thắp sáng?(chọn 1 phương án)

1. Dầu hoả
2. Gas, hơi đốt
- ③ Điện lưới
4. Điện ắc quy, máy nổ, thủy điện nhỏ
5. Nguồn năng lượng khác (ghi rõ).....

B5. Hiện nay gia đình sử dụng loại nhiên liệu nào để đun nấu: (chọn một nguồn chính)

- ① Củi
2. Than
3. Dầu hỏa
- ④ Gas
5. Rơm rạ, lá cây
6. Biogas
- ⑦ Điện
8. Khác (ghi rõ):

B6. Trong nhà có những đồ dùng/thiết bị sau đây không? (ĐTV: hỏi từng loại đồ một)

Tên loại đồ dùng	Có	Không	Tên loại đồ dùng	Có	Không
① Vô tuyến truyền hình	×		8. Xe ô tô (trừ công nông)		×
2. Internet		×	⑧ Tủ lạnh	×	
3. Ghe xuồng máy		×	10. Điều hoà nhiệt độ		×

Tên loại đồ dùng	Có	Không	Tên loại đồ dùng	Có	Không
4. Xe máy/ xe đạp điện	<input checked="" type="checkbox"/>		11. Máy tính		<input checked="" type="checkbox"/>
5. Điện thoại cố định		<input checked="" type="checkbox"/>	12. Máy giặt		<input checked="" type="checkbox"/>
6. Điện thoại di động	<input checked="" type="checkbox"/>		13. Bình nóng lạnh		<input checked="" type="checkbox"/>
7. Bếp ga	<input checked="" type="checkbox"/>		14. Khác (ghi rõ):.....		

C. THU NHẬP VÀ CHI TIÊU

C1. Ông/bà cho biết thu nhập của gia đình trong 12 tháng qua từ các nguồn thu sau?

TT	Nguồn thu nhập	Tổng thu nhập (nghìn đồng)
1	Các hoạt động sản xuất nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, trồng rừng)	
2	Buôn bán, dịch vụ, kinh doanh	
3	Tiểu thủ công nghiệp	
4	Lương/tiền công	
5	Tiền tiết kiệm, tiền cho/biểu, tiền gửi	
6	Tiền hỗ trợ gia đình chính sách/có công cách mạng	
Tổng cộng		80-85 k

C2. Ông/bà có thể cho biết ước tính chi phí của gia đình trong năm qua?

STT	Các khoản chi	Chi phí 12 tháng (nghìn đồng)
1	Chi tiêu dùng hàng ngày (ăn, uống, điện, nước)	
2	Xây dựng, sửa chữa nhà cửa	
3	Giáo dục (học hành/đào tạo)	
4	Chăm sóc sức khỏe (thuốc, khám chữa bệnh)	
5	Chi phí cộng đồng (hiếu, hì, đóng góp xây dựng)	
6	Chi phí cho hoạt động sản xuất của gia đình	
7	Khác, ghi cụ thể:	
Tổng chi (nghìn đồng)		70-75 k

C3. Nhìn chung, so với các gia đình khác ở địa phương mức sống hộ gia đình của ông/bà thuộc loại nào:

- | | |
|------------------|-----------------------------|
| 1. Khá giả | 4. Nghèo đói |
| 2. Trung bình | 5. Không thể nói/Không biết |
| 3. Có túng thiếu | |

C4. Trong 12 tháng qua, gia đình ông/bà có thiếu lương thực không?

- | | |
|---------------------------|-----------------------------|
| 1. Có, thiếu từ 1-2 tháng | 4. Không thiếu |
| 2. Có, thiếu từ 3-4 tháng | 5. Không trả lời/không biết |
| 3. Có, thiếu trên 4 tháng | |

1. Không thay đổi
2. Tốt hơn
3. Kém hơn

D. KIỂM KÊ THIỆT HẠI

D1. Tình trạng sử dụng đất của hộ gia đình (đất BAH chỉ tính là đất nằm trong khu vực cần thu hồi cho thi công công trình).

Loại đất			Mức độ ảnh hưởng đối với từng thửa đất		Hiện trạng sử	Tình trạng pháp lý của lô đất	Loại ảnh hưởng
			Tổng diện tích bị ảnh hưởng (m ²)	(1) Ảnh hưởng một phần (2) Toàn bộ			
1= Đất thổ cư 2=Đất trồng lúa 3=Đất vườn 4=Đất nuôi trồng thủy hải sản 5=Đất rừng 6=Đất k.doanh phi NN 7=Các loại đất khác	Đất trong và ngoài khu vực dự án (m ²)				1=Chủ lô đất 2=Đất thuê	1=Có sổ đỏ 2=Chưa có sổ đỏ nhưng có điều kiện pháp nhân để làm sổ 3= Không đủ điều kiện làm sổ đỏ 4= Nằm trong khu quy hoạch của nhà nước 5=Thuê đất dài hạn của nhà nước 6=Thuê đất của tư nhân	1= Vĩnh viễn 2= Tạm thời
	Trong	Ngoài					
Thửa 1			300 m ²		1	X (1)	
Thửa 2							
Thửa 3							
Thửa 4							
Thửa 5							
Thửa 6							
Thửa 7							
Thửa 8							
Tổng							

D2. Nhà cửa bị ảnh hưởng bởi dự án

Loại nhà	Tổng diện tích sàn hiện có (m ²)	Tình trạng pháp lý	Mức độ ảnh hưởng		Ghi Chú (Nếu có kinh doanh tại nhà thì ghi chú, trừ mục 7)
			Diện tích sàn bị ảnh hưởng (m ²)	(Ảnh hưởng 1 phần=1; Ảnh hưởng hoàn toàn=2)	
1. Biệt thự		1. Có giấy chứng nhận			
2. Cấp 1		2. Không có giấy chứng nhận			
3. Cấp 2		3. Xây dựng trên đất nông nghiệp			
4. Cấp 3		4. Nhà thuê			
5. Cấp 4					
6. Nhà tạm					
7. Cửa hàng độc lập ngoài nhà					

Lưu ý: Một hộ có thể bị ảnh hưởng nhiều nhà, cần điền đầy đủ các thông tin của tất cả các căn nhà bị ảnh hưởng

D3. Thông tin các căn nhà nằm ngoài vùng dự án (nếu có):

- Số căn nhà: []
- Diện tích các căn nhà nằm ngoài vùng dự án (m²): m²

D4. Các công trình, vật kiến trúc khác trên đất bị ảnh hưởng

(Thống kê các công trình phụ độc lập ngoài nhà bị ảnh hưởng được liệt kê ở trên, và những tiện nghi sinh hoạt)

Các công trình/tiện nghi sinh hoạt	Loại công trình xây dựng (tương ứng theo các công trình phụ)	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
1. Nhà bếp độc lập ngoài nhà chính	1. Tạm 2. Tương đương nhà cấp 4	m ²		
2. Chuồng lợn/bò/gà	1. Tạm 2. Tương đương nhà cấp 4	m ²		
3. Đồng hồ điện		Cái		
4. Đồng hồ nước và ước tính chiều dài đường ống nước		Cái		
5. Điện thoại cố định có dây		Cái		
6. Hàng rào	1. Xây gạch 2. Thép gai hoặc gỗ	M		
7. Cổng	1. Xây tường 2. Sắt thép	m ²		

Các công trình/tiện nghi sinh hoạt	Loại công trình xây dựng (tương ứng theo các công trình phụ)	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
	2. Gỗ/Tre nứa			
8. Phòng vệ sinh, nhà tắm (biệt lập với nhà)	1. Xây gạch, bê tông 2. Tranh tre, nứa lá	m ²		
9. Mộ đất a) Ở nghĩa địa b) Biệt lập		Cái		
10. Mộ xây		Mộ		
11. Giếng	1. Khoan 2. Đào	M		
12. Bể nước	1. Xây gạch/Bê tông 2. Inox 3. Nhựa	m ³		
13. Sân (chỉ tính sân xi măng hoặc lát gạch)		m ²		
14. Ao nuôi cá (khối lượng đào)		m ³		
15. Công trình khác (tên của công trình và diện tích/khối lượng ảnh hưởng)		Cái/m ² / m ³		

D5. Các loại cây cối, hoa màu bị ảnh hưởng

(Chỉ thống kê các loại cây lâu năm/ăn trái bị ảnh hưởng)

Các loại cây trồng hoặc nhóm nông sản	Quy cách, năm trồng	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
a) Cây ăn quả (Cây chính)		Cây		
1) <i>Táo, Mít,</i>		Đoàn m ²		
2) <i>khế</i>		Đoàn		
3)				
4)				
5)				
b) Cây lấy gỗ (Cây chính)		Cây		
1)				
2)				
3)				
4)				
5)				

Các loại cây trồng hoặc nhóm nông sản	Quy cách, năm trồng	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
<i>c) Cây cảnh (Cây chính)</i>		Cây		
1)				
2)				
3)				
4)				
5)				
<i>d) Hoa màu (Cây chính)</i>		m ²		
1) Ngô				
2) Khoai				
3) Lạc				
4) Đậu				
5) Lúa				
<i>e) Diện tích mặt nước nuôi trồng thủy hải sản</i>		m ²		

E. CÂU HỎI THAM VẤN

E1. Chỉ hỏi những hộ bị ảnh hưởng đất sản xuất và đất nông nghiệp

Nếu bị ảnh hưởng (thu hồi) đất nông nghiệp hoặc đất sản xuất khác, gia đình sẽ lựa chọn phương án bồi thường nào?

- a) Muốn nhận đất-đổi-đất (nếu có đất thay thế tại xã)
- b) Muốn nhận tiền mặt
- c) Chưa quyết định

E2. Chỉ hỏi những hộ bị ảnh hưởng đất thổ cư

Diện tích đất thổ cư còn lại ngoài khu vực dự án của gia đình có đủ để xây dựng lại nhà không?

- 1- Có 2- Không

E3. Chỉ hỏi những hộ bị ảnh hưởng đất thổ cư

- a) Tự di dời đến mảnh đất khác của gia đình
- b) Tự di dời đến nơi khác mà gia đình tự chọn
- c) Di dời đến khu tái định cư của dự án
- d) Di dời đến khu tái định cư do địa phương bố trí
- e) Chưa quyết định

E4. Gia đình dự định sử dụng tiền bồi thường như thế nào?

- a) Xây hoặc sửa chữa lại nhà cửa
- b) Mua đất mới

- c) Mua tài sản khác ; Tên tài sản _____
- d) Đầu tư vào kinh doanh nhỏ
- e) Gửi tiết kiệm ở ngân hàng
- f) Chi cho việc học của con cái
- g) Dự định khác ; Mô tả _____

E5. Hiện tại gia đình có kế hoạch sẽ thay thế sản xuất/thu nhập từ đất nông nghiệp và/hoặc phục hồi kinh doanh do xây dựng dự án không?

1. Không:

2. Có:

Nếu có, sẽ làm gì :

- a) Mua đất nông nghiệp mới để sản xuất
- b) Tái lập cơ sở kinh doanh ở nơi mới
- c) Buôn bán
- d) Mở cửa hàng nhỏ
- e) Làm thủ công
- f) Tìm việc mới
- g) Khác , mô tả _____

Người lập phiếu


Lê Thị Minh Hoa

Đại diện hộ gia đình


Nguyễn Thị Bình

Biểu mẫu 8 - Phiếu khảo sát kinh tế xã hội- kiểm đếm thiệt hại (IOL)



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
BAN QUẢN LÝ TRUNG ƯƠNG CÁC DỰ ÁN THỦY LỢI

DỰ ÁN SỬA CHỮA VÀ NÂNG CAO AN TOÀN ĐẬP

PHIẾU KHẢO SÁT KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ KIỂM ĐEM THIẾT HẠI

(Dành cho các hộ bị ảnh hưởng đất đai và tái định cư của dự án)

Chào Ông/bà,

Dự án Dự án Sửa chữa và cấp cao an toàn đập (WB8) được Bộ Nông nghiệp và PTNT xây dựng nhằm vay vốn ODA của WB, đầu tư tại 28 tỉnh trên cả nước trong đó có tỉnh Quảng Bình nhằm hỗ trợ thực hiện chương trình an toàn đập của Chính phủ thông qua nâng cao sự an toàn của các đập và hồ chứa ưu tiên cũng như bảo vệ người và tài sản của cộng đồng ở hạ lưu.

Rất mong Ông/bà cung cấp một số thông tin liên quan đến điều kiện kinh tế, sinh hoạt và sản xuất của gia đình để làm căn cứ đánh giá mức độ ảnh hưởng/tác động của Dự án. Các thông tin được cung cấp cam kết chỉ phục vụ cho hoạt động khảo sát, đánh giá của Dự án.

Rất mong nhận được sự hợp tác của Ông/bà.

Mã Bảng hỏi: ___/___/___; Ngày khảo sát: 25/03/2015

- Họ và tên chủ hộ: Nguyễn Trường Sơn Giới tính: [] Nam=1; Nữ=2
- Địa chỉ nhà: Xã dân phố Cẩm Xuyên, Phường Đông Sơn, TP. Đông Sơn

A. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỘ GIA ĐÌNH

Ông/Bà cho biết một số thông tin về những người thường xuyên sống trong hộ gia đình?

Có 5 người.

TT	Quan hệ với chủ hộ	Giới tính	Tuổi	Dân tộc	Tình trạng hôn nhân	Trình độ học vấn (đã có bằng)	Việc làm chính hiện nay của các thành viên
	A1	A2	A3	A4	A5	A6	A7
1	Chủ hộ						
2	Nguyễn Trọng Sơn	Nam		Kinh			
3							
4							
5							
6							
7							
8							
9							
10							

B. TÀI SẢN**B1. Loại nhà**

1. Kiên cố (Nhà xây từ 1 tầng trở lên/ tường gạch, mái bê tông cốt thép)
2. Bán kiên cố (Nhà tường gạch, mái ngói/tôn ...)
3. Nhà gỗ, lợp lá (nhà cột/vách gỗ, mái gỗ/lá ...)
4. Nhà tạm (nhà tranh tre, che chắn tạm bằng gỗ/tôn ...)
5. Không có nhà
6. Khác (nhà chung cư) ghi rõ:.....

B2. Gia đình dùng nước từ nguồn nào? (chọn 1 nguồn chính)

	Nước ăn uống	Nước tắm giặt	Nước sản xuất
Sông ngòi/ kênh rạch tự nhiên			
Lấy nước từ hồ thủy lợi			
Giếng khoan/đào	Giếng Đào Nước giếng		
Hệ thống cung cấp nước sạch của nhà nước			
Hệ thống thủy lợi			
Nước mưa			

B3. Gia đình hiện đang sử dụng nhà vệ sinh (hố xí, cầu tiêu) loại nào? (chọn 1 phương án)

1. Không có nhà vệ sinh
2. Nhà vệ sinh tự hoại/bán tự hoại
3. Nhà vệ sinh hai ngăn
4. Nhà cầu đơn giản (đào hố trong vườn)
5. Nhà cầu trên ao, sông, suối, kênh mương
6. Loại khác (ghi rõ):.....

B4. Hiện nay gia đình sử dụng nguồn năng lượng nào là chính để thắp sáng?(chọn 1 phương án)

1. Dầu hoả
2. Gas, hơi đốt
3. Điện lưới
4. Điện ắc quy, máy nổ, thủy điện nhỏ
5. Nguồn năng lượng khác (ghi rõ).....

B5. Hiện nay gia đình sử dụng loại nhiên liệu nào để đun nấu: (chọn một nguồn chính)

1. Củi
2. Than
3. Dầu hỏa
4. Gas
5. Rơm rạ, lá cây
6. Biogas
7. Điện
8. Khác (ghi rõ):

B6. Trong nhà có những đồ dùng/thiết bị sau đây không? (ĐTV: hỏi từng loại đồ một)

Tên loại đồ dùng	Có	Không	Tên loại đồ dùng	Có	Không
1. Vô tuyến truyền hình			8. Xe ô tô (trừ công nông)		
2. Internet			9. Tủ lạnh		
3. Ghe xuồng máy			10. Điều hoà nhiệt độ		

Tên loại đồ dùng	Có	Không	Tên loại đồ dùng	Có	Không
4. Xe máy/ xe đạp điện			11. Máy tính		
5. Điện thoại cố định			12. Máy giặt		
6. Điện thoại di động			13. Bình nóng lạnh		
7. Bếp ga			14. Khác (ghi rõ):.....		

C. THU NHẬP VÀ CHI TIÊU

C1. Ông/bà cho biết thu nhập của gia đình trong 12 tháng qua từ các nguồn thu sau?

TT	Nguồn thu nhập	Tổng thu nhập (nghìn đồng)
1	Các hoạt động sản xuất nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, trồng rừng)	
2	Buôn bán, dịch vụ, kinh doanh	
3	Tiểu thủ công nghiệp	
4	Lương/tiền công	
5	Tiền tiết kiệm, tiền cho/biểu, tiền gửi	
6	Tiền hỗ trợ gia đình chính sách/có công cách mạng	
	Tổng cộng	60.000.000

C2. Ông/bà có thể cho biết ước tính chi phí của gia đình trong năm qua?

STT	Các khoản chi	Chi phí 12 tháng (nghìn đồng)
1	Chi tiêu dùng hàng ngày (ăn, uống, điện, nước)	
2	Xây dựng, sửa chữa nhà cửa	
3	Giáo dục (học hành/đào tạo)	
4	Chăm sóc sức khỏe (thuốc, khám chữa bệnh)	
5	Chi phí cộng đồng (hiếu, hi, đóng góp xây dựng)	
6	Chi phí cho hoạt động sản xuất của gia đình	
7	Khác, ghi cụ thể: _____	
	Tổng chi (nghìn đồng)	30.000.000

C3. Nhìn chung, so với các gia đình khác ở địa phương mức sống hộ gia đình của ông/bà thuộc loại nào:

- | | |
|------------------|-----------------------------|
| 1. Khá giả | 4. Nghèo đói |
| ② Trung bình | 5. Không thể nói/Không biết |
| 3. Có túng thiếu | |

C4. Trong 12 tháng qua, gia đình ông/bà có thiếu lương thực không?

- | | |
|---------------------------|-----------------------------|
| 1. Có, thiếu từ 1-2 tháng | ④ Không thiếu |
| 2. Có, thiếu từ 3-4 tháng | 5. Không trả lời/không biết |
| 3. Có, thiếu trên 4 tháng | |

C5. Điều kiện sống của hộ gia đình có thay đổi trong 3 năm gần đây không?

1. Không thay đổi
2. Tốt hơn
3. Kém hơn

D. KIỂM KÊ THIẾT HẠI

D1. Tình trạng sử dụng đất của hộ gia đình (đất BAH chỉ tính là đất nằm trong khu vực cần thu hồi cho thi công công trình).

Loại đất		Mức độ ảnh hưởng đối với từng thửa đất		Hiện trạng sử	Tình trạng pháp lý của lô đất	Loại ảnh hưởng
		Tổng diện tích bị ảnh hưởng (m ²)	(1) Ảnh hưởng một phần (2) Toàn bộ			
1= Đất thổ cư 2=Đất trồng lúa 3=Đất vườn 4=Đất nuôi trồng thủy hải sản 5=Đất rừng 6=Đất k.doanh phi NN 7=Các loại đất khác	Đất trong và ngoài khu vực dự án (m ²)			1=Chủ lô đất 2=Đất thuê	1=Có sổ đỏ 2=Chưa có sổ đỏ nhưng có điều kiện pháp nhân để làm sổ 3= Không đủ điều kiện làm sổ đỏ 4= Nằm trong khu quy hoạch của nhà nước 5=Thuê đất dài hạn của nhà nước 6=Thuê đất của tư nhân	1= Vĩnh viễn 2= Tạm thời
	Trong					
	Ngoài					
Thửa 1						
Thửa 2						
Thửa 3						
Thửa 4						
Thửa 5						
Thửa 6						
Thửa 7						
Thửa 8						
Tổng						

D2. Nhà cửa bị ảnh hưởng bởi dự án

Loại nhà	Tổng diện tích sàn hiện có (m ²)	Tình trạng pháp lý	Mức độ ảnh hưởng		Ghi Chú (Nếu có kinh doanh tại nhà thì ghi chú, trừ mục 7)
			Diện tích sàn bị ảnh hưởng (m ²)	(Ảnh hưởng 1 phần=1; Á/hướng hoàn toàn=2)	
1. Biệt thự		1. Có giấy chứng nhận			
2. Cấp 1		2. Không có giấy chứng nhận			
3. Cấp 2		3. Xây dựng trên đất nông nghiệp			
4. Cấp 3		4. Nhà thuê			
5. Cấp 4					
6. Nhà tạm					
7. Cửa hàng độc lập ngoài nhà					

Lưu ý: Một hộ có thể bị ảnh hưởng nhiều nhà, cần điền đầy đủ các thông tin của tất cả các căn nhà bị ảnh hưởng

D3. Thông tin các căn nhà nằm ngoài vùng dự án (nếu có):

- Số căn nhà: []

- Diện tích các căn nhà nằm ngoài vùng dự án (m²): m²

D4. Các công trình, vật kiến trúc khác trên đất bị ảnh hưởng

(Thống kê các công trình phụ độc lập ngoài nhà bị ảnh hưởng được liệt kê ở trên, và những tiện nghi sinh hoạt)

Các công trình/tiện nghi sinh hoạt	Loại công trình xây dựng (tương ứng theo các công trình phụ)	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
1. Nhà bếp độc lập ngoài nhà chính	1. Tạm 2. Tương đương nhà cấp 4	m ²		
2. Chuồng lợn/bò/gà	1. Tạm 2. Tương đương nhà cấp 4	m ²		
3. Đồng hồ điện		Cái		
4. Đồng hồ nước và ước tính chiều dài đường ống nước		Cái		
5. Điện thoại cố định có dây		Cái		
6. Hàng rào	1. Xây gạch 2. Thép gai hoặc gỗ	M		
7. Cổng	1. Xây tường 2. Sắt thép	m ²		

Các công trình/tiện nghi sinh hoạt	Loại công trình xây dựng (tương ứng theo các công trình phụ)	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
	2. Gỗ/Tre nửa			
8. Phòng vệ sinh, nhà tắm (biệt lập với nhà)	1. Xây gạch, bê tông 2. Tranh tre, nửa lá	m ²		
9. Mộ đất a) Ở nghĩa địa b) Biệt lập		Cái		
10. Mộ xây		Mộ		
11. Giếng	1. Khoan 2. Đào	M		
12. Bể nước	1. Xây gạch/Bê tông 2. Inox 3. Nhựa	m ³		
13. Sân (chỉ tính sân xi măng hoặc lát gạch)		m ²		
14. Ao nuôi cá (khối lượng đào)		m ³		
15. Công trình khác (tên của công trình và diện tích/khối lượng ảnh hưởng)		Cái/m ² / m ³		

D5. Các loại cây cối, hoa màu bị ảnh hưởng

(Chỉ thống kê các loại cây lâu năm/ăn trái bị ảnh hưởng)

Các loại cây trồng hoặc nhóm nông sản	Quy cách, năm trồng	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
a) Cây ăn quả (Cây chính)		Cây		
1) mít		cây	10	
2) Mãng cầu		cây	10	
3) Húng				
4)				
5)				
b) Cây lấy gỗ (Cây chính)		Cây		
1) bạch đàn + keo	(10' (m))	m ³	~ 1000	
2)				
3)				
4)				
5)				

Các loại cây trồng hoặc nhóm nông sản	Quy cách, năm trồng	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
c) Cây cảnh (Cây chính)		Cây		
1)				
2)				
3)				
4)				
5)				
d) Hoa màu (Cây chính)		m ²		
1) Ngô				
2) Khoai				
3) Lạc				
4) Đậu				
5) Lúa				
e) Diện tích mặt nước nuôi trồng thủy hải sản		m ²		

E. CÂU HỎI THAM VẤN

E1. Chỉ hỏi những hộ bị ảnh hưởng đất sản xuất và đất nông nghiệp

Nếu bị ảnh hưởng (thu hồi) đất nông nghiệp hoặc đất sản xuất khác, gia đình sẽ lựa chọn phương án bồi thường nào?

- a) Muốn nhận đất-đổi-đất (nếu có đất thay thế tại xã)
- b) Muốn nhận tiền mặt
- c) Chưa quyết định

E2. Chỉ hỏi những hộ bị ảnh hưởng đất thổ cư

Diện tích đất thổ cư còn lại ngoài khu vực dự án của gia đình có đủ để xây dựng lại nhà không?

- 1- Có 2- Không

E3. Chỉ hỏi những hộ bị ảnh hưởng đất thổ cư

- a) Tự di dời đến mảnh đất khác của gia đình
- b) Tự di dời đến nơi khác mà gia đình tự chọn
- c) Di dời đến khu tái định cư của dự án
- d) Di dời đến khu tái định cư do địa phương bố trí
- e) Chưa quyết định

E4. Gia đình dự định sử dụng tiền bồi thường như thế nào?

- a) Xây hoặc sửa chữa lại nhà cửa
- b) Mua đất mới

- c) Mua tài sản khác ; Tên tài sản _____
- d) Đầu tư vào kinh doanh nhỏ
- e) Gửi tiết kiệm ở ngân hàng
- f) Chi cho việc học của con cái
- g) Dự định khác ; Mô tả chăm nuôi lợn

E5. Hiện tại gia đình có kế hoạch sẽ thay thế sản xuất/thu nhập từ đất nông nghiệp và/hoặc phục hồi kinh doanh do xây dựng dự án không?

1. Không: 2. Có:


Nếu có, sẽ làm gì :

- a) Mua đất nông nghiệp mới để sản xuất
- b) Tái lập cơ sở kinh doanh ở nơi mới
- c) Buôn bán
- d) Mở cửa hàng nhỏ
- e) Làm thủ công
- f) Tìm việc mới
- g) Khác ,mô tả _____

Người lập phiếu


Nguyễn Duy Phú

Đại diện hộ gia đình


Nguyễn Trường Sơn.

TT	Quan hệ với chủ hộ	Giới tính	Tuổi	Dân tộc	Tình trạng hôn nhân	Trình độ học vấn (đã có bằng)	Việc làm chính hiện nay của các thành viên
	1. Người trả lời. 2. Vợ/chồng 3. Con 4. Cháu 5. Bô/ mẹ 6. Ông/bà 7. Anh/chị/em 8. Khác	1. Nam 2. Nữ		1. Kinh 2. Khmer 3. Chăm 4. Hoa 5. Khác (ghi rõ)	1. Độc thân 2. Có vợ/chồng 3. Ly hôn 4. Ly thân 5. Goá 6. Không phù hợp 7. Không biết	0. Mù chữ 1. Tiểu học (cấp 1) 2. THCS (cấp 2) 3. THPT (cấp 3) 4. Trung cấp/ dạy nghề 5. Cao đẳng / đại học 6. Chưa đi học 7. Không biết	1. Mất sức lao động 2. Nông, lâm, ngư nghiệp 3. Bán buôn, dịch vụ 4. Cán bộ, nhân viên nhà nước 5. Học sinh, sinh viên 6. Tiểu thủ công nghiệp 7. Công nhân 8. Lực lượng vũ trang 9. Nội trợ 10. Hưu trí 11. Làm thuê/ làm mướn 12. Không có việc làm 13. Không phù hợp
	A1	A2	A3	A4	A5	A6	A7
1	Chủ hộ	(1)		Kinh (1)	2	THPT (5)	(2) làm việc
2							
3							
4							
5							
6							
7							
8							
9							
10							

B. TÀI SẢN**B1. Loại nhà**

1. Kiên cố (Nhà xây từ 1 tầng trở lên/ tường gạch, mái bê tông cốt thép)
- ② Bán kiên cố (Nhà tường gạch, mái ngói/tôn ...)
3. Nhà gỗ, lợp lá (nhà cột/vách gỗ, mái gỗ/lá ...)
4. Nhà tạm (nhà tranh tre, che chắn tạm bằng gỗ/tôn ...)
5. Không có nhà
6. Khác (nhà chung cư) ghi rõ:.....

B2. Gia đình dùng nước từ nguồn nào? (chọn 1 nguồn chính)

	Nước ăn uống	Nước tắm giặt	Nước sản xuất
Sông ngòi/ kênh rạch tự nhiên			
Lấy nước từ hồ thủy lợi			
Giếng khoan/đào	x	x	
Hệ thống cung cấp nước sạch của nhà nước	x	x	
Hệ thống thủy lợi			
Nước mưa			

B3. Gia đình hiện đang sử dụng nhà vệ sinh (hố xí, cầu tiêu) loại nào? (chọn 1 phương án)

1. Không có nhà vệ sinh
2. Nhà vệ sinh tự hoại/bán tự hoại
- ③ Nhà vệ sinh hai ngăn
4. Nhà cầu đơn giản (đào hố trong vườn)
5. Nhà cầu trên ao, sông, suối, kênh mương
6. Loại khác (ghi rõ):.....

B4. Hiện nay gia đình sử dụng nguồn năng lượng nào là chính để thắp sáng?(chọn 1 phương án)

1. Dầu hoả
2. Gas, hơi đốt
- ③ Điện lưới
4. Điện ắc quy, máy nổ, thủy điện nhỏ
5. Nguồn năng lượng khác (ghi rõ).....

B5. Hiện nay gia đình sử dụng loại nhiên liệu nào để đun nấu: (chọn một nguồn chính)

- ① Củi
2. Than
3. Dầu hỏa
- ④ Gas
5. Rơm rạ, lá cây
6. Biogas
7. Điện
8. Khác (ghi rõ):

B6. Trong nhà có những đồ dùng/thiết bị sau đây không? (ĐTV: hỏi từng loại đồ một)

Tên loại đồ dùng	Có	Không	Tên loại đồ dùng	Có	Không
1. Vô tuyến truyền hình	x		8. Xe ô tô (trừ công nông)		x
2. Internet		x	9. Tủ lạnh	x	
3. Ghe xuồng máy		x	10. Điều hoà nhiệt độ		x

Tên loại đồ dùng	Có	Không	Tên loại đồ dùng	Có	Không
4. Xe máy/ xe đạp điện	<input checked="" type="checkbox"/>		11. Máy tính		<input checked="" type="checkbox"/>
5. Điện thoại cố định		<input checked="" type="checkbox"/>	12. Máy giặt		<input checked="" type="checkbox"/>
6. Điện thoại di động	<input checked="" type="checkbox"/>		13. Bình nóng lạnh		<input checked="" type="checkbox"/>
7. Bếp ga	<input checked="" type="checkbox"/>		14. Khác (ghi rõ):.....		

C. THU NHẬP VÀ CHI TIÊU

C1. Ông/bà cho biết thu nhập của gia đình trong 12 tháng qua từ các nguồn thu sau?

TT	Nguồn thu nhập	Tổng thu nhập (nghìn đồng)
1	Các hoạt động sản xuất nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, trồng rừng)	
2	Buôn bán, dịch vụ, kinh doanh	
3	Tiểu thủ công nghiệp	
4	Lương/tiền công	
5	Tiền tiết kiệm, tiền cho/biếu, tiền gửi	
6	Tiền hỗ trợ gia đình chính sách/có công cách mạng	
	Tổng cộng	70.000.000

C2. Ông/bà có thể cho biết ước tính chi phí của gia đình trong năm qua?

STT	Các khoản chi	Chi phí 12 tháng (nghìn đồng)
1	Chi tiêu dùng hàng ngày (ăn, uống, điện, nước)	
2	Xây dựng, sửa chữa nhà cửa	
3	Giáo dục (học hành/đào tạo)	
4	Chăm sóc sức khỏe (thuốc, khám chữa bệnh)	
5	Chi phí cộng đồng (hiếu, hi, đóng góp xây dựng)	
6	Chi phí cho hoạt động sản xuất của gia đình	
7	Khác, ghi cụ thể: _____	
	Tổng chi (nghìn đồng)	60.000.000

C3. Nhìn chung, so với các gia đình khác ở địa phương mức sống hộ gia đình của ông/bà thuộc loại nào:

1. Khá giả
2. Trung bình
3. Có chút thiếu
4. Nghèo đói
5. Không thể nói/Không biết

C4. Trong 12 tháng qua, gia đình ông/bà có thiếu lương thực không?

1. Có, thiếu từ 1-2 tháng
2. Có, thiếu từ 3-4 tháng
3. Có, thiếu trên 4 tháng
4. Không thiếu
5. Không trả lời/không biết

C5. Điều kiện sống của hộ gia đình có thay đổi trong 3 năm gần đây không?

1. Không thay đổi
2. Tốt hơn
3. Kém hơn

D. KIỂM KÊ THIẾT HẠI

D1. Tình trạng sử dụng đất của hộ gia đình (đất BAH chỉ tính là đất nằm trong khu vực cần thu hồi cho thi công công trình).

Loại đất	Đất trong và ngoài khu vực dự án (m ²)	Mức độ ảnh hưởng đối với từng thửa đất		Hiện trạng sử	Tình trạng pháp lý của lô đất	Loại ảnh hưởng
		Tổng diện tích bị ảnh hưởng (m ²)	(1) Ảnh hưởng một phần (2) Toàn bộ			
1= Đất thổ cư 2=Đất trồng lúa 3=Đất vườn 4=Đất nuôi trồng thủy hải sản 5=Đất rừng 6=Đất k.doanh phi NN 7=Các loại đất khác	Trong	Ngoài		1=Chủ lô đất 2=Đất thuê	1=Có sổ đỏ 2=Chưa có sổ đỏ nhưng có điều kiện pháp nhân để làm sổ 3= Không đủ điều kiện làm sổ đỏ 4= Nằm trong khu quy hoạch của nhà nước 5=Thuê đất dài hạn của nhà nước 6=Thuê đất của tư nhân	1= Vĩnh viễn 2= Tạm thời
Thửa 1			1107	2	1)	1
Thửa 2			1812	2	3	1
Thửa 3			479	1	1	1
Thửa 4						
Thửa 5						
Thửa 6						
Thửa 7						
Thửa 8						
Tổng			3398			

Đổi lược lược

D2. Nhà cửa bị ảnh hưởng bởi dự án

Loại nhà	Tình trạng pháp lý	Mức độ ảnh hưởng		Ghi Chú (Nếu có kinh doanh tại nhà thì ghi chú, trừ mục 7)
		Diện tích sàn bị ảnh hưởng (m ²)	(Ảnh hưởng 1 phần=1; Ảnh hưởng hoàn toàn=2)	
1. Biệt thự	Tổng diện tích sàn hiện có (m ²)	1. Có giấy chứng nhận 2. Không có giấy chứng nhận 3. Xây dựng trên đất nông nghiệp 4. Nhà thuê		
2. Cấp 1				
3. Cấp 2				
4. Cấp 3				
5. Cấp 4				
6. Nhà tạm				
7. Cửa hàng độc lập ngoài nhà				

Lưu ý: Một hộ có thể bị ảnh hưởng nhiều nhà, cần điền đầy đủ các thông tin của tất cả các căn nhà bị ảnh hưởng

D3. Thông tin các căn nhà nằm ngoài vùng dự án (nếu có):

- Số căn nhà: []

- Diện tích các căn nhà nằm ngoài vùng dự án (m²):⁰⁰..... m²

D4. Các công trình, vật kiến trúc khác trên đất bị ảnh hưởng

(Thống kê các công trình phụ độc lập ngoài nhà bị ảnh hưởng được liệt kê ở trên, và những tiện nghi sinh hoạt)

Các công trình/tiện nghi sinh hoạt	Loại công trình xây dựng (tương ứng theo các công trình phụ)	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
1. Nhà bếp độc lập ngoài nhà chính	1. Tạm 2. Tương đương nhà cấp 4	m ²		
2. Chuồng lợn/bò/gà	1. Tạm 2. Tương đương nhà cấp 4	m ²		
3. Đồng hồ điện		Cái		
4. Đồng hồ nước và ước tính chiều dài đường ống nước		Cái		
5. Điện thoại cố định có dây		Cái		
6. Hàng rào	1. Xây gạch 2. Thép gai hoặc gỗ	M		
7. Cổng	1. Xây tường 2. Sắt thép	m ²		

Các công trình/tiện nghi sinh hoạt	Loại công trình xây dựng (tương ứng theo các công trình phụ)	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
	2. Gỗ/Tre nửa			
8. Phòng vệ sinh, nhà tắm (biệt lập với nhà)	1. Xây gạch, bê tông 2. Tranh tre, nửa lá	m ²		
9. Mộ đất a) Ở nghĩa địa b) Biệt lập		Cái		
10. Mộ xây		Mộ		
11. Giếng	1. Khoan 2. Đào	M		
12. Bể nước	1. Xây gạch/Bê tông 2. Inox 3. Nhựa	m ³		
13. Sân (chỉ tính sân xi măng hoặc lát gạch)		m ²		
14. Ao nuôi cá (khối lượng đào)		m ³		
15. Công trình khác (tên của công trình và diện tích/khối lượng ảnh hưởng)		Cái/m ² / m ³		

D5. Các loại cây cối, hoa màu bị ảnh hưởng

(Chỉ thống kê các loại cây lâu năm/ăn trái bị ảnh hưởng)

Các loại cây trồng hoặc nhóm nông sản	Quy cách, năm trồng	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
a) Cây ăn quả (Cây chính)		Cây		
1)				
2)				
3)				
4)				
5)				
b) Cây lấy gỗ (Cây chính)		Cây		
1) <i>Tràm lưa vảy</i>	<i>trồng tập trung</i>			
2) <i>khải oải</i>	<i>→ phân tán</i>			
3) <i>xơ lú</i>				
4)				
5)				

Các loại cây trồng hoặc nhóm nông sản	Quy cách, năm trồng	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
<i>c) Cây cảnh (Cây chính)</i>		Cây		
1)				
2)				
3)				
4)				
5)				
<i>d) Hoa màu (Cây chính)</i>		m ²		
1) Ngô				
2) Khoai				
3) Lạc				
4) Đậu				
5) Lúa				
<i>e) Diện tích mặt nước nuôi trồng thủy hải sản</i>		m ²		

E. CÂU HỎI THAM VẤN

E1. Chỉ hỏi những hộ bị ảnh hưởng đất sản xuất và đất nông nghiệp

Nếu bị ảnh hưởng (thu hồi) đất nông nghiệp hoặc đất sản xuất khác, gia đình sẽ lựa chọn phương án bồi thường nào?

- a) Muốn nhận đất-đổi-đất (nếu có đất thay thế tại xã)
- b) Muốn nhận tiền mặt
- c) Chưa quyết định

E2. Chỉ hỏi những hộ bị ảnh hưởng đất thổ cư

Diện tích đất thổ cư còn lại ngoài khu vực dự án của gia đình có đủ để xây dựng lại nhà không?

- 1- Có 2- Không

E3. Chỉ hỏi những hộ bị ảnh hưởng đất thổ cư

- a) Tự di dời đến mảnh đất khác của gia đình
- b) Tự di dời đến nơi khác mà gia đình tự chọn
- c) Di dời đến khu tái định cư của dự án
- d) Di dời đến khu tái định cư do địa phương bố trí
- e) Chưa quyết định

E4. Gia đình dự định sử dụng tiền bồi thường như thế nào?

- a) Xây hoặc sửa chữa lại nhà cửa
- b) Mua đất mới

Biểu mẫu 8 - Phiếu khảo sát kinh tế xã hội- kiểm đếm thiệt hại (IOL)



**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
BAN QUẢN LÝ TRUNG ƯƠNG CÁC DỰ ÁN THỦY LỢI**

DỰ ÁN SỬA CHỮA VÀ NÂNG CAO AN TOÀN ĐẬP

PHIẾU KHẢO SÁT KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ KIỂM Đếm THIẾT HẠI

(Dành cho các hộ bị ảnh hưởng đất đai và tái định cư của dự án)

Chào Ông/bà,

Dự án Dự án Sửa chữa và cấp cao an toàn đập (WB8) được Bộ Nông nghiệp và PTNT xây dựng nhằm vay vốn ODA của WB, đầu tư tại 28 tỉnh trên cả nước trong đó có tỉnh Quảng Bình nhằm hỗ trợ thực hiện chương trình an toàn đập của Chính phủ thông qua nâng cao sự an toàn của các đập và hồ chứa ưu tiên cũng như bảo vệ người và tài sản của cộng đồng ở hạ lưu.

Rất mong Ông/bà cung cấp một số thông tin liên quan đến điều kiện kinh tế, sinh hoạt và sản xuất của gia đình để làm căn cứ đánh giá mức độ ảnh hưởng/tác động của Dự án. Các thông tin được cung cấp cam kết chỉ phục vụ cho hoạt động khảo sát, đánh giá của Dự án.

Rất mong nhận được sự hợp tác của Ông/bà.

Mã Bảng hỏi: ___/___/___/___; Ngày khảo sát: ___/___/2015

- Họ và tên chủ hộ: Nguyễn Văn Hải..... Giới tính: [1] Nam=1; Nữ =2
- Địa chỉ nhà: Thôn Truân Hải.....

A. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỘ GIA ĐÌNH

Ông/Bà cho biết một số thông tin về những người thường xuyên sống trong hộ gia đình?

Có 4 người.

TT	Quan hệ với chủ hộ	Giới tính	Tuổi	Dân tộc	Tình trạng hôn nhân	Trình độ học vấn (đã có bằng)	Việc làm chính hiện nay của các thành viên
	1. Người trả lời. 2. Vợ/chồng 3. Con 4. Cháu 5. Bó/ mẹ 6. Ông/bà 7. Anh/chị/em 8. Khác	1. Nam 2. Nữ		1. Kinh 2. Khmer 3. Chăm 4. Hoa 5. Khác (ghi rõ)	1. Độc thân 2. Có vợ/chồng 3. Ly hôn 4. Ly thân 5. Goá 6. Không phù hợp 7. Không biết	0. Mù chữ 1. Tiểu học (cấp 1) 2. THCS (cấp 2) 3. THPT (cấp 3) 4. Trung cấp/ dạy nghề 5. Cao đẳng / đại học 6. Chưa đi học 7. Không biết	1. Mất sức lao động 2. Nông, lâm, ngư nghiệp 3. Buôn bán, dịch vụ 4. Cán bộ, nhân viên nhà nước 5. Học sinh, sinh viên 6. Tiểu thủ công nghiệp 7. Công nhân 8. Lực lượng vũ trang 9. Nội trợ 10. Hưu trí 11. Làm thuê/ làm mướn 12. Không có việc làm 13. Không phù hợp
	A1	A2	A3	A4	A5	A6	A7
1	Chủ hộ	(1)	48	Khmer	2	2	2
2							
3							
4							
5							
6							
7							
8							
9							
10							

B. TÀI SẢN**B1. Loại nhà**

1. Kiên cố (Nhà xây từ 1 tầng trở lên/ tường gạch, mái bê tông cốt thép)
- (2) Bán kiên cố (Nhà tường gạch, mái ngói/tôn ...)
3. Nhà gỗ, lợp lá (nhà cột/vách gỗ, mái gỗ/lá ...)
4. Nhà tạm (nhà tranh tre, che chắn tạm bằng gỗ/tôn ...)
5. Không có nhà
6. Khác (nhà chung cư) ghi rõ:.....

B2. Gia đình dùng nước từ nguồn nào? (chọn 1 nguồn chính)

	Nước ăn uống	Nước tắm giặt	Nước sản xuất
Sông ngòi/ kênh rạch tự nhiên			
Lấy nước từ hồ thủy lợi			
Giếng khoan/đào	X		
Hệ thống cung cấp nước sạch của nhà nước	X		
Hệ thống thủy lợi			
Nước mưa			

B3. Gia đình hiện đang sử dụng nhà vệ sinh (hố xí, cầu tiêu) loại nào? (chọn 1 phương án)

1. Không có nhà vệ sinh
2. Nhà vệ sinh tự hoại/bán tự hoại
- (3) Nhà vệ sinh hai ngăn
4. Nhà cầu đơn giản (đào hố trong vườn)
5. Nhà cầu trên ao, sông, suối, kênh mương
6. Loại khác (ghi rõ):.....

B4. Hiện nay gia đình sử dụng nguồn năng lượng nào là chính để thắp sáng? (chọn 1 phương án)

1. Dầu hoả
2. Gas, hơi đốt
- (3) Điện lưới
4. Điện ắc quy, máy nổ, thủy điện nhỏ
5. Nguồn năng lượng khác (ghi rõ):.....

B5. Hiện nay gia đình sử dụng loại nhiên liệu nào để đun nấu: (chọn một nguồn chính)

- (1) Củi
2. Than
3. Dầu hỏa
- (4) Gas
5. Rơm rạ, lá cây
6. Biogas
7. Điện
8. Khác (ghi rõ):

B6. Trong nhà có những đồ dùng/thiết bị sau đây không? (ĐTV: hỏi từng loại đồ một)

Tên loại đồ dùng	Có	Không	Tên loại đồ dùng	Có	Không
1. Vô tuyến truyền hình	X		8. Xe ô tô (trừ công nông)		X
2. Internet		X	9. Tủ lạnh	X	
3. Ghe xuồng máy		X	10. Điều hoà nhiệt độ		X

Tên loại đồ dùng	Có	Không	Tên loại đồ dùng	Có	Không
4. Xe máy/ xe đạp điện	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	11. Máy tính	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
5. Điện thoại cố định	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	12. Máy giặt	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
6. Điện thoại di động	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	13. Bình nóng lạnh	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>
7. Bếp ga	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	14. Khác (ghi rõ):.....	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

C. THU NHẬP VÀ CHI TIÊU

C1. Ông/bà cho biết thu nhập của gia đình trong 12 tháng qua từ các nguồn thu sau?

TT	Nguồn thu nhập	Tổng thu nhập (nghìn đồng)
1	Các hoạt động sản xuất nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, trồng rừng)	
2	Buôn bán, dịch vụ, kinh doanh	
3	Tiểu thủ công nghiệp	
4	Lương/tiền công	
5	Tiền tiết kiệm, tiền cho/biểu, tiền gửi	
6	Tiền hỗ trợ gia đình chính sách/có công cách mạng	
Tổng cộng		<i>30.000.000</i>

C2. Ông/bà có thể cho biết ước tính chi phí của gia đình trong năm qua?

STT	Các khoản chi	Chi phí 12 tháng (nghìn đồng)
1	Chi tiêu dùng hàng ngày (ăn, uống, điện, nước)	<input checked="" type="checkbox"/>
2	Xây dựng, sửa chữa nhà cửa	
3	Giáo dục (học hành/đào tạo)	<input checked="" type="checkbox"/>
4	Chăm sóc sức khỏe (thuốc, khám chữa bệnh)	<input checked="" type="checkbox"/>
5	Chi phí cộng đồng (hiếu, hì, đóng góp xây dựng)	
6	Chi phí cho hoạt động sản xuất của gia đình	<input checked="" type="checkbox"/>
7	Khác, ghi cụ thể: _____	
Tổng chi (nghìn đồng)		<i>25.000.000</i>

C3. Nhìn chung, so với các gia đình khác ở địa phương mức sống hộ gia đình của ông/bà thuộc loại nào:

- | | |
|------------------|-----------------------------|
| 1. Khá giả | 4. Nghèo đói |
| 2. Trung bình | 5. Không thể nói/Không biết |
| 3. Có chút thiếu | |

C4. Trong 12 tháng qua, gia đình ông/bà có thiếu lương thực không?

- | | |
|---------------------------|-----------------------------|
| 1. Có, thiếu từ 1-2 tháng | 4. Không thiếu |
| 2. Có, thiếu từ 3-4 tháng | 5. Không trả lời/không biết |
| 3. Có, thiếu trên 4 tháng | |

C5. Điều kiện sống của hộ gia đình có thay đổi trong 3 năm gần đây không?

- ① Không thay đổi
2. Tốt hơn
3. Kém hơn

D. KIỂM KÊ THIỆT HẠI

D1. Tình trạng sử dụng đất của hộ gia đình (đất BAH chỉ tính là đất nằm trong khu vực cần thu hồi cho thi công công trình).

Loại đất	Mức độ ảnh hưởng đối với từng thửa đất		Hiện trạng sử	Tình trạng pháp lý của lô đất	Loại ảnh hưởng
1= Đất thổ cư 2=Đất trồng lúa 3=Đất vườn 4=Đất nuôi trồng thủy hải sản 5=Đất rừng 6=Đất k.doanh phi NN 7=Các loại đất khác	Đất trong và ngoài khu vực dự án (m ²)			1=Có sổ đỏ 2=Chưa có sổ đỏ nhưng có điều kiện pháp nhân để làm sổ 3= Không đủ điều kiện làm sổ đỏ 4= Nằm trong khu quy hoạch của nhà nước 5=Thuê đất dài hạn của nhà nước 6=Thuê đất của tư nhân	1= Vĩnh viễn 2= Tạm thời
	Trong	Ngoài			
Thửa 1	7		3,600	(3)	(1)
Thửa 2					
Thửa 3					
Thửa 4					
Thửa 5					
Thửa 6					
Thửa 7					
Thửa 8					
Tổng					

D2. Nhà cửa bị ảnh hưởng bởi dự án

Loại nhà	Tình trạng pháp lý	Mức độ ảnh hưởng		Ghi Chú (Nếu có kinh doanh tại nhà thì ghi chú, trừ mục 7)	
		Diện tích sàn bị ảnh hưởng (m ²)	(Ảnh hưởng 1 phần=1; Ảnh hưởng hoàn toàn=2)		
1. Biệt thự	Tổng diện tích sàn hiện có (m ²)	1. Có giấy chứng nhận 2. Không có giấy chứng nhận 3. Xây dựng trên đất nông nghiệp 4. Nhà thuê			
2. Cấp 1					
3. Cấp 2					
4. Cấp 3					
5. Cấp 4					
6. Nhà tạm					
7. Cửa hàng độc lập ngoài nhà					

Lưu ý: Một hộ có thể bị ảnh hưởng nhiều nhà, cần điền đầy đủ các thông tin của tất cả các căn nhà bị ảnh hưởng

D3. Thông tin các căn nhà nằm ngoài vùng dự án (nếu có):

- Số căn nhà: [4]
- Diện tích các căn nhà nằm ngoài vùng dự án (m²):120..... m²

D4. Các công trình, vật kiến trúc khác trên đất bị ảnh hưởng

(Thông kê các công trình phụ độc lập ngoài nhà bị ảnh hưởng được liệt kê ở trên, và những tiện nghi sinh hoạt)

Các công trình/tiện nghi sinh hoạt	Loại công trình xây dựng (tương ứng theo các công trình phụ)	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
1. Nhà bếp độc lập ngoài nhà chính	1. Tạm 2. Tương đương nhà cấp 4	m ²		
2. Chuồng lợn/bò/gà	1. Tạm 2. Tương đương nhà cấp 4	m ²		
3. Đồng hồ điện		Cái		
4. Đồng hồ nước và ước tính chiều dài đường ống nước		Cái		
5. Điện thoại cố định có dây		Cái		
6. Hàng rào	1. Xây gạch 2. Thép gai hoặc gỗ	M		
7. Cổng	1. Xây tường 2. Sắt thép	m ²		

Các công trình/tiện nghi sinh hoạt	Loại công trình xây dựng (tương ứng theo các công trình phụ)	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
	2. Gỗ/Tre nửa			
8. Phòng vệ sinh, nhà tắm (biệt lập với nhà)	1. Xây gạch, bê tông 2. Tranh tre, nửa lá	m ²		
9. Mộ đất a) Ở nghĩa địa b) Biệt lập		Cái		
10. Mộ xây		Mộ		
11. Giếng	1. Khoan 2. Đào	M		
12. Bể nước	1. Xây gạch/Bê tông 2. Inox 3. Nhựa	m ³		
13. Sân (chỉ tính sân xi măng hoặc lát gạch)		m ²		
14. Ao nuôi cá (khối lượng đào)		m ³		
15. Công trình khác (tên của công trình và diện tích/khối lượng ảnh hưởng)		Cái/m ² / m ³		

D5. Các loại cây cối, hoa màu bị ảnh hưởng

(Chỉ thống kê các loại cây lâu năm/ăn trái bị ảnh hưởng)

Các loại cây trồng hoặc nhóm nông sản	Quy cách, năm trồng	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
a) Cây ăn quả (Cây chính)		Cây		
1)				
2)				
3)				
4)				
5)				
b) Cây lấy gỗ (Cây chính)		Cây		
1)				
2)				
3)				
4)				
5)				

Các loại cây trồng hoặc nhóm nông sản	Quy cách, năm trồng	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
c) <i>Cây cảnh (Cây chính)</i>		Cây		
1)				
2)				
3)				
4)				
5)				
d) <i>Hoa màu (Cây chính)</i>		m ²		
1) Ngô				
2) Khoai				
3) Lạc				
4) Đậu				
5) Lúa		m ²	1.600	
e) <i>Diện tích mặt nước nuôi trồng thủy hải sản</i>		m ²		

E. CÂU HỎI THAM VẤN

E1. Chỉ hỏi những hộ bị ảnh hưởng đất sản xuất và đất nông nghiệp

Nếu bị ảnh hưởng (thu hồi) đất nông nghiệp hoặc đất sản xuất khác, gia đình sẽ lựa chọn phương án bồi thường nào?

- a) Muốn nhận đất-đổi-đất (nếu có đất thay thế tại xã)
- b) Muốn nhận tiền mặt
- c) Chưa quyết định

E2. Chỉ hỏi những hộ bị ảnh hưởng đất thổ cư

Diện tích đất thổ cư còn lại ngoài khu vực dự án của gia đình có đủ để xây dựng lại nhà không?

- 1- Có 2- Không

E3. Chỉ hỏi những hộ bị ảnh hưởng đất thổ cư

- a) Tự di dời đến mảnh đất khác của gia đình
- b) Tự di dời đến nơi khác mà gia đình tự chọn
- c) Di dời đến khu tái định cư của dự án
- d) Di dời đến khu tái định cư do địa phương bố trí
- e) Chưa quyết định

E4. Gia đình dự định sử dụng tiền bồi thường như thế nào?

- a) Xây hoặc sửa chữa lại nhà cửa
- b) Mua đất mới

- c) Mua tài sản khác ; Tên tài sản _____
- d) Đầu tư vào kinh doanh nhỏ
- e) Gửi tiết kiệm ở ngân hàng
- f) Chi cho việc học của con cái
- g) Dự định khác ; Mô tả đầu tư chăn nuôi

E5. Hiện tại gia đình có kế hoạch sẽ thay thế sản xuất/thu nhập từ đất nông nghiệp và/hoặc phục hồi kinh doanh do xây dựng dự án không?

1. Không:

2. Có:

Nếu có, sẽ làm gì :

- a) Mua đất nông nghiệp mới để sản xuất
- b) Tái lập cơ sở kinh doanh ở nơi mới
- c) Buôn bán
- d) Mở cửa hàng nhỏ
- e) Làm thủ công
- f) Tìm việc mới
- g) Khác , mô tả đầu tư cho chăn nuôi

Người lập phiếu

Phu +
Nguyễn Duy Phú

Đại diện hộ gia đình

Uyển?
ngày 14/04/2017



Biểu mẫu 8 - Phiếu khảo sát kinh tế xã hội- kiểm đếm thiệt hại (IOL)

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
BAN QUẢN LÝ TRUNG ƯƠNG CÁC DỰ ÁN THỦY LỢI

DỰ ÁN SỬA CHỮA VÀ NÂNG CAO AN TOÀN ĐẬP

PHIẾU KHẢO SÁT KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ KIỂM Đếm THIẾT HẠI

(Dành cho các hộ bị ảnh hưởng đất đai và tái định cư của dự án)

Chào Ông/bà,

Dự án Dự án Sửa chữa và cấp cao an toàn đập (WB8) được Bộ Nông nghiệp và PTNT xây dựng nhằm vay vốn ODA của WB, đầu tư tại 28 tỉnh trên cả nước trong đó có tỉnh Quảng Bình nhằm hỗ trợ thực hiện chương trình an toàn đập của Chính phủ thông qua nâng cao sự an toàn của các đập và hồ chứa ưu tiên cũng như bảo vệ người và tài sản của cộng đồng ở hạ lưu. .

Rất mong Ông/bà cung cấp một số thông tin liên quan đến điều kiện kinh tế, sinh hoạt và sản xuất của gia đình để làm căn cứ đánh giá mức độ ảnh hưởng/tác động của Dự án. Các thông tin được cung cấp cam kết chỉ phục vụ cho hoạt động khảo sát, đánh giá của Dự án.

Rất mong nhận được sự hợp tác của Ông/bà.

Mã Bảng hỏi: ___/___/___/___; Ngày khảo sát: 29 / 03 / 2015

- Họ và tên chủ hộ: ...Nguyễn Văn Năm..... Giới tính: [1] Nam=1; Nữ =2
- Địa chỉ nhà: ...Thôn Thuận Hòa - xã Thuận Bắc.....

A. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỘ GIA ĐÌNH

Ông/Bà cho biết một số thông tin về những người thường xuyên sống trong hộ gia đình?

Có 2 người.

TT	Quan hệ với chủ hộ	Giới tính	Tuổi	Dân tộc	Tình trạng hôn nhân	Trình độ học vấn (đã có bằng)	Việc làm chính hiện nay của các thành viên
	A1	A2	A3	A4	A5	A6	A7
1	Chủ hộ						
2	Chị Lê	Nam	54	Kinh		THPT	làm việc
3							
4							
5							
6							
7							
8							
9							
10							

B. TÀI SẢN**B1. Loại nhà**

1. Kiên cố (Nhà xây từ 1 tầng trở lên/ tường gạch, mái bê tông cốt thép)
2. Bán kiên cố (Nhà tường gạch, mái ngói/tôn ...)
3. Nhà gỗ, lợp lá (nhà cột/vách gỗ, mái gỗ/lá ...)
4. Nhà tạm (nhà tranh tre, che chắn tạm bằng gỗ/tôn ...)
5. Không có nhà
6. Khác (nhà chung cư) ghi rõ:.....

B2. Gia đình dùng nước từ nguồn nào? (chọn 1 nguồn chính)

	Nước ăn uống	Nước tắm giặt	Nước sản xuất
Sông ngòi/ kênh rạch tự nhiên			
Lấy nước từ hồ thủy lợi			
Giếng khoan/đào	✗		
Hệ thống cung cấp nước sạch của nhà nước			
Hệ thống thủy lợi			
Nước mưa			

B3. Gia đình hiện đang sử dụng nhà vệ sinh (hố xí, cầu tiêu) loại nào? (chọn 1 phương án)

1. Không có nhà vệ sinh
2. Nhà vệ sinh tự hoại/bán tự hoại
3. Nhà vệ sinh hai ngăn
4. Nhà cầu đơn giản (đào hố trong vườn)
5. Nhà cầu trên ao, sông, suối, kênh mương
6. Loại khác (ghi rõ):.....

B4. Hiện nay gia đình sử dụng nguồn năng lượng nào là chính để thắp sáng?(chọn 1 phương án)

1. Dầu hoả
2. Gas, hơi đốt
3. Điện lưới
4. Điện ắc quy, máy nổ, thủy điện nhỏ
5. Nguồn năng lượng khác (ghi rõ).....

B5. Hiện nay gia đình sử dụng loại nhiên liệu nào để đun nấu: (chọn một nguồn chính)

1. Củi
2. Than
3. Dầu hỏa
4. Gas
5. Rơm rạ, lá cây
6. Biogas
7. Điện
8. Khác (ghi rõ):

B6. Trong nhà có những đồ dùng/thiết bị sau đây không? (ĐTV: hỏi từng loại đồ một)

Tên loại đồ dùng	Có	Không	Tên loại đồ dùng	Có	Không
1. Vô tuyến truyền hình	✗		8. Xe ô tô (trừ công nông)		✗
2. Internet		✗	9. Tủ lạnh		✗
3. Ghe xuồng máy		✗	10. Điều hoà nhiệt độ		✗

Tên loại đồ dùng	Có	Không	Tên loại đồ dùng	Có	Không
4. Xe máy/ xe đạp điện	X		11. Máy tính		X
5. Điện thoại cố định		X	12. Máy giặt		X
6. Điện thoại di động	X		13. Bình nóng lạnh		X
7. Bếp ga	X		14. Khác (ghi rõ):.....		

C. THU NHẬP VÀ CHI TIÊU

C1. Ông/bà cho biết thu nhập của gia đình trong 12 tháng qua từ các nguồn thu sau?

TT	Nguồn thu nhập	Tổng thu nhập (nghìn đồng)
1	Các hoạt động sản xuất nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, trồng rừng)	
2	Buôn bán, dịch vụ, kinh doanh	
3	Tiểu thủ công nghiệp	
4	Lương/tiền công	
5	Tiền tiết kiệm, tiền cho/biếu, tiền gửi	
6	Tiền hỗ trợ gia đình chính sách/có công cách mạng	
Tổng cộng		20.000.000

C2. Ông/bà có thể cho biết ước tính chi phí của gia đình trong năm qua?

STT	Các khoản chi	Chi phí 12 tháng (nghìn đồng)
1	Chi tiêu dùng hàng ngày (ăn, uống, điện, nước)	
2	Xây dựng, sửa chữa nhà cửa	
3	Giáo dục (học hành/đào tạo)	
4	Chăm sóc sức khỏe (thuốc, khám chữa bệnh)	
5	Chi phí cộng đồng (hiếu, hì, đóng góp xây dựng)	
6	Chi phí cho hoạt động sản xuất của gia đình	
7	Khác, ghi cụ thể:.....	
Tổng chi (nghìn đồng)		15.000.000

C3. Nhìn chung, so với các gia đình khác ở địa phương mức sống hộ gia đình của ông/bà thuộc loại nào:

1. Khá giả
2. Trung bình
3. Có chút thiếu
4. Nghèo đói
5. Không thể nói/Không biết

C4. Trong 12 tháng qua, gia đình ông/bà có thiếu lương thực không?

1. Có, thiếu từ 1-2 tháng
2. Có, thiếu từ 3-4 tháng
3. Có, thiếu trên 4 tháng
4. Không thiếu
5. Không trả lời/không biết

C5. Điều kiện sống của hộ gia đình có thay đổi trong 3 năm gần đây không?

- ① Không thay đổi
2. Tốt hơn
3. Kém hơn

D. KIỂM KÊ THIẾT HẠI

D1. Tình trạng sử dụng đất của hộ gia đình (đất BAH chỉ tính là đất nằm trong khu vực cần thu hồi cho thi công công trình).

Loại đất		Mức độ ảnh hưởng đối với từng thửa đất		Hiện trạng sử	Tình trạng pháp lý của lô đất	Loại ảnh hưởng	
		Tổng diện tích bị ảnh hưởng (m ²)	(1) Ảnh hưởng một phần (2) Toàn bộ				
1= Đất thổ cư 2=Đất trồng lúa 3=Đất vườn 4=Đất nuôi trồng thủy hải sản 5=Đất rừng 6=Đất k.doanh phi NN 7=Các loại đất khác	Đất trong và ngoài khu vực dự án (m ²)			1=Chủ lô đất 2=Đất thuê	1=Có sổ đỏ 2=Chưa có sổ đỏ nhưng có điều kiện pháp nhân để làm sổ 3= Không đủ điều kiện làm sổ đỏ 4= Nằm trong khu quy hoạch của nhà nước 5=Thuê đất dài hạn của nhà nước 6=Thuê đất của tư nhân	1= Vĩnh viễn 2= Tạm thời	
		Trong	Ngoài				
Thửa 1	(7)			3,200	(1)	(2)	(1)
Thửa 2							
Thửa 3							
Thửa 4							
Thửa 5							
Thửa 6							
Thửa 7							
Thửa 8							
Tổng							

D2. Nhà cửa bị ảnh hưởng bởi dự án

Loại nhà	Tình trạng pháp lý	Mức độ ảnh hưởng		Ghi Chú (Nếu có kinh doanh tại nhà thì ghi chú, trừ mục 7)
		Diện tích sàn bị ảnh hưởng (m ²)	(Ảnh hưởng 1 phần=1; Ảnh hưởng hoàn toàn=2)	
1. Biệt thự	Tổng diện tích sàn hiện có (m ²)	1. Có giấy chứng nhận		
2. Cấp 1		2. Không có giấy chứng nhận		
3. Cấp 2		3. Xây dựng trên đất nông nghiệp		
4. Cấp 3		4. Nhà thuê		
5. Cấp 4				
6. Nhà tạm				
7. Cửa hàng độc lập ngoài nhà				

Lưu ý: Một hộ có thể bị ảnh hưởng nhiều nhà, cần điền đầy đủ các thông tin của tất cả các căn nhà bị ảnh hưởng

D3. Thông tin các căn nhà nằm ngoài vùng dự án (nếu có):

- Số căn nhà: [4]
- Diện tích các căn nhà nằm ngoài vùng dự án (m²):110..... m²

D4. Các công trình, vật kiến trúc khác trên đất bị ảnh hưởng

(Thông kê các công trình phụ độc lập ngoài nhà bị ảnh hưởng được liệt kê ở trên, và những tiện nghi sinh hoạt)

Các công trình/tiện nghi sinh hoạt	Loại công trình xây dựng (tương ứng theo các công trình phụ)	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
1. Nhà bếp độc lập ngoài nhà chính	1. Tạm 2. Tương đương nhà cấp 4	m ²		
2. Chuồng lợn/bò/gà	1. Tạm 2. Tương đương nhà cấp 4	m ²		
3. Đồng hồ điện		Cái		
4. Đồng hồ nước và ước tính chiều dài đường ống nước		Cái		
5. Điện thoại cố định có dây		Cái		
6. Hàng rào	1. Xây gạch 2. Thép gai hoặc gỗ	M		
7. Cổng	1. Xây tường 2. Sắt thép	m ²		

Các công trình/tiện nghi sinh hoạt	Loại công trình xây dựng (tương ứng theo các công trình phụ)	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
	2. Gỗ/Tre nứa			
8. Phòng vệ sinh, nhà tắm (biệt lập với nhà)	1. Xây gạch, bê tông 2. Tranh tre, nứa lá	m ²		
9. Mộ đất a) Ở nghĩa địa b) Biệt lập		Cái		
10. Mộ xây		Mộ		
11. Giếng	1. Khoan 2. Đào	M		
12. Bể nước	1. Xây gạch/Bê tông 2. Inox 3. Nhựa	m ³		
13. Sân (chỉ tính sân xi măng hoặc lát gạch)		m ²		
14. Ao nuôi cá (khối lượng đào)		m ³		
15. Công trình khác (tên của công trình và diện tích/khối lượng ảnh hưởng)		Cái/m ² / m ³		

D5. Các loại cây cối, hoa màu bị ảnh hưởng

(Chỉ thống kê các loại cây lâu năm/ăn trái bị ảnh hưởng)

Các loại cây trồng hoặc nhóm nông sản	Quy cách, năm trồng	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
a) Cây ăn quả (Cây chính)		Cây		
1)				
2)				
3)				
4)				
5)				
b) Cây lấy gỗ (Cây chính)		Cây		
1) <i>gỗ keo</i>	<i>(chưa thu hoạch)</i>	<i>Sào</i>	<i>5</i>	
2)				
3)				
4)				
5)				

Các loại cây trồng hoặc nhóm nông sản	Quy cách, năm trồng	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
c) <i>Cây cảnh (Cây chính)</i>		Cây		
1)				
2)				
3)				
4)				
5)				
d) <i>Hoa màu (Cây chính)</i>		m ²		
1) Ngô				
2) Khoai / <i>Sắn</i>		<i>Sào</i>	<i>4</i>	
3) Lạc				
4) Đậu				
5) Lúa				
e) <i>Diện tích mặt nước nuôi trồng thủy hải sản</i>		m ²		

E. CÂU HỎI THAM VẤN

E1. Chỉ hỏi những hộ bị ảnh hưởng đất sản xuất và đất nông nghiệp

Nếu bị ảnh hưởng (thu hồi) đất nông nghiệp hoặc đất sản xuất khác, gia đình sẽ lựa chọn phương án bồi thường nào?

- a) Muốn nhận đất-đổi-đất (nếu có đất thay thế tại xã)
- b) Muốn nhận tiền mặt
- c) Chưa quyết định

E2. Chỉ hỏi những hộ bị ảnh hưởng đất thổ cư

Diện tích đất thổ cư còn lại ngoài khu vực dự án của gia đình có đủ để xây dựng lại nhà không?

- 1- Có 2- Không

E3. Chỉ hỏi những hộ bị ảnh hưởng đất thổ cư

- a) Tự di dời đến mảnh đất khác của gia đình
- b) Tự di dời đến nơi khác mà gia đình tự chọn
- c) Di dời đến khu tái định cư của dự án
- d) Di dời đến khu tái định cư do địa phương bố trí
- e) Chưa quyết định

E4. Gia đình dự định sử dụng tiền bồi thường như thế nào?

- a) Xây hoặc sửa chữa lại nhà cửa
- b) Mua đất mới

- c) Mua tài sản khác ; Tên tài sản _____
- d) Đầu tư vào kinh doanh nhỏ
- e) Gửi tiết kiệm ở ngân hàng
- f) Chi cho việc học của con cái
- g) Dự định khác ; Mô tả Đầu tư chăn nuôi

E5. Hiện tại gia đình có kế hoạch sẽ thay thế sản xuất/thu nhập từ đất nông nghiệp và/hoặc phục hồi kinh doanh do xây dựng dự án không?

1. Không:

2. Có:

Nếu có, sẽ làm gì :

- a) Mua đất nông nghiệp mới để sản xuất
- b) Tái lập cơ sở kinh doanh ở nơi mới
- c) Buôn bán
- d) Mở cửa hàng nhỏ
- e) Làm thủ công
- f) Tìm việc mới
- g) Khác , mô tả chăn nuôi + chuyển đổi cây trồng

Người lập phiếu

Phu
Nguyễn Duy Phú

Đại diện hộ gia đình

Năm
Nguyễn Văn Năm



Biểu mẫu 8 - Phiếu khảo sát kinh tế xã hội- kiểm đếm thiệt hại (IOL)

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
BAN QUẢN LÝ TRUNG ƯƠNG CÁC DỰ ÁN THỦY LỢI**

DỰ ÁN SỬA CHỮA VÀ NÂNG CAO AN TOÀN ĐẬP

PHIẾU KHẢO SÁT KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ KIỂM Đếm THIẾT HẠI

(Dành cho các hộ bị ảnh hưởng đất đai và tái định cư của dự án)

Chào Ông/bà,

Dự án Dự án Sửa chữa và cấp cao an toàn đập (WB8) được Bộ Nông nghiệp và PTNT xây dựng nhằm vay vốn ODA của WB, đầu tư tại 28 tỉnh trên cả nước trong đó có tỉnh Quảng Bình nhằm hỗ trợ thực hiện chương trình an toàn đập của Chính phủ thông qua nâng cao sự an toàn của các đập và hồ chứa ưu tiên cũng như bảo vệ người và tài sản của cộng đồng ở hạ lưu.

Rất mong Ông/bà cung cấp một số thông tin liên quan đến điều kiện kinh tế, sinh hoạt và sản xuất của gia đình để làm căn cứ đánh giá mức độ ảnh hưởng/tác động của Dự án. Các thông tin được cung cấp cam kết chỉ phục vụ cho hoạt động khảo sát, đánh giá của Dự án.

Rất mong nhận được sự hợp tác của Ông/bà.

Mã Bảng hỏi: ___/___/___/___; Ngày khảo sát: 24 / 01 / 2015

- Họ và tên chủ hộ: Trần Văn Công... Giới tính: [] Nam=1; Nữ=2
- Địa chỉ nhà: Thị trấn W.T.G.A., H. Xuân Diệu, Đ. Yên...

A. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỘ GIA ĐÌNH

Ông/Bà cho biết một số thông tin về những người thường xuyên sống trong hộ gia đình?

Có 5 người.

TT	Quan hệ với chủ hộ	Giới tính	Tuổi	Dân tộc	Tình trạng hôn nhân	Trình độ học vấn (đã có bằng)	Việc làm chính hiện nay của các thành viên
	A1	A2	A3	A4	A5	A6	A7
1	Chủ hộ						
2	Bình Quỳ Đơn	nam	55	khơ		7/10	7 ^o do
3							
4							
5							
6							
7							
8							
9							
10							

B. TÀI SẢN

B1. Loại nhà

- ① Kiên cố (Nhà xây từ 1 tầng trở lên/ tường gạch, mái bê tông cốt thép)
2. Bán kiên cố (Nhà tường gạch, mái ngói/tôn ...)
3. Nhà gỗ, lợp lá (nhà cột/vách gỗ, mái gỗ/lá ...)
4. Nhà tạm (nhà tranh tre, che chắn tạm bằng gỗ/tôn ...)
5. Không có nhà
6. Khác (nhà chung cư) ghi rõ:.....

B2. Gia đình dùng nước từ nguồn nào? (chọn 1 nguồn chính)

	Nước ăn uống	Nước tắm giặt	Nước sản xuất
Sông ngòi/ kênh rạch tự nhiên			
Lấy nước từ hồ thủy lợi			
Giếng khoan/đào	X		
Hệ thống cung cấp nước sạch của nhà nước			
Hệ thống thủy lợi			
Nước mưa			

B3. Gia đình hiện đang sử dụng nhà vệ sinh (hố xí, cầu tiêu) loại nào? (chọn 1 phương án)

1. Không có nhà vệ sinh
2. Nhà vệ sinh tự hoại/bán tự hoại
- ③ Nhà vệ sinh hai ngăn
4. Nhà cầu đơn giản (đào hố trong vườn)
5. Nhà cầu trên ao, sông, suối, kênh mương
6. Loại khác (ghi rõ):.....

B4. Hiện nay gia đình sử dụng nguồn năng lượng nào là chính để thắp sáng?(chọn 1 phương án)

1. Dầu hoả
2. Gas, hơi đốt
- ③ Điện lưới
4. Điện ắc quy, máy nổ, thủy điện nhỏ
5. Nguồn năng lượng khác (ghi rõ).....

B5. Hiện nay gia đình sử dụng loại nhiên liệu nào để đun nấu: (chọn một nguồn chính)

- ① Củi
2. Than
3. Dầu hỏa
4. Gas
5. Rơm rạ, lá cây
6. Biogas
7. Điện
8. Khác (ghi rõ):

B6. Trong nhà có những đồ dùng/thiết bị sau đây không? (ĐTV: hỏi từng loại đồ một)

Tên loại đồ dùng	Có	Không	Tên loại đồ dùng	Có	Không
1. Vô tuyến truyền hình	X		8. Xe ô tô (trừ công nông)		X
2. Internet		X	9. Tủ lạnh		X
3. Ghe xuồng máy		X	10. Điều hoà nhiệt độ		X

Tên loại đồ dùng	Có	Không	Tên loại đồ dùng	Có	Không
4. Xe máy/ xe đạp điện	<input checked="" type="checkbox"/>		11. Máy tính		<input checked="" type="checkbox"/>
5. Điện thoại cố định		<input checked="" type="checkbox"/>	12. Máy giặt		<input checked="" type="checkbox"/>
6. Điện thoại di động	<input checked="" type="checkbox"/>		13. Bình nóng lạnh		<input checked="" type="checkbox"/>
7. Bếp ga		<input checked="" type="checkbox"/>	14. Khác (ghi rõ):.....		

C. THU NHẬP VÀ CHI TIÊU

C1. Ông/bà cho biết thu nhập của gia đình trong 12 tháng qua từ các nguồn thu sau?

TT	Nguồn thu nhập	Tổng thu nhập (nghìn đồng)
1	Các hoạt động sản xuất nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, trồng rừng)	
2	Buôn bán, dịch vụ, kinh doanh	
3	Tiểu thủ công nghiệp	
4	Lương/tiền công	
5	Tiền tiết kiệm, tiền cho/biểu, tiền gửi	
6	Tiền hỗ trợ gia đình chính sách/có công cách mạng	15
Tổng cộng		15.000.000

C2. Ông/bà có thể cho biết ước tính chi phí của gia đình trong năm qua?

STT	Các khoản chi	Chi phí 12 tháng (nghìn đồng)
1	Chi tiêu dùng hàng ngày (ăn, uống, điện, nước)	
2	Xây dựng, sửa chữa nhà cửa	
3	Giáo dục (học hành/đào tạo)	
4	Chăm sóc sức khỏe (thuốc, khám chữa bệnh)	
5	Chi phí cộng đồng (hiếu, hi, đóng góp xây dựng)	
6	Chi phí cho hoạt động sản xuất của gia đình	
7	Khác, ghi cụ thể:	
Tổng chi (nghìn đồng)		15.000.000

C3. Nhìn chung, so với các gia đình khác ở địa phương mức sống hộ gia đình của ông/bà thuộc loại nào:

- | | |
|---|-----------------------------|
| 1. Khá giả | 4. Nghèo đói |
| 2. Trung bình | 5. Không thể nói/Không biết |
| <input checked="" type="radio"/> 3. Có túng thiếu | |

C4. Trong 12 tháng qua, gia đình ông/bà có thiếu lương thực không?

- | | |
|--|-----------------------------|
| 1. Có, thiếu từ 1-2 tháng | 4. Không thiếu |
| <input checked="" type="radio"/> 2. Có, thiếu từ 3-4 tháng | 5. Không trả lời/không biết |
| 3. Có, thiếu trên 4 tháng | |

C5. Điều kiện sống của hộ gia đình có thay đổi trong 3 năm gần đây không?

- ① Không thay đổi
2. Tốt hơn
3. Kém hơn

D. KIỂM KÊ THIẾT HẠI

D1. Tình trạng sử dụng đất của hộ gia đình (đất BAH chỉ tính là đất nằm trong khu vực cần thu hồi cho thi công công trình).

Loại đất			Mức độ ảnh hưởng đối với từng thửa đất		Hiện trạng sử	Tình trạng pháp lý của lô đất	Loại ảnh hưởng
	Trong	Ngoài	Tổng diện tích bị ảnh hưởng (m ²)	(1) Ảnh hưởng một phần (2) Toàn bộ			
1= Đất thổ cư 2=Đất trồng lúa 3=Đất vườn 4=Đất nuôi trồng thủy hải sản 5=Đất rừng 6=Đất k.doanh phi NN 7=Các loại đất khác	Đất trong và ngoài khu vực dự án (m ²)				1=Chủ lô đất 2=Đất thuê	1=Có sổ đỏ 2=Chưa có sổ đỏ nhưng có điều kiện pháp nhân để làm sổ 3= Không đủ điều kiện làm sổ đỏ 4= Nằm trong khu quy hoạch của nhà nước 5=Thuê đất dài hạn của nhà nước 6=Thuê đất của tư nhân	1= Vĩnh viễn 2= Tạm thời
Thửa 1	7	1440	1440	(1)		(3)	(1)
Thửa 2							
Thửa 3							
Thửa 4							
Thửa 5							
Thửa 6							
Thửa 7							
Thửa 8							
Tổng							

D2. Nhà cửa bị ảnh hưởng bởi dự án

Loại nhà	Tổng diện tích sàn hiện có (m ²)	Tình trạng pháp lý	Mức độ ảnh hưởng		Ghi Chú (Nếu có kinh doanh tại nhà thì ghi chú, trừ mục 7)
			Diện tích sàn bị ảnh hưởng (m ²)	(Ảnh hưởng 1 phần=1; Ảnh hưởng hoàn toàn=2)	
1. Biệt thự		1. Có giấy chứng nhận 2. Không có giấy chứng nhận 3. Xây dựng trên đất nông nghiệp 4. Nhà thuê			
2. Cấp 1					
3. Cấp 2					
4. Cấp 3					
5. Cấp 4					
6. Nhà tạm					
7. Cửa hàng độc lập ngoài nhà					

Lưu ý: Một hộ có thể bị ảnh hưởng nhiều nhà, cần điền đầy đủ các thông tin của tất cả các căn nhà bị ảnh hưởng

D3. Thông tin các căn nhà nằm ngoài vùng dự án (nếu có):

- Số căn nhà: [1]
- Diện tích các căn nhà nằm ngoài vùng dự án (m²): ... 2.57 m²

D4. Các công trình, vật kiến trúc khác trên đất bị ảnh hưởng

(Thông kê các công trình phụ độc lập ngoài nhà bị ảnh hưởng được liệt kê ở trên, và những tiện nghi sinh hoạt)

Các công trình/tiện nghi sinh hoạt	Loại công trình xây dựng (tương ứng theo các công trình phụ)	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
1. Nhà bếp độc lập ngoài nhà chính	1. Tạm 2. Tương đương nhà cấp 4	m ²		
2. Chuồng lợn/bò/gà	1. Tạm 2. Tương đương nhà cấp 4	m ²		
3. Đồng hồ điện		Cái		
4. Đồng hồ nước và ước tính chiều dài đường ống nước		Cái		
5. Điện thoại cố định có dây		Cái		
6. Hàng rào	1. Xây gạch 2. Thép gai hoặc gỗ	M		
7. Cổng	1. Xây tường 2. Sắt thép	m ²		

Các công trình/tiện nghi sinh hoạt	Loại công trình xây dựng (tương ứng theo các công trình phụ)	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
	2. Gỗ/Tre nứa			
8. Phòng vệ sinh, nhà tắm (biệt lập với nhà)	1. Xây gạch, bê tông 2. Tranh tre, nứa lá	m ²		
9. Mộ đất a) Ở nghĩa địa b) Biệt lập		Cái		
10. Mộ xây		Mộ		
11. Giếng	1. Khoan 2. Đào	M		
12. Bể nước	1. Xây gạch/Bê tông 2. Inox 3. Nhựa	m ³		
13. Sân (chỉ tính sân xi măng hoặc lát gạch)		m ²		
14. Ao nuôi cá (khối lượng đào)		m ³		
15. Công trình khác (tên của công trình và diện tích/khối lượng ảnh hưởng)		Cái/m ² / m ³		

D5. Các loại cây cối, hoa màu bị ảnh hưởng

(Chỉ thống kê các loại cây lâu năm/ăn trái bị ảnh hưởng)

Các loại cây trồng hoặc nhóm nông sản	Quy cách, năm trồng	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
a) Cây ăn quả (Cây chính)		Cây		
1)				
2)				
3)				
4)				
5)				
b) Cây lấy gỗ (Cây chính)		Cây		
1)				
2)				
3)				
4)				
5)				

Các loại cây trồng hoặc nhóm nông sản	Quy cách, năm trồng	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
c) <i>Cây cảnh (Cây chính)</i>		Cây		
1)				
2)				
3)				
4)				
5)				
d) <i>Hoa màu (Cây chính)</i>		m ²		
1) Ngô				
2) Khoai <i>Sắn</i>		<i>Sào</i>	<i>4</i>	
3) Lạc				
4) Đậu				
5) Lúa				
e) <i>Diện tích mặt nước nuôi trồng thủy hải sản</i>		m ²		

E. CẤU HỎI THAM VẤN

E1. Chỉ hỏi những hộ bị ảnh hưởng đất sản xuất và đất nông nghiệp

Nếu bị ảnh hưởng (thu hồi) đất nông nghiệp hoặc đất sản xuất khác, gia đình sẽ lựa chọn phương án bồi thường nào?

- a) Muốn nhận đất-đổi-đất (nếu có đất thay thế tại xã)
- b) Muốn nhận tiền mặt
- c) Chưa quyết định

E2. Chỉ hỏi những hộ bị ảnh hưởng đất thổ cư

Diện tích đất thổ cư còn lại ngoài khu vực dự án của gia đình có đủ để xây dựng lại nhà không?

- 1- Có 2- Không

E3. Chỉ hỏi những hộ bị ảnh hưởng đất thổ cư

- a) Tự di dời đến mảnh đất khác của gia đình
- b) Tự di dời đến nơi khác mà gia đình tự chọn
- c) Di dời đến khu tái định cư của dự án
- d) Di dời đến khu tái định cư do địa phương bố trí
- e) Chưa quyết định

E4. Gia đình dự định sử dụng tiền bồi thường như thế nào?

- a) Xây hoặc sửa chữa lại nhà cửa
- b) Mua đất mới

- c) Mua tài sản khác ; Tên tài sản _____
- d) Đầu tư vào kinh doanh nhỏ
- e) Gửi tiết kiệm ở ngân hàng
- f) Chi cho việc học của con cái
- g) Dự định khác ; Mô tả _____

E5. Hiện tại gia đình có kế hoạch sẽ thay thế sản xuất/thu nhập từ đất nông nghiệp và/hoặc phục hồi kinh doanh do xây dựng dự án không?

1. Không:

2. Có:

Nếu có, sẽ làm gì :

- a) Mua đất nông nghiệp mới để sản xuất
- b) Tái lập cơ sở kinh doanh ở nơi mới
- c) Buôn bán
- d) Mở cửa hàng nhỏ
- e) Làm thủ công
- f) Tìm việc mới
- g) Khác , mô tả chăn nuôi + chuyển đổi cây trồng

Người lập phiếu

Phan +
Nguyễn Duy Phú

Đại diện hộ gia đình

Phan +
Lê Thị Lương Duyên



Biểu mẫu 8 - Phiếu khảo sát kinh tế xã hội- kiểm đếm thiệt hại (IOL)

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
BAN QUẢN LÝ TRUNG ƯƠNG CÁC DỰ ÁN THỦY LỢI**

DỰ ÁN SỬA CHỮA VÀ NÂNG CAO AN TOÀN ĐẬP

PHIẾU KHẢO SÁT KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ KIỂM ĐỀM THIẾT HẠI

(Dành cho các hộ bị ảnh hưởng đất đai và tái định cư của dự án)

Chào Ông/bà,

Dự án Dự án Sửa chữa và cấp cao an toàn đập (WB8) được Bộ Nông nghiệp và PTNT xây dựng nhằm vay vốn ODA của WB, đầu tư tại 28 tỉnh trên cả nước trong đó có tỉnh Quảng Bình nhằm hỗ trợ thực hiện chương trình an toàn đập của Chính phủ thông qua nâng cao sự an toàn của các đập và hồ chứa ưu tiên cũng như bảo vệ người và tài sản của cộng đồng ở hạ lưu.

Rất mong Ông/bà cung cấp một số thông tin liên quan đến điều kiện kinh tế, sinh hoạt và sản xuất của gia đình để làm căn cứ đánh giá mức độ ảnh hưởng/tác động của Dự án. Các thông tin được cung cấp cam kết chỉ phục vụ cho hoạt động khảo sát, đánh giá của Dự án.

Rất mong nhận được sự hợp tác của Ông/bà.

Mã Bảng hỏi: ___/___/___/___; Ngày khảo sát: 24/10/2015

- Họ và tên chủ hộ: ...Đường Quế Anh...Vũ... Giới tính: Nam=1; Nữ=2
- Địa chỉ nhà: ...Thôn Thuận Hòa...Xã Thuận Phúc...TP. Đồng Hới...

A. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỘ GIA ĐÌNH

Ông/Bà cho biết một số thông tin về những người thường xuyên sống trong hộ gia đình?

Có 4 người.

TT	Quan hệ với chủ hộ	Giới tính	Tuổi	Dân tộc	Tình trạng hôn nhân	Trình độ học vấn (đã có bằng)	Việc làm chính hiện nay của các thành viên
	A1	A2	A3	A4	A5	A6	A7
1	Chủ hộ	1	54	1	2	2	2
2							
3							
4							
5							
6							
7							
8							
9							
10							

B. TÀI SẢN**B1. Loại nhà**

- ① Kiên cố (Nhà xây từ 1 tầng trở lên/ tường gạch, mái bê tông cốt thép)
2. Bán kiên cố (Nhà tường gạch, mái ngói/tôn ...)
3. Nhà gỗ, lợp lá (nhà cột/vách gỗ, mái gỗ/lá ...)
4. Nhà tạm (nhà tranh tre, che chắn tạm bằng gỗ/tôn ...)
5. Không có nhà
6. Khác (nhà chung cư) ghi rõ:.....

B2. Gia đình dùng nước từ nguồn nào? (chọn 1 nguồn chính)

	Nước ăn uống	Nước tắm giặt	Nước sản xuất
Sông ngòi/ kênh rạch tự nhiên			
Lấy nước từ hồ thủy lợi			
Giếng khoan/đào	✗		
Hệ thống cung cấp nước sạch của nhà nước	✗		
Hệ thống thủy lợi			
Nước mưa			

B3. Gia đình hiện đang sử dụng nhà vệ sinh (hố xí, cầu tiêu) loại nào? (chọn 1 phương án)

1. Không có nhà vệ sinh
- ② Nhà vệ sinh tự hoại/bán tự hoại
3. Nhà vệ sinh hai ngăn
4. Nhà cầu đơn giản (đào hố trong vườn)
5. Nhà cầu trên ao, sông, suối, kênh mương
6. Loại khác (ghi rõ):.....

B4. Hiện nay gia đình sử dụng nguồn năng lượng nào là chính để thắp sáng?(chọn 1 phương án)

1. Dầu hoá
2. Gas, hơi đốt
- ③ Điện lưới
4. Điện ắc quy, máy nổ, thủy điện nhỏ
5. Nguồn năng lượng khác (ghi rõ).....

B5. Hiện nay gia đình sử dụng loại nhiên liệu nào để đun nấu: (chọn một nguồn chính)

- ① Củi
2. Than
3. Dầu hóa
- ④ Gas
5. Rơm rạ, lá cây
6. Biogas
7. Điện
8. Khác (ghi rõ):

B6. Trong nhà có những đồ dùng/thiết bị sau đây không? (ĐTV: hỏi từng loại đồ một)

Tên loại đồ dùng	Có	Không	Tên loại đồ dùng	Có	Không
1. Vô tuyến truyền hình	✗		8. Xe ô tô (trừ công nông)		✗
2. Internet		✗	9. Tủ lạnh	✗	
3. Ghe xuồng máy		✗	10. Điều hoà nhiệt độ		✗

Tên loại đồ dùng	Có	Không	Tên loại đồ dùng	Có	Không
4. Xe máy/ xe đạp điện	<input checked="" type="checkbox"/>		11. Máy tính		<input checked="" type="checkbox"/>
5. Điện thoại cố định	<input checked="" type="checkbox"/>		12. Máy giặt		<input checked="" type="checkbox"/>
6. Điện thoại di động	<input checked="" type="checkbox"/>		13. Bình nóng lạnh		<input checked="" type="checkbox"/>
7. Bếp ga	<input checked="" type="checkbox"/>		14. Khác (ghi rõ):.....		

C. THU NHẬP VÀ CHI TIÊU

C1. Ông/bà cho biết thu nhập của gia đình trong 12 tháng qua từ các nguồn thu sau?

TT	Nguồn thu nhập	Tổng thu nhập (nghìn đồng)
1	Các hoạt động sản xuất nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, trồng rừng)	25.000.000
2	Buôn bán, dịch vụ, kinh doanh	0
3	Tiểu thủ công nghiệp	0
4	Lương/tiền công	0
5	Tiền tiết kiệm, tiền cho/biếu, tiền gửi	0
6	Tiền hỗ trợ gia đình chính sách/có công cách mạng	0
	Tổng cộng	25.000.000

C2. Ông/bà có thể cho biết ước tính chi phí của gia đình trong năm qua?

STT	Các khoản chi	Chi phí 12 tháng (nghìn đồng)
1	Chi tiêu dùng hàng ngày (ăn, uống, điện, nước)	
2	Xây dựng, sửa chữa nhà cửa	
3	Giáo dục (học hành/đào tạo)	
4	Chăm sóc sức khỏe (thuốc, khám chữa bệnh)	
5	Chi phí cộng đồng (hiếu, hì, đóng góp xây dựng)	
6	Chi phí cho hoạt động sản xuất của gia đình	
7	Khác, ghi cụ thể:.....	
	Tổng chi (nghìn đồng)	20.000.000

C3. Nhìn chung, so với các gia đình khác ở địa phương mức sống hộ gia đình của ông/bà thuộc loại nào:

1. Khá giả
2. Trung bình
3. Có chút thiếu
4. Nghèo đói
5. Không thể nói/Không biết

C4. Trong 12 tháng qua, gia đình ông/bà có thiếu lương thực không?

1. Có, thiếu từ 1-2 tháng
2. Có, thiếu từ 3-4 tháng
3. Có, thiếu trên 4 tháng
4. Không thiếu
5. Không trả lời/không biết

C5. Điều kiện sống của hộ gia đình có thay đổi trong 3 năm gần đây không?

- ①. Không thay đổi
2. Tốt hơn
3. Kém hơn

D. KIỂM KÊ THIẾT HẠI

D1. Tình trạng sử dụng đất của hộ gia đình (đất BAH chỉ tính là đất nằm trong khu vực cần thu hồi cho thi công công trình).

Loại đất	Đất trong và ngoài khu vực dự án (m ²)		Mức độ ảnh hưởng đối với từng thửa đất		Hiện trạng sử	Tình trạng pháp lý của lô đất	Loại ảnh hưởng
			Tổng diện tích bị ảnh hưởng (m ²)	(1) Ảnh hưởng một phần (2) Toàn bộ			
1= Đất thổ cư 2=Đất trồng lúa 3=Đất vườn 4=Đất nuôi trồng thủy hải sản 5=Đất rừng 6=Đất k.doanh phi NN 7=Các loại đất khác	Trong	Ngoài			1=Chủ lô đất 2=Đất thuê	1=Có sổ đỏ 2=Chưa có sổ đỏ nhưng có điều kiện pháp nhân để làm sổ 3= Không đủ điều kiện làm sổ đỏ 4= Nằm trong khu quy hoạch của nhà nước 5=Thuê đất dài hạn của nhà nước 6=Thuê đất của tư nhân	1= Vĩnh viễn 2= Tạm thời
Thửa 1	2	1.080	1.080	①	2	3	1
Thửa 2							
Thửa 3							
Thửa 4							
Thửa 5							
Thửa 6							
Thửa 7							
Thửa 8							
Tổng							

D2. Nhà cửa bị ảnh hưởng bởi dự án

Loại nhà	Tình trạng pháp lý	Mức độ ảnh hưởng		Ghi Chú (Nếu có kinh doanh tại nhà thì ghi chú, trừ mục 7)	
		Diện tích sàn bị ảnh hưởng (m ²)	(Ảnh hưởng 1 phần=1; Á/hưởng hoàn toàn=2)		
1. Biệt thự	Tổng diện tích sàn hiện có (m ²)	1. Có giấy chứng nhận 2. Không có giấy chứng nhận 3. Xây dựng trên đất nông nghiệp 4. Nhà thuê			
2. Cấp 1					
3. Cấp 2					
4. Cấp 3					
5. Cấp 4					
6. Nhà tạm					
7. Cửa hàng độc lập ngoài nhà					

Lưu ý: Một hộ có thể bị ảnh hưởng nhiều nhà, cần điền đầy đủ các thông tin của tất cả các căn nhà bị ảnh hưởng

D3. Thông tin các căn nhà nằm ngoài vùng dự án (nếu có):

- Số căn nhà: 1 []
- Diện tích các căn nhà nằm ngoài vùng dự án (m²):95..... m²

D4. Các công trình, vật kiến trúc khác trên đất bị ảnh hưởng

(Thống kê các công trình phụ độc lập ngoài nhà bị ảnh hưởng được liệt kê ở trên, và những tiện nghi sinh hoạt)

Các công trình/tiện nghi sinh hoạt	Loại công trình xây dựng (tương ứng theo các công trình phụ)	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
1. Nhà bếp độc lập ngoài nhà chính	1. Tạm 2. Tương đương nhà cấp 4	m ²		
2. Chuồng lợn/bò/gà	1. Tạm 2. Tương đương nhà cấp 4	m ²		
3. Đồng hồ điện		Cái		
4. Đồng hồ nước và ước tính chiều dài đường ống nước		Cái		
5. Điện thoại cố định có dây		Cái		
6. Hàng rào	1. Xây gạch 2. Thép gai hoặc gỗ	M		
7. Cổng	1. Xây tường 2. Sắt thép	m ²		

Các công trình/tiện nghi sinh hoạt	Loại công trình xây dựng (tương ứng theo các công trình phụ)	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
	2. Gỗ/Tre nứa			
8. Phòng vệ sinh, nhà tắm (biệt lập với nhà)	1. Xây gạch, bê tông 2. Tranh tre, nứa lá	m ²		
9. Mộ đất a) Ở nghĩa địa b) Biệt lập		Cái		
10. Mộ xây		Mộ		
11. Giếng	1. Khoan 2. Đào	M		
12. Bể nước	1. Xây gạch/Bê tông 2. Inox 3. Nhựa	m ³		
13. Sân (chỉ tính sân xi măng hoặc lát gạch)		m ²		
14. Ao nuôi cá (khối lượng đào)		m ³		
15. Công trình khác (tên của công trình và diện tích/khối lượng ảnh hưởng)		Cái/m ² / m ³		

D5. Các loại cây cối, hoa màu bị ảnh hưởng

(Chỉ thống kê các loại cây lâu năm/ăn trái bị ảnh hưởng)

Các loại cây trồng hoặc nhóm nông sản	Quy cách, năm trồng	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
a) Cây ăn quả (Cây chính)		Cây		
1)				
2)				
3)				
4)				
5)				
b) Cây lấy gỗ (Cây chính)		Cây		
1)				
2)				
3)				
4)				
5)				

Các loại cây trồng hoặc nhóm nông sản	Quy cách, năm trồng	Đơn vị	Khối lượng	Ghi chú
c) Cây cảnh (Cây chính)		Cây		
1)				
2)				
3)				
4)				
5)				
d) Hoa màu (Cây chính)		m ²		
1) Ngô				
2) Khoai				
3) Lạc				
4) Đậu				
5) Lúa		m ²	1080	
e) Diện tích mặt nước nuôi trồng thủy hải sản		m ²		

E. CÂU HỎI THAM VẤN

E1. Chỉ hỏi những hộ bị ảnh hưởng đất sản xuất và đất nông nghiệp

Nếu bị ảnh hưởng (thu hồi) đất nông nghiệp hoặc đất sản xuất khác, gia đình sẽ lựa chọn phương án bồi thường nào?

- a) Muốn nhận đất-đổi-đất (nếu có đất thay thế tại xã)
- b) Muốn nhận tiền mặt
- c) Chưa quyết định

E2. Chỉ hỏi những hộ bị ảnh hưởng đất thổ cư

Diện tích đất thổ cư còn lại ngoài khu vực dự án của gia đình có đủ để xây dựng lại nhà không?

- 1- Có 2- Không

E3. Chỉ hỏi những hộ bị ảnh hưởng đất thổ cư

- a) Tự di dời đến mảnh đất khác của gia đình
- b) Tự di dời đến nơi khác mà gia đình tự chọn
- c) Di dời đến khu tái định cư của dự án
- d) Di dời đến khu tái định cư do địa phương bố trí
- e) Chưa quyết định

E4. Gia đình dự định sử dụng tiền bồi thường như thế nào?

- a) Xây hoặc sửa chữa lại nhà cửa
- b) Mua đất mới

c) Mua tài sản khác ; Tên tài sản _____

d) Đầu tư vào kinh doanh nhỏ

e) Gửi tiết kiệm ở ngân hàng

f) Chi cho việc học của con cái

g) Dự định khác ; Mô tả Đầu tư vào chăn nuôi

E5. Hiện tại gia đình có kế hoạch sẽ thay thế sản xuất/thu nhập từ đất nông nghiệp và/hoặc phục hồi kinh doanh do xây dựng dự án không?

1. Không:

2. Có:

Nếu có, sẽ làm gì :

a) Mua đất nông nghiệp mới để sản xuất

b) Tái lập cơ sở kinh doanh ở nơi mới

c) Buôn bán

d) Mở cửa hàng nhỏ

e) Làm thủ công

f) Tìm việc mới

g) Khác , mô tả Đầu tư vào chăn nuôi

Người lập phiếu

Phước
Nguyễn Duy Phước

Đại diện hộ gia đình

Trang
A. Diễm Ngọc Vũ

Phụ lục 03: Tổng hợp các tác động tiêu cực của TDA

TT	Tác động tiêu cực	Đơn vị	Xã Thuận Đức	Phường Đồng Sơn	Tổng
I	Đất vĩnh viễn				
1	Đất trồng cây lâu năm	Hộ	0	07	07
		m ²	0	11.460,7	11.460,7
2	Đất nuôi trồng thủy sản	Hộ	0	02	02
		m ²	0	719	719
II	Ảnh hưởng đến cây trồng trên đất				
1	Bạch đàn, keo trồng tập trung (đường kính > 10cm)	ha	0,76	1,7	2,46
2	Bạch đàn, keo trồng tập trung (đường kính 5÷10cm)	ha	0	1,8	1,8
3	Bạch đàn, keo trồng phân tán (đường kính 5÷10cm)	Cây	0	1.500	1.500
4	Bạch đàn, keo trồng tập trung (đường kính 10÷15cm)	Cây	0	1.200	1.200
5	Mít đã và đang thu hoạch	Cây	0	10	10
6	Mãng cầu sắp thu hoạch	Cây	0	10	10
7	Chuối chưa thu hoạch	Cây	0	50	50
8	Lúa trồng 1 vụ	m ²	11.673	0	11.673
9	Cá nuôi trong ao	m ²	0	719	719

Phụ lục 04: Biên bản tham vấn lần 1 tại xã Thuận Đức và phường Đồng Sơn (tham vấn về việc thực hiện TDA và các tác động tiềm tàng từ quá trình thu hồi đất, tái định cư)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THAM VẤN CỘNG ĐỒNG

Tiểu dự án: “Sửa chữa và nâng cấp hồ Phú Vinh, thành phố Đồng Hới”

Thuộc dự án: “Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8)”

Cuộc họp được tiến hành vào hồi ..08^h ngày 02 tháng 03 năm 2015 tại phường/xã Thuận Đức....., Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình.

Tổ chức họp tham vấn người dân về tiểu dự án: “Sửa chữa và nâng cấp hồ Phú Vinh, thành phố Đồng Hới” (thuộc dự án: “Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8)”).

Nội dung công việc như sau:

- Phổ biến thông tin về dự án: “Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8)”
- Phổ biến thông tin về tiểu dự án: “Sửa chữa và nâng cấp hồ Phú Vinh, thành phố Đồng Hới”
- Phổ biến thông tin về diện tích đất cần thu hồi vĩnh viễn và tạm thời;
- Phổ biến các chính sách giải phóng mặt bằng, đền bù và di dân tái định cư của Ngân hàng Thế giới, của Chính phủ Việt Nam và của UBND tỉnh Quảng Bình.
- Tham vấn chính quyền địa phương và người dân về việc thực hiện Tiểu dự án và các nguyện vọng về đền bù hỗ trợ.
- Các vấn đề khác.

Thành phần tham dự:

✓ Đại diện UBND xã/phường:

1. Nguyễn Duy Văn..... Chức vụ: Chủ tịch UBND xã.....
2. Trần Thị Như Ý..... Chức vụ: P. Chủ tịch Hội đồng nhân dân.....
3. Đặng Thanh Tân..... Chức vụ: Cán bộ Địa chính - Xây dựng.....
4. Phan Thị Tố Nga..... Chức vụ: Cán bộ Địa chính - Xây dựng.....

✓ Đại diện các tổ chức chính trị xã hội:

1. Đinh Xuân Đào..... Chức vụ: Chủ tịch Mặt trận tổ quốc.....
2. Hương Ngọc Lâm..... Chức vụ: Chủ tịch Hội Nông dân.....
- 3..... Chức vụ:.....
- 4..... Chức vụ:.....

✓ Đại diện khác:

1. Trần Văn Ngọc..... Chức vụ: Đại diện Ban Quản lý TDA
2. Hồ Sỹ Hùng..... Chức vụ: Đại diện Đơn vị Tư vấn thiết kế TDA
3. Chức vụ:
4. Chức vụ:

✓ Đại diện đơn vị tư vấn:

1. Mai Thái An..... Chức vụ: Chuyên gia Tư vấn
2. Bé Trung Anh..... Chức vụ: Chuyên gia và Xã hội học
3. Đoàn Mạnh Hùng..... Chức vụ: Chuyên gia
4. Nguyễn Xuân Trung..... Chức vụ: Chuyên gia
5. Chức vụ:

✓ Người dân trong xã/phường tham gia:

Tổng số người tham gia: người

Trong đó: Nam: người chiếm%

Nữ: người chiếm%

Đã tiến hành tham vấn cộng đồng về tiểu dự án: **“Sửa chữa và nâng cấp hồ Phú Vinh, thành phố Đồng Hới”** (thuộc dự án: **“Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8)”**).

Chủ tọa cuộc họp: Đ. Mai Thái An.....

Chức vụ: Giáo đốc.....

Nơi công tác: Công ty Cổ phần Tư vấn và Thẩm định Môi trường Vinacontrol

Nội dung tham vấn:

Ông/Bà: Mai Thái An..... nêu nội dung cuộc họp tham vấn

1. Phổ biến thông tin về dự án

a. Dự án **Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8)**

- Phổ biến thông tin về mục tiêu, mục đích, quy mô của dự án;
- Kế hoạch triển khai dự án;
- Những mặt thuận lợi và khó khăn của dự án;
- Những tác động tích cực mà dự án mang lại.

b. Tiểu dự án: **“Sửa chữa và nâng cấp hồ Phú Vinh, thành phố Đồng Hới”**

Cơ quan tư vấn đưa các thông tin về dự án (bản thông tin kèm theo):

- Mục tiêu, mục đích, nhiệm vụ khi thực hiện Tiểu dự án;

- Hiện trạng khu vực hồ Phú Vinh, đập, tràn xả lũ, cống lấy nước,...
- Hiện trạng cuộc sống và sản xuất của người dân bị ảnh hưởng và được hưởng lợi;
- Hạng mục công việc khi thực hiện dự án;
- Thiết kế sơ bộ của Tiểu dự án
- Tiến độ thực hiện Tiểu dự án

2. Chính sách đền bù, di dân tái định cư

- Các tác động của việc thu hồi đất liên quan đến tiểu dự án;
- Quy trình thực hiện thu hồi đất và giải phóng mặt bằng
- Các chính sách đền bù, di dân tái định cư của Ngân hàng Thế giới, của Chính phủ Việt Nam và của UBND tỉnh Quảng Bình
- Sự tham gia và giám sát của cộng đồng trong các giai đoạn của Tiểu dự án.

Tham vấn cộng đồng:

Sau khi nghe đại diện tư vấn nêu những thông tin về dự án & Tiểu dự án, các vấn đề đền bù và di dân tái định cư, mọi người trong cuộc họp đã thảo luận về các nội dung:

1. Các chính sách giải phóng mặt bằng, đền bù và di dân tái định cư
2. Tham gia của cộng đồng trong các giai đoạn của Tiểu dự án
3. Kiến nghị đối với Ban quản lý Dự án và các đơn vị thực hiện.

Kết quả tham vấn: Tóm tắt ý kiến của cộng đồng địa phương

1. Vấn đề liên quan đến đền bù, hỗ trợ và di dân tái định cư

... Quá trình thi công không gây ảnh hưởng nhiều đến quá trình trồng hoa mầu của hộ dân.

... Trong phạm vi an toàn đập không có hộ dân sinh sống. Tuy nhiên vẫn có hộ dân trồng cây hoa mầu trong phạm vi an toàn đập như: Lạc

... Có khoảng 13 hộ hiện đang trồng cây hoa mầu trong phạm vi an toàn đập

... Khi thi công sẽ làm y hời hờ đất với các hộ dân đang canh tác trên diện tích đất bị thu hồi.

... Toàn bộ phạm vi diện tích an toàn đập thuộc quyền quản lý của đơn vị vận hành đập => xã không can thiệp

Các chính sách, hồ sơ đến kỳ đáo bảo đúng chính sách của Nhà nước và cũng để việc tính lương bình, đồng thời phù hợp với khung chính sách của Nhà Tài trợ, dưới bảo quyền lợi của người bị ảnh hưởng.

2. Vấn đề liên quan đến sự tham gia của cộng đồng địa phương

Tất cả dân tích cư toàn cấp đều thuộc quyền quản lý của Công ty S.T.V.H.H. MTV. Tuy nhiên các bà, chính quyền xã cần phối hợp với đơn vị văn bản quản lý cấp để xác định lại phạm vi ranh giới đất, đảm bảo quyền lợi của người dân đang sinh tực trên diện tích đất này.

3. Kiến nghị đối với Ban quản lý Dự án

- Cần chú theo Văn bản về đền bù hệ hộ của tỉnh, đảm bảo quyền lợi của người dân.

- Chính sách đền bù phải công khai, minh bạch, rõ ràng đối với từng người bị ảnh hưởng.

- Quá trình thi công các hạng mục của Tầm dự án cần được báo và tiến độ thi công cũng như các báo cáo kỹ thuật khi thi công, hạn chế tối đa những tác động tới người dân địa phương, môi trường tự nhiên & môi trường xã hội.

Cuộc họp kết thúc vào hồi: 10.15' ngày 02 tháng 03 năm 2015

CÁC BÊN THÔNG NHẤT KÝ TÊN

Đại diện

**Ban QLDA Đầu tư Xây dựng ngành
Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Bình**



[Handwritten signature]
Nguyễn Văn Hùng

Đại diện

**Công ty CP Tư vấn và Thẩm định
Môi trường Vinacontrol**

[Handwritten signature]
Đoàn Mạnh Hùng

Đ/D: UBND phường Xã Duân Ấc



[Handwritten signature]
Nguyễn Duy Văn

Đ/D: Mặt trận Tổ quốc phường



[Handwritten signature]
Đinh Xuân Đào

Đ/D: Địa chính

[Handwritten signature]



[Handwritten signature]
Trần Chí Như Ý



[Handwritten signature]

Hoàng Ngọc Lâm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THAM VẤN CỘNG ĐỒNG

Tiểu dự án: "Sửa chữa và nâng cấp hồ Phú Vinh, thành phố Đồng Hới"

Thuộc dự án: "Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8)"

Cuộc họp được tiến hành vào hồi 14^h ngày 03 tháng 03 năm 2015 tại phường Đông Sơn, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình.

Tổ chức họp tham vấn người dân về tiểu dự án: "Sửa chữa và nâng cấp hồ Phú Vinh, thành phố Đồng Hới" (thuộc dự án: "Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8)").

Nội dung công việc như sau:

- Phổ biến thông tin về dự án: "Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8)"
- Phổ biến thông tin về tiểu dự án: "Sửa chữa và nâng cấp hồ Phú Vinh, thành phố Đồng Hới"
- Phổ biến thông tin về diện tích đất cần thu hồi vĩnh viễn và tạm thời;
- Phổ biến các chính sách giải phóng mặt bằng, đền bù và di dân tái định cư của Ngân hàng Thế giới, của Chính phủ Việt Nam và của UBND tỉnh Quảng Bình.
- Tham vấn chính quyền địa phương và người dân về việc thực hiện Tiểu dự án và các nguyện vọng về đền bù hỗ trợ.
- Các vấn đề khác.

Thành phần tham dự:

✓ Đại diện UBND xã/phường:

1. Mai Xuân Sang Chức vụ: Chủ tịch UBND
2. Nguyễn Đình Lợi Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND
3. Chức vụ:
4. Chức vụ:

✓ Đại diện các tổ chức chính trị xã hội:

1. Đoàn Thị Thủy Chức vụ: Chủ tịch Mặt trận tổ quốc
2. Nguyễn Thị Bích Chức vụ: Chủ tịch Hội Phụ nữ
3. Hương Ngọc Cường Chức vụ: Cán bộ địa chính xây dựng
4. Chức vụ:

✓ Đại diện khác:

1. Trần Văn Ngọc..... Chức vụ: Đại diện Ban Quản lý TDA
2. Hồ Sỹ Hùng..... Chức vụ: Đại diện đơn vị Tư vấn thiết kế
- 3..... Chức vụ:.....
- 4..... Chức vụ:.....

✓ Đại diện đơn vị tư vấn:

1. Mai Thái An..... Chức vụ: Chuyên gia Tư vấn
2. Lê Trung Anh..... Chức vụ: Chuyên gia Xã hội học
3. Trần Mạnh Hùng..... Chức vụ: Chuyên gia
4. Nguyễn Xuân Trung..... Chức vụ: Chuyên gia
- 5..... Chức vụ:.....

✓ Người dân trong xã/phường tham gia:

Tổng số người tham gia: người

Trong đó: Nam:, người chiếm%

Nữ:, người chiếm%

Đã tiến hành tham vấn cộng đồng về tiểu dự án: “Sửa chữa và nâng cấp hồ Phú Vinh, thành phố Đồng Hới” (thuộc dự án: “Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8)”).

Chủ tọa cuộc họp: Ô. Mai... Thái... An.....

Chức vụ: Chuyên gia Tư vấn.....

Nơi công tác: Công ty Cổ phần Tư vấn và Thẩm định Môi trường Vinacontrol

Nội dung tham vấn:

Ông/Bà: Mai... Thái... An..... nêu nội dung cuộc họp tham vấn

1. Phổ biến thông tin về dự án

a. Dự án **Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8)**

- Phổ biến thông tin về mục tiêu, mục đích, quy mô của dự án;
- Kế hoạch triển khai dự án;
- Những mặt thuận lợi và khó khăn của dự án;
- Những tác động tích cực mà dự án mang lại.

b. Tiểu dự án: “Sửa chữa và nâng cấp hồ Phú Vinh, thành phố Đồng Hới”

Cơ quan tư vấn đưa các thông tin về dự án (bản thông tin kèm theo):

- Mục tiêu, mục đích, nhiệm vụ khi thực hiện Tiểu dự án;

- Hiện trạng khu vực hồ Phú Vinh, đập, tràn xả lũ, công lấy nước,...
- Hiện trạng cuộc sống và sản xuất của người dân bị ảnh hưởng và được hưởng lợi;

- Hạng mục công việc khi thực hiện dự án;
- Thiết kế sơ bộ của Tiểu dự án
- Tiến độ thực hiện Tiểu dự án

2. Chính sách đền bù, di dân tái định cư

- Các tác động của việc thu hồi đất liên quan đến tiểu dự án;
- Quy trình thực hiện thu hồi đất và giải phóng mặt bằng
- Các chính sách đền bù, di dân tái định cư của Ngân hàng Thế giới, của Chính phủ Việt Nam và của UBND tỉnh Quảng Bình
- Sự tham gia và giám sát của cộng đồng trong các giai đoạn của Tiểu dự án.

Tham vấn cộng đồng:

Sau khi nghe đại diện tư vấn nêu những thông tin về dự án & Tiểu dự án, các vấn đề đền bù và di dân tái định cư, mọi người trong cuộc họp đã thảo luận về các nội dung:

1. Các chính sách giải phóng mặt bằng, đền bù và di dân tái định cư
2. Tham gia của cộng đồng trong các giai đoạn của Tiểu dự án
3. Kiến nghị đối với Ban quản lý Dự án và các đơn vị thực hiện.

Kết quả tham vấn: Tóm tắt ý kiến của cộng đồng địa phương

1. Vấn đề liên quan đến đền bù, hỗ trợ và di dân tái định cư

..... Toàn bộ dân tích đất tính từ chân đập đến hết hành lang an toàn đập sẽ mất các hộ dân chính phương hàng ngàn hộ. Hợp với đơn vị quản lý hồ xác định lại ranh giới thực tế giữa xã hiện, quản lý đất.....

..... Hiện tại có một số hộ dân tồn đọng đất tương đương phạm vi an toàn đập để trồng cây trồng, các thuộc hồ dân phố 10 và Tô dân phố Cầu Chua.....

..... Hàng phạm vi đất của đơn vị quản lý, chính quyền phương sẽ có trách nhiệm vận động để người dân chặt cây thì lại một băng để dân vì thi công. Tuy nhiên để nghị đơn vị / Ban Quản lý TDA thực hiện đúng các chính sách về hỗ trợ đền bù đối với những hộ dân bị ảnh hưởng đơn bào giữa là của các hộ dân.....

Chính quyền và nhân dân phương Đông. Sự hoàn toàn nhất trí về phương án thực hiện. Luôn khai TDA.

2. Vấn đề liên quan đến sự tham gia của cộng đồng địa phương

Trước khi thi công TDA, kiến nghị Ban Quản lý và đơn vị tư vấn họp với người dân, đặc biệt là các hộ dân bị ảnh hưởng phải biết các chính sách, cũng như thông tin, giám vi thực hiện TDA để các hộ dân bị ảnh hưởng nắm bắt rõ thông tin, an tâm hơn về chính sách thực hiện đền bù, hỗ trợ.

Đối với người dân trong phạm vi an toàn dự sẽ được cán bộ/ chính quyền phương các đình xã và cung cấp thông tin cho Ban Quản lý TDA đảm bảo quá trình thực hiện hỗ trợ đền bù rõ ràng, chính xác.

3. Kiến nghị đối với Ban quản lý Dự án

Chính sách về hồ sơ, đền bù đã nghị Ban Quản lý TDA thực hiện nghiêm theo quy định của Nhà nước, theo đơn giá về hồ sơ, đền bù của tỉnh Quảng Bình.

Kế hoạch thực hiện đền bù, hồ sơ phải được thực hiện công khai, minh bạch, thông tin đến các hộ bị ảnh hưởng, đảm bảo quyền lợi của các hộ dân bị ảnh hưởng.

Đơn bảo vệ môi trường, kỹ thuật, biện pháp thi công theo những gì đã đề ra trong thuyết minh của Tài dự án không gây ảnh hưởng tới chất lượng công trình, chất lượng môi trường tự nhiên vùng như châu liên sinh hoạt của các hộ dân trong khu vực thi công Tài dự án.

.....
.....
.....
.....

Cuộc họp kết thúc vào hồi: ...16^h... ngày 23. tháng 03. năm 2015

CÁC BÊN THÔNG NHẬT KÝ TÊN

Đại diện

**Ban QLDA Đầu tư Xây dựng ngành
Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Bình**


Nguyễn Văn Cường

Đại diện

**Công ty CP Tư vấn và Thẩm định
Môi trường Vinacontrol**

Phan
Nguyễn Duy Phai

Đ/D: UBND phường...*Đông Sơn*.....


CHỦ TỊCH
MAI XUÂN SANG

Đ/D: Mặt trận Tổ quốc phường


Đoàn Chí Cường

Đ/D: Hội Phụ nữ


Nguyễn Thị Phai

Đ/D: Địa chính - Xây dựng

Nguyễn Ngọc Cảnh

**Phụ lục 05: Biên bản tham vấn lần 2 tại xã Thuận Đức và phường Đồng Sơn
(Tham vấn về bản dự thảo RAP)**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THAM VẤN CỘNG ĐỒNG

Tiểu dự án

“SỬA CHỮA VÀ NÂNG CẤP HỒ PHÚ VINH, THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI”

Thuộc dự án: “Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8)”

Cuộc họp được tiến hành vào hồi 8:30 ngày 24 tháng 03 năm 2015 tại phường/xã Thuận Đức..... thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Tổ chức họp tham vấn cộng đồng về bản Dự thảo Kế hoạch Hành động Tái định cư cho Tiểu dự án: “Sửa chữa và nâng cấp hồ Phú Vinh, thành phố Đồng Hới” (thuộc dự án: “Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8)”).

Nội dung công việc như sau:

- Công bố bản Dự thảo Kế hoạch Hành động Tái định cư cho Tiểu dự án;
- Thống kê tác động của Tiểu dự án đối với khu vực và các hộ bị ảnh hưởng;
- Trình bày cụ thể các chính sách giải phóng mặt bằng, các quyền lợi về đền bù và hỗ trợ áp dụng cho Tiểu dự án;
- Trình bày các khoản kinh phí dự trù cho hoạt động đền bù và hỗ trợ của tiểu dự án
- Trình bày kế hoạch thực hiện Tái định cư;
- Tham vấn chính quyền và người dân địa phương về các nội dung trong bản Dự thảo
- Các ý kiến bổ sung

Thành phần tham dự:

✓ Đại diện UBND xã/phường:

1. Ô Nguyễn Duy Văn..... Chức vụ: Chủ tịch UBND xã.....
2. B. Trần Thị Như Ý..... Chức vụ: P. Chủ tịch HĐ Nhân dân.....
3. Ô Hoàng Thanh Tôn..... Chức vụ: Sở bộ Địa chính - Xây dựng
4. B. Khoa Thị Tố Nga..... Chức vụ: Sở bộ Địa chính - Xây dựng

✓ Đại diện các tổ chức chính trị xã hội:

1. Ô Đình Xuân Đào..... Chức vụ: Chủ tịch MTTQ
2. Ô Hoàng Ngọc Lâm..... Chức vụ: Chủ tịch Hội Nông dân
3. Ô Nguyễn Thanh Kiên..... Chức vụ: Trưởng thôn Thuận Mã
- 4..... Chức vụ:
- 5..... Chức vụ:

✓ Đại diện khác:

1. Ô Hải Văn Ngọc..... Chức vụ: Ban Quản lý TDA
- 2..... Chức vụ:
- 3..... Chức vụ:
- 4..... Chức vụ:

✓ Đại diện đơn vị tư vấn:

1. Ô Mai Thái An..... Chức vụ: Giám đốc
2. Ô Nguyễn Xuân Trung..... Chức vụ: Chuyên viên
3. Ô Nguyễn Duy Phú..... Chức vụ: Chuyên viên
- 4..... Chức vụ:
- 5..... Chức vụ:

✓ Người dân trong phường tham gia:

Tổng số người tham gia: ..16.. người

Trong đó: Nam: 11 người chiếm 68,7%

Nữ: 5 người chiếm 31,3%

Đã tiến hành tham vấn cộng đồng về bản Dự thảo Kế hoạch Hành động Tái định cư của Tiểu dự án: "Sửa chữa và nâng cấp hồ Phú Vinh" (thuộc dự án: "Sửa chữa và nâng cấp an toàn đập (WB8)").

Chủ tọa cuộc họp: Ô Mai Thái An

Chức vụ: Giám đốc

Nơi công tác: *Công ty Cổ phần Tư vấn và Thẩm định Môi trường Vinacontrol*

Nội dung tham vấn:

Ông/Bà: Mai Thái An..... nêu nội dung cuộc họp tham vấn

1. Trình bày các tác động từ thu hồi đất của Tiểu dự án

Cơ quan tư vấn đưa các thông tin về việc thu hồi đất của tiểu dự án (bản thông tin kèm theo):

- Các diện tích đất thu hồi vĩnh viễn;
- Các diện tích đất thu hồi tạm thời;
- Thống kê các tác động từ thu hồi đất của Tiểu dự án;
- Thống kê các hộ gia đình bị ảnh hưởng và mức độ ảnh hưởng.

2. Chính sách đền bù và hỗ trợ của Tiểu dự án khi thu hồi đất

- Quy trình thực hiện thu hồi đất và giải phóng mặt bằng
- Các chính sách đền bù và hỗ trợ khi thu hồi đất của Ngân hàng Thế giới, của Chính phủ Việt Nam và của UBND tỉnh Quảng Bình

3. Các chính sách cụ thể đối với Tiểu dự án

- Bảng Ma trận quyền lợi về đền bù và hỗ trợ áp dụng cho Tiểu dự án
- Giá thay thế áp dụng

4. Tổ chức thực hiện Tái định cư

- Các đơn vị thực hiện
- Chương trình giám sát

Tham vấn cộng đồng:

Sau khi nghe đại diện Tư vấn nêu những thông tin về bản dự thảo Kế hoạch Hành động Tái định cư cho Tiểu dự án "Sửa chữa và nâng cấp hồ Phú Vinh, thành phố Đồng Hới", Đơn vị Tư vấn đã tham vấn ý kiến của chính quyền và cộng đồng địa phương về các vấn đề:

1. Các tác động của việc thu hồi đất
2. Chính sách đền bù và hỗ trợ đối với Tiểu dự án
3. Giá thay thế các loại đất, vật kiến trúc và cây trồng

4. Tổ chức thực hiện và kiến nghị đối với các đơn vị thực hiện

Kết quả tham vấn: Tóm tắt ý kiến của cộng đồng địa phương

1. Các tác động của việc thu hồi đất

Đại diện Ban Quản lý dự án, Đoàn vị tư vấn của Tiểu dự án đã phối hợp với chính quyền xã Thuận Đức xác định ranh giới phạm vi ảnh hưởng do quá trình thi công các hạng mục của Tiểu dự án, bước đầu xác định được khoảng 12 ha bị ảnh hưởng.

Tuy nhiên, toàn bộ số ha bị ảnh hưởng này chỉ bị thu hồi về cây trồng trên đất do hộ tư ý canh tác, trồng cây xen đất thuộc phạm vi ranh giới an toàn của công trình do Đoàn vị quản lý xin tránh là Phú Vĩnh quản lý.

Không số ha nào bị ảnh hưởng về đất hay các công trình, kiến trúc trên đất.

2. Chính sách đền bù và hỗ trợ đối với Tiểu dự án

Chính sách đền bù và hỗ trợ đối với các hộ bị ảnh hưởng về cây trồng cần phải được phối hợp hài hòa giữa các luật quy định chung của Nhà nước Việt Nam; quyết định của UBND tỉnh Quảng Bình và Khung chính sách ưu đãi Nhà tài trợ đảm bảo lợi ích tốt nhất cho người bị ảnh hưởng, giúp họ ổn định thu nhập khi bị thu hồi cây trồng trên đất.

3. Giá thay thế các loại đất, vật kiến trúc và cây trồng

Loại cây trồng bị ảnh hưởng của các hộ dân thuộc xã Thuận.

thức chủ yếu là bạch đàn, keo có đường kính thân
cây khoảng hơn 10 cm và giá trị 1 vu.

Thu nhập chung bản địa thấp hơn các RPP, giá khác rất
thực tế tại một số hộ dân ở địa phương do đơn vị tư vấn
đều tra, thu thập được cho thấy giá thấp hơn so với đơn giá
bên thường, cây trồng của UBND tỉnh Quảng Bình.

→ khuyến nghị Ban Quản lý TDA áp dụng đơn giá bên thường
hỗ trợ về các loại cây trồng cho người bị ảnh hưởng theo
đơn giá quy định của UBND tỉnh Quảng Bình.

4. Tổ chức thực hiện và kiến nghị đối với các đơn vị thực hiện

Chính quyền và người dân địa phương hoàn toàn ủng hộ
và mong đợi sớm được triển khai. Tuy nhiên kiến nghị
với Ban Quản lý TDA thực hiện một số đề nghị sau:

là tôn trọng lợi ích và lợi ích của người bị ảnh hưởng do
tổ chức chi trả.

Trong quá trình kiểm kê, rà soát do các phạm vi, thời
giới bị ảnh hưởng, Ban Quản lý TDA cần phối hợp chặt chẽ
với chính quyền địa phương nhằm kiểm đếm chính xác, ban
điều chỉnh thiệt hại không đáng có đối với người bị ảnh
hưởng.

Tồn bộ quy trình từ kiểm đếm đến đền bù, hỗ trợ
người bị ảnh hưởng cần được thông báo công khai, minh
bạch, rõ ràng; đồng thời giải đáp rõ mọi thắc mắc,
khuyến nại (nếu có) của người bị ảnh hưởng.

Cuộc họp kết thúc vào hồi: 10h30 ngày 24 tháng 05 năm 2015


CÁC BÊN THỐNG NHẤT KÝ TÊN

Đại diện
Ban QLDA Đầu tư Xây dựng ngành
Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Bình

Đại diện
Công ty CP Tư vấn và Thẩm định
Môi trường Vinacontrol




Nguyễn Văn Bình



Đoàn Mạnh Hùng

Đ/D: UBND phường Xã Thuận Đức


Nguyễn Duy Văn

Đ/D: Mặt trận Tổ quốc phường


Đinh Xuân Đào

Đ/D: Địa chính


Đ/D: UBND xã


Trần Chí Nhữ Ý

Đ/D: UBND xã


Hoàng Ngọc Lâm

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THAM VẤN CỘNG ĐỒNG

Tiểu dự án

“SỬA CHỮA VÀ NÂNG CẤP HỒ PHÚ VINH, THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI”

Thuộc dự án: “Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8)”

Cuộc họp được tiến hành vào hồi 14^h ngày 25 tháng 03. năm 2015 tại phường.....Đông Sơn....., thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Tổ chức họp tham vấn cộng đồng về bản Dự thảo Kế hoạch Hành động Tái định cư cho Tiểu dự án: “Sửa chữa và nâng cấp hồ Phú Vinh, thành phố Đồng Hới” (thuộc dự án: “Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8)”.

Nội dung công việc như sau:

- Công bố bản Dự thảo Kế hoạch Hành động Tái định cư cho Tiểu dự án;
- Thống kê tác động của Tiểu dự án đối với khu vực và các hộ bị ảnh hưởng;
- Trình bày cụ thể các chính sách giải phóng mặt bằng, các quyền lợi về đền bù và hỗ trợ áp dụng cho Tiểu dự án;
- Trình bày các khoản kinh phí dự trù cho hoạt động đền bù và hỗ trợ của tiểu dự án
- Trình bày kế hoạch thực hiện Tái định cư;
- Tham vấn chính quyền và người dân địa phương về các nội dung trong bản Dự thảo
- Các ý kiến bổ sung

Thành phần tham dự:

✓ Đại diện UBND xã/phường:

1. Mai Xuân Sang..... Chức vụ: Chủ tịch UBND.....
2. Nguyễn Lương Lợi..... Chức vụ: P. Chủ tịch UBND.....
3. Chức vụ:.....
4. Chức vụ:.....

✓ Đại diện các tổ chức chính trị xã hội:

1. Đoàn Thị Thủy..... Chức vụ: Chủ tịch Mặt trận tổ quốc.
2. Nguyễn Thị Bình..... Chức vụ: Chủ tịch Hội Phụ nữ.
3. Hoàng Ngọc Cường..... Chức vụ: Chủ tịch UBND Xã.
4. Nguyễn Hùng Cường..... Chức vụ: Trưởng thôn Cồn Chùa.
5. Bùi Văn Hải..... Chức vụ: Trưởng thôn Tiểu khu 10.

✓ Đại diện khác:

1. Trần Văn Ngọc..... Chức vụ: Đại diện Ban Quản lý TPA.
2. Hồ Sỹ Hùng..... Chức vụ: Đại diện Ban QL TPA.
- 3..... Chức vụ:.....
- 4..... Chức vụ:.....

✓ Đại diện đơn vị tư vấn:

1. Mai Thái An..... Chức vụ: Chuyên gia Tư vấn.
2. Bế Trung Anh..... Chức vụ: Chuyên gia Xã hội học.
3. Đoàn Mạnh Hùng..... Chức vụ: Chuyên gia.
4. Nguyễn Xuân Trung..... Chức vụ: Chuyên gia.
5. Nguyễn Duy Phú..... Chức vụ: Chuyên gia.

✓ Người dân trong phường tham gia:

Tổng số người tham gia: 15 người

Trong đó: Nam: 9 người chiếm 60%

Nữ: 6 người chiếm 40%

Đã tiến hành tham vấn cộng đồng về bản Dự thảo Kế hoạch Hành động Tái định cư của Tiểu dự án: "Sửa chữa và nâng cấp hồ Phú Vinh" (thuộc dự án: "Sửa chữa và nâng cấp an toàn đập (WB8)").

Chủ tọa cuộc họp:*Đ. Mai Thái An*.....

Chức vụ:*Giám đốc*.....

Nơi công tác: *Công ty Cổ phần Tư vấn và Thẩm định Môi trường Vinacontrol*

Nội dung tham vấn:

Ông/Bà:*Đ. Mai Thái An*..... nêu nội dung cuộc họp tham vấn

1. Trình bày các tác động từ thu hồi đất của Tiểu dự án

Cơ quan tư vấn đưa các thông tin về việc thu hồi đất của tiểu dự án (bản thông tin kèm theo):

- Các diện tích đất thu hồi vĩnh viễn;
- Các diện tích đất thu hồi tạm thời;
- Thống kê các tác động từ thu hồi đất của Tiểu dự án;
- Thống kê các hộ gia đình bị ảnh hưởng và mức độ ảnh hưởng.

2. Chính sách đền bù và hỗ trợ của Tiểu dự án khi thu hồi đất

- Quy trình thực hiện thu hồi đất và giải phóng mặt bằng
- Các chính sách đền bù và hỗ trợ khi thu hồi đất của Ngân hàng Thế giới, của Chính phủ Việt Nam và của UBND tỉnh Quảng Bình

3. Các chính sách cụ thể đối với Tiểu dự án

- Bảng Ma trận quyền lợi về đền bù và hỗ trợ áp dụng cho Tiểu dự án
- Giá thay thế áp dụng

4. Tổ chức thực hiện Tái định cư

- Các đơn vị thực hiện
- Chương trình giám sát

Tham vấn cộng đồng:

Sau khi nghe đại diện Tư vấn nêu những thông tin về bản dự thảo Kế hoạch Hành động Tái định cư cho Tiểu dự án "Sửa chữa và nâng cấp hồ Phú Vinh, thành phố Đồng Hới", Đơn vị Tư vấn đã tham vấn ý kiến của chính quyền và cộng đồng địa phương về các vấn đề:

1. Các tác động của việc thu hồi đất
2. Chính sách đền bù và hỗ trợ đối với Tiểu dự án
3. Giá thay thế các loại đất, vật kiến trúc và cây trồng

4. Tổ chức thực hiện và kiến nghị đối với các đơn vị thực hiện

Kết quả tham vấn: Tóm tắt ý kiến của cộng đồng địa phương

1. Các tác động của việc thu hồi đất

Việc triển khai thực hiện các hạng mục của Tiểu dự án không thể tránh khỏi việc thu hồi đất và tái sử dụng đất của một số hộ dân sinh sống trong phạm vi triển khai Tiểu dự án. Tuy nhiên những lợi ích khi Tiểu dự án đi vào vận hành mang lại những giá trị thiết thực và to lớn hơn nhiều nên chính quyền và người dân bị ảnh hưởng hoàn toàn ủng hộ.

Trong phạm vi phường Đông Sơn, Tiểu dự án ảnh hưởng tới khoảng 12 hộ dân trong đó có 7 hộ bị ảnh hưởng về đất trồng cây lâu năm & đất nuôi trồng thủy sản nước ngọt; có 5 hộ chỉ ảnh hưởng về cây trồng trên đất do các hộ này đang bị y táng cây trên đất thuộc phạm vi hành lang an toàn của công tunnel do Công ty Viettel khai thác công trình thủy lợi quản lý / vận hành.

2. Chính sách đền bù và hỗ trợ đối với Tiểu dự án

Khung chính sách đền bù và hỗ trợ đối với các hộ gia đình bị mất đất và tài sản trên đất do việc thi công các hạng mục công trình của Tiểu dự án đề nghị thực hiện theo đúng những luật, Quyết định của Việt Nam, tỉnh Quảng Bình, đồng thời phù hợp với Khung chính sách của Nhà tài trợ đảm bảo quyền lợi & lợi ích cho người dân bị ảnh hưởng.

Các Quyết định quy định về bồi thường, hỗ trợ người dân và khi bị thu hồi đất & tài sản trên đất; quy định về đền bù đền bù đất, cây trồng trên đất được thực hiện tại tỉnh Quảng Bình như: Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND; Quyết định số 56/2014/QĐ-UBND; Quyết định 08/2015/QĐ-UBND.

3. Giá thay thế các loại đất, vật kiến trúc và cây trồng

Theo kết quả điều tra thực tế tại một số hộ dân vì đền bù.

và một số loại đất và một số loại cây trồng trên đất của đơn vị từ trước cho thấy giá trị hạ thấp hơn giá quy định của UBND tỉnh Quảng Bình.

→ Là nghị ban CHĐA áp dụng đơn giá đền bù theo quy định của UBND tỉnh Quảng Bình, đảm bảo quyền lợi cho người bị ảnh hưởng.

4. Tổ chức thực hiện và kiến nghị đối với các đơn vị thực hiện

Chính quyền và người dân phường Đồng Sơn hoàn toàn ủng hộ và thực hiện theo đúng chỉ đạo. Tuy nhiên, kiến nghị với Ban Quản lý Tiềm địa sản:

- Thực hiện nghiêm, đúng tiến độ và biện pháp thu công suất hàng mức công suất của TĐA.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền phường Đồng Sơn trong việc sơ sạt, kiểm kê diện tích, số lượng cây trồng bị ảnh hưởng của các hạ tầng BATH.

- Thực hiện đền bù, hỗ trợ theo đúng quy định của UBND tỉnh Quảng Bình, đảm bảo quyền lợi và lợi ích cho người bị ảnh hưởng.

- Quy trình thực hiện đền bù, hỗ trợ công khai, minh bạch, rõ ràng, mọi thông tin cần được niêm yết tại UBND phường Đồng Sơn.

Cuộc họp kết thúc vào hồi: 16^h30' ngày 25 tháng 03 năm 2015

CÁC BÊN THÔNG NHẬT KÝ TÊN

Đại diện

**Ban QLDA Đầu tư Xây dựng ngành
Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Bình**



Nguyễn Văn Tuấn
Nguyễn Văn Tuấn

Đại diện

**Công ty CP Tư vấn và Thẩm định
Môi trường Vinacontrol**

Phan

Nguyễn Duy Phan

Đ/D: UBND phường...*Tây Sơn*.....



CHỦ TỊCH
lamb
MAI XUÂN SANG

Đ/D: Mặt trận Tổ quốc phường



Phan
Đoàn Chi Phan

Đ/D: Hội Phụ nữ



Nguyễn Thị Bình

Đ/D: Địa chính - Xây dựng

Nguyễn Ngọc Cường

Nguyễn Ngọc Cường

Phụ lục 06: Kết quả khảo sát giá thay thế

Đơn vị: VNĐ


	LOẠI TÀI SẢN	ĐƠN VỊ	GIÁ CỦA TỈNH	GIÁ KHẢO SÁT	TRUNG BÌNH	%	VĂN BẢN QUY ĐỊNH	
I	Các loại đất (Trích một đoạn)							
1	Đất trồng cây hàng năm							
	Nguyễn Thanh Kiểm	đ/m ²	14.000	15.000	12.800	91	Quyết định số 36/2014/QĐ-UBND tỉnh Quảng Bình ngày 22/12/2014 về việc quy định bảng giá các loại đất và phân loại đô thị, loại xã, khu vực, vị trí đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2015 - 2019	
	Đặng Thanh Tân			14.000				
	Nguyễn Văn Lâm			10.000				
	Nguyễn Thị Tuyết			15.000				
	Nguyễn Thị Nga			10.000				
2	Đất trồng cây lâu năm							
	Nguyễn Thanh Kiểm	đ/m ²	14.000	16.000	13.400	96		
	Đặng Thanh Tân			14.000				
	Nguyễn Văn Lâm			10.000				
	Nguyễn Thị Tuyết			15.000				
	Nguyễn Thị Nga			12.000				
3	Đất rừng trồng sản xuất							
	Nguyễn Thanh Kiểm	đ/m ²	6.000	5.000	5.500	92		
	Đặng Thanh Tân			6.000				

	LOẠI TÀN SẢN	ĐƠN VỊ	GIÁ CỦA TỈNH	GIÁ KHẢO SÁT	TRUNG BÌNH	%	VĂN BẢN QUY ĐỊNH	
	Nguyễn Văn Lâm			5.000				
	Nguyễn Thị Nga			6.000				
	Đất nuôi trồng thủy sản							
	Nguyễn Thanh Kiếm	đ/m ²	10.000	8.000	8.250	83		
	Đặng Thanh Tân			10.000				
	Nguyễn Văn Lâm			10.000				
	Nguyễn Thị Nga			5.000				
II	Cây trồng trên đất (Trích một đoạn)							
1	Lúa							Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND tỉnh Quảng Bình, ngày 10/02/2015 về việc ban hành Bảng giá các loại cây trồng, hỗ trợ nuôi trồng thủy sản, phân lãng, mộ và hỗ trợ di chuyển để bồi thường thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất.
	Hoàng Ngọc Lâm	đ/m ²	2.500	2.000	2.000	80		
	Lê Thị Hạnh			2.000				
	Nguyễn Thị Nga			2.000				
	Nguyễn Thị Bình			2.000				
2	Bạch đàn, keo trồng tập trung, chiều cao > 1m, Đường kính > 10 cm							
	Đặng Thanh Tân	đ/ha	38.176.000	35.000.000	31.250.000	82		
	Hoàng Ngọc Lâm			35.000.000				
	Nguyễn Thị Nga			25.000.000				
	Nguyễn Thị Bình			30.000.000				

	LOẠI TÀN SẢN	ĐƠN VỊ	GIÁ CỦA TỈNH	GIÁ KHẢO SÁT	TRUNG BÌNH	%	VĂN BẢN QUY ĐỊNH
3	Bạch đàn, keo trồng tập trung, chiều cao > 1m, Đường kính từ 5 đến 10 cm						
	Đặng Thanh Tân	đ/cây	30.385.000	30.000.000	27.500.000	91	
	Hoàng Ngọc Lâm			25.000.000			
	Nguyễn Thị Nga			30.000.000			
	Nguyễn Thị Bình			25.000.000			
4	Bạch đàn, keo trồng phân tán, đường kính từ 5 đến 10cm						
	Đặng Thanh Tân	đ/cây	12.500	12.000	11.375	91	
	Hoàng Ngọc Lâm			11.000			
	Nguyễn Thị Nga			11.000			
	Nguyễn Thị Bình			11.500			
5	Bạch đàn, keo trồng phân tán, đường kính từ 10 đến 15cm						
	Đặng Thanh Tân	Cây	16.800	16.000	16.000	95,2	
	Hoàng Ngọc Lâm			16.000			
	Nguyễn Thị Nga			15.500			
	Nguyễn Thị Bình			16.500			
6	Mít đã và đang thu hoạch						
	Đặng Thanh Tân	Cây	299.000	250.000	237.500	79	
	Hoàng Ngọc Lâm			250.000			

	LOẠI TÀI SẢN	ĐƠN VỊ	GIÁ CỦA TỈNH	GIÁ KHẢO SÁT	TRUNG BÌNH	%	VĂN BẢN QUY ĐỊNH
	Nguyễn Thị Bình			250.000			
	Nguyễn Thị Nga			200.000			
7	<i>Chuối chưa cho thu hoạch</i>						
	Đặng Thanh Tân	Cây	22.000	20.000	18.750	85	
	Hoàng Ngọc Lâm			20.000			
	Nguyễn Thị Bình			15.000			
	Nguyễn Thị Nga			20.000			

Phụ lục 07: Một số phiếu điều tra khảo sát giá thay thế



ĐIỀU TRA GIÁ THỊ TRƯỜNG

Tiểu dự án: “Sửa chữa và nâng cấp hồ Phú Vinh, thành phố Đồng Hới”
Thuộc dự án: “Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8)”

Ngày15.....tháng.....01.....năm.....2015.....

Họ và tên người phỏng vấn:Nguyễn Duy Hải.....

Chức vụ:Chánh Văn Phòng.....

Họ và tên người được phỏng vấn:Đào Thị Thủy.....

Địa chỉ:Đường Lê Lợi..... xã/phường.....Đông Sơn....., Thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Nghề nghiệp:Chánh Văn Phòng MTTG phường.....

Kết quả khảo sát giá thị trường của một số loại đất đai, cây cối, hoa màu, vật kiến trúc và vật liệu xây dựng tại địa phương

1. Điều tra giá đất

TT	Loại đất	Đơn vị	Phân loại	Giá điều tra (VNĐ)	Ghi chú
1	Đất ở	đ/m ²	Bán		
		đ/m ²	Cho thuê		
2	Đất vườn	đ/m ²	Bán		
		đ/m ²	Cho thuê		
3	Đất trồng cây hàng năm	đ/m ²	Bán	<u>12.000</u>	
		đ/m ²	Cho thuê		
4	Đất trồng cây lâu năm	đ/m ²	Bán	<u>10.000</u>	
		đ/m ²	Cho thuê		
5	Đất rừng sản xuất	đ/m ²	Bán	<u>6.000</u>	
		đ/m ²	Cho thuê		
6	Đất nuôi trồng thủy sản	đ/m ²	Bán	<u>6.000</u>	
		đ/m ²	Cho thuê		
7	Đất khác:.....	đ/m ²	Bán		
		đ/m ²	Cho thuê		

2. Điều tra về giá các loại hoa màu


TT	Loại hoa màu	Đơn vị	Phân loại	Giá điều tra (VNĐ)	Ghi chú
1	Lúa đã gieo, sạ	đồng/m ²		2.000	
2	Kê, mè, đậu.... sắp thu hoạch	đồng/m ²			
3	Sắn	đồng/m ²			
4	Sắn dây	đồng/bụi			
5	Rau các loại	đồng/m ²		5.000	
6	Rau thơm các loại	đồng/m ²		7.000	
7	Sá	đồng/bụi			
8	Khoai lang, môn, gừng, nghệ, củ trồng chăn nuôi	đồng/m ²			
9	Sen	đồng/m ²			
10					
11					
12					
13					
14					
15					

3. Điều tra về giá các loại cây trồng


TT	Loại cây	Đơn vị	Phân loại	Giá điều tra (VNĐ)	Ghi chú
1	Bạch đàn, phi lao, keo, tràm, xoan trồng phân tán mới trồng, cây cao > 1m, $\phi > 25$ cm	đồng/cây		25.000	
2	Bạch đàn, phi lao, keo, tràm, xoan trồng phân tán mới trồng, cây	đồng/cây			

TT	Loại cây	Đơn vị	Phân loại	Giá điều tra (VNĐ)	Ghi chú
	cao $\geq 1m$, $\varphi = 15-25cm$			15.000	
3	Bạch đàn, keo, tràm trồng tập trung, chiều cao $> 1m$, $\Phi > 5cm$ đến $\Phi \leq 10cm$	đồng/ha		10.000.000	
4	Bạch đàn, keo, tràm trồng tập trung, chiều cao $> 1m$, $\Phi > 10cm$	đồng/ha		35.000.000	
5	Cam, bưởi, sapuche, xoài, đào, quýt	đồng/cây			
6	Chanh	đồng/cây			
7	Chuối chưa thu hoạch	đồng/cây		20.000	
8	Chuối đang thu hoạch	đồng/cây			
9	Đu đủ	đồng/cây			
10	Dưa các loại	đồng/bụi			
11	Mít chưa thu hoạch				
12	Mít đang thu hoạch	đồng/cây		250.000	
13	Mãng cầu sập thu hoạch	đồng/cây		150.000	
14	Thanh long	đồng/cây			
15	Khế	đồng/cây			

Điều tra viên


Nguyễn Duy Phúc

Người được phỏng vấn


Đoàn Chi Thủy



ĐIỀU TRA GIÁ THỊ TRƯỜNG

Tiểu dự án: "Sửa chữa và nâng cấp hồ Phú Vinh, thành phố Đồng Hới"

Thuộc dự án: "Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8)"

Ngày ...29...tháng...03...năm...2015.....

Họ và tên người phỏng vấn:Nguyễn Duy Phú.....

Chức vụ:Cán bộ kỹ thuật.....

Họ và tên người được phỏng vấn:Nguyễn Ngọc Lâm.....

Địa chỉ:Xã/phường.....T. Thuận Bắc....., Thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Nghề nghiệp:Chức viên Hội nông dân.....

Kết quả khảo sát giá thị trường của một số loại đất đai, cây cối, hoa màu, vật kiến trúc và vật liệu xây dựng tại địa phương

1. Điều tra giá đất

TT	Loại đất	Đơn vị	Phân loại	Giá điều tra (VNĐ)	Ghi chú
1	Đất ở	đ/m ²	Bán		
		đ/m ²	Cho thuê		
2	Đất vườn	đ/m ²	Bán		
		đ/m ²	Cho thuê		
3	Đất trồng cây hàng năm	đ/m ²	Bán	15.000	
		đ/m ²	Cho thuê		
4	Đất trồng cây lâu năm	đ/m ²	Bán	10.000	
		đ/m ²	Cho thuê		
5	Đất rừng sản xuất	đ/m ²	Bán		
		đ/m ²	Cho thuê		
6	Đất nuôi trồng thủy sản	đ/m ²	Bán	5.000	
		đ/m ²	Cho thuê		
7	Đất khác:.....	đ/m ²	Bán		
		đ/m ²	Cho thuê		

2. Điều tra về giá các loại hoa màu

TT	Loại hoa màu	Đơn vị	Phân loại	Giá điều tra (VND)	Ghi chú
1	Lúa đã gieo, sạ	đồng/m ²		2.000	
2	Kê, mè, đậu.... sắp thu hoạch	đồng/m ²			
3	Sắn	đồng/m ²			
4	Sắn dây	đồng/bụi			
5	Rau các loại	đồng/m ²		5.000	
6	Rau thơm các loại	đồng/m ²		7.000	
7	Sá	đồng/bụi			
8	Khoai lang, môn, gừng, nghệ, củ trồng chăn nuôi	đồng/m ²			
9	Sen	đồng/m ²			
10					
11					
12					
13					
14					
15					

3. Điều tra về giá các loại cây trồng

TT	Loại cây	Đơn vị	Phân loại	Giá điều tra (VND)	Ghi chú
1	Bạch đàn, phi lao, keo, tràm, xoan trồng phân tán mới trồng, cây cao $\approx 1m$, $\phi = 5-10cm$	đồng/cây		8.000	
2	Bạch đàn, phi lao, keo, tràm, xoan trồng phân tán mới trồng, cây	đồng/cây		12.000	

TT	Loại cây	Đơn vị	Phân loại	Giá điều tra (VNĐ)	Ghi chú
	cao $\geq 1m$, $\phi = 10-15cm$				
3	Bạch đàn, keo, tràm trồng tập trung, chiều cao $> 1m$, $\Phi > 5cm$ đến $\Phi \leq 10cm$	đồng/ha		25.000.000	
4	Bạch đàn, keo, tràm trồng tập trung, chiều cao $> 1m$, $\Phi > 10cm$	đồng/ha		35.000.000	
5	Cam, bưởi, sápuche, xoài, đào, quýt	đồng/cây			
6	Chanh	đồng/cây			
7	Chuối chưa thu hoạch	đồng/cây		20.000	
8	Chuối đang thu hoạch	đồng/cây			
9	Đu đủ	đồng/cây			
10	Dưa các loại	đồng/bụi			
11	Mít chưa thu hoạch				
12	Mít đang thu hoạch	đồng/cây		250.000	
13	Mãng cầu sắp thu hoạch	đồng/cây		300.000	
14	Thanh long	đồng/cây			
15	Khế	đồng/cây			

Điều tra viên

Phu
Nguyễn Duy Phú

Người được phỏng vấn

V. Klaus
Hoàng Ngọc Lâm



ĐIỀU TRA GIÁ THỊ TRƯỜNG

Tiểu dự án: “Sửa chữa và nâng cấp hồ Phú Vinh, thành phố Đồng Hới ”

Thuộc dự án: “Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8)”

Ngày ... 24 ... tháng ... 05 ... năm ... 2015

Họ và tên người phỏng vấn: Nguyễn Duy Phú

Chức vụ: CB Hồ Sơ

Họ và tên người được phỏng vấn: Lê Thị Hằng

Địa chỉ: ... I. thôn ... I. huyện ... H. xã/phường I. huyện Đ. Đ., Thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Nghề nghiệp: làm ruộng

Kết quả khảo sát giá thị trường của một số loại đất đai, cây cối, hoa màu, vật kiến trúc và vật liệu xây dựng tại địa phương

1. Điều tra giá đất

TT	Loại đất	Đơn vị	Phân loại	Giá điều tra (VNĐ)	Ghi chú
1	Đất ở	đ/m ²	Bán		
		đ/m ²	Cho thuê		
2	Đất vườn	đ/m ²	Bán		
		đ/m ²	Cho thuê		
3	Đất trồng cây hàng năm	đ/m ²	Bán	10.000	
		đ/m ²	Cho thuê		
4	Đất trồng cây lâu năm	đ/m ²	Bán	10.000	
		đ/m ²	Cho thuê		
5	Đất rừng sản xuất	đ/m ²	Bán	5.000	
		đ/m ²	Cho thuê		
6	Đất nuôi trồng thủy sản	đ/m ²	Bán	5.000	
		đ/m ²	Cho thuê		
7	Đất khác:.....	đ/m ²	Bán		
		đ/m ²	Cho thuê		

2. Điều tra về giá các loại hoa màu

TT	Loại hoa màu	Đơn vị	Phân loại	Giá điều tra (VNĐ)	Ghi chú
1	Lúa đã gieo, sạ	đồng/m ²		2.000	
2	Kê, mè, đậu.... sắp thu hoạch	đồng/m ²			
3	Sắn	đồng/m ²		4.000	
4	Sắn dây	đồng/bụi			
5	Rau các loại	đồng/m ²		5.000	
6	Rau thơm các loại	đồng/m ²		7.000	
7	Sả	đồng/bụi			
8	Khoai lang, môn, gừng, nghệ, cỏ trồng chăn nuôi	đồng/m ²			
9	Sen	đồng/m ²			
10					
11					
12					
13					
14					
15					

3. Điều tra về giá các loại cây trồng

TT	Loại cây	Đơn vị	Phân loại	Giá điều tra (VNĐ)	Ghi chú
1	Bạch đàn, phi lao, keo, tràm, xoan trồng phân tán mới trồng, cây cao > 1m, $\phi = 5-10$ cm	đồng/cây		10.000	
2	Bạch đàn, phi lao, keo, tràm, xoan trồng phân tán mới trồng, cây	đồng/cây			

TT	Loại cây	Đơn vị	Phân loại	Giá điều tra (VNĐ)	Ghi chú
	cao $\geq 1m$, $\phi = 10-15cm$			15.000	
3	Bạch đàn, keo, tràm trồng tập trung, chiều cao $> 1m$, $\Phi > 5cm$ đến $\Phi \leq 10cm$	đồng/ha		25.000.000	
4	Bạch đàn, keo, tràm trồng tập trung, chiều cao $> 1m$, $\Phi > 10cm$	đồng/ha		30.000.000	
5	Cam, bưởi, sapuche, xoài, đào, quýt	đồng/cây			
6	Chanh	đồng/cây			
7	Chuối chưa thu hoạch	đồng/cây			
8	Chuối đang thu hoạch	đồng/cây			
9	Đu đủ	đồng/cây			
10	Dưa các loại	đồng/bụi			
11	Mít chưa thu hoạch				
12	Mít đang thu hoạch	đồng/cây		250.000	
13	Mãng cầu sắp thu hoạch	đồng/cây			
14	Thanh long	đồng/cây			
15	Khế	đồng/cây			

Điều tra viên

Phan
Nguyễn Duy Phan

Người được phỏng vấn

HMS
Lê Thị Hồng



ĐIỀU TRA GIÁ THỊ TRƯỜNG

Tiêu đề dự án: “Sửa chữa và nâng cấp hồ Phú Vinh, thành phố Đồng Hới”

Thuộc dự án: “Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8)”

Ngày ... 29 ... tháng ... 03 ... năm ... 2015 ...

Họ và tên người phỏng vấn: ... Nguyễn Duy Phú ...

Chức vụ: ... Cán bộ kỹ thuật ...

Họ và tên người được phỏng vấn: ... Nguyễn Thanh Kiên ...

Địa chỉ: ... Tân Thuận Hòa ... xã/phường ... Thuận Đức ... Thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Nghề nghiệp: ... Kỹ sư Kiến Trúc Hòa ...

Kết quả khảo sát giá thị trường của một số loại đất đai, cây cối, hoa màu, vật kiến trúc và vật liệu xây dựng tại địa phương

1. Điều tra giá đất

TT	Loại đất	Đơn vị	Phân loại	Giá điều tra (VNĐ)	Ghi chú
1	Đất ở	đ/m ²	Bán		
		đ/m ²	Cho thuê		
2	Đất vườn	đ/m ²	Bán		
		đ/m ²	Cho thuê		
3	Đất trồng cây hàng năm	đ/m ²	Bán	15.000	
		đ/m ²	Cho thuê		
4	Đất trồng cây lâu năm	đ/m ²	Bán	16.000	
		đ/m ²	Cho thuê		
5	Đất rừng sản xuất	đ/m ²	Bán	5.000	
		đ/m ²	Cho thuê		
6	Đất nuôi trồng thủy sản	đ/m ²	Bán	8.000	
		đ/m ²	Cho thuê		
7	Đất khác:.....	đ/m ²	Bán		
		đ/m ²	Cho thuê		

2. Điều tra về giá các loại hoa màu

TT	Loại hoa màu	Đơn vị	Phân loại	Giá điều tra (VNĐ)	Ghi chú
1	Lúa đã gieo, sạ	đồng/m ²	1 vụ	3.000	
2	Kê, mè, đậu.... sắp thu hoạch	đồng/m ²			
3	Sắn	đồng/m ²		5.000	
4	Sắn dây	đồng/bụi			
5	Rau các loại	đồng/m ²		7.000	
6	Rau thơm các loại	đồng/m ²			
7	Sả	đồng/bụi			
8	Khoai lang, môn, gừng, nghệ, củ trồng chăn nuôi	đồng/m ²			
9	Sen	đồng/m ²			
10					
11					
12					
13					
14					
15					

3. Điều tra về giá các loại cây trồng

TT	Loại cây	Đơn vị	Phân loại	Giá điều tra (VNĐ)	Ghi chú
1	Bạch đàn, phi lao, keo, tràm, xoan trồng phân tán mới trồng, cây cao > 1m, $\phi = 5-10$ cm	đồng/cây		12.000	
2	Bạch đàn, phi lao, keo, tràm, xoan trồng phân tán mới trồng, cây	đồng/cây			

TT	Loại cây	Đơn vị	Phân loại	Giá điều tra (VNĐ)	Ghi chú
	cao $\geq 1m$, $\phi = 10-15cm$			15.000	
3	Bạch đàn, keo, tràm trồng tập trung, chiều cao $> 1m$, $\Phi > 5cm$ đến $\Phi \leq 10cm$	đồng/ha		20.000.000	
4	Bạch đàn, keo, tràm trồng tập trung, chiều cao $> 1m$, $\Phi > 10cm$	đồng/ha		35.000.000	
5	Cam, bưởi, sapuche, xoài, đào, quýt	đồng/cây			
6	Chanh	đồng/cây			
7	Chuối chưa thu hoạch	đồng/cây		20.000	
8	Chuối đang thu hoạch	đồng/cây		100.000	
9	Đu đủ <i>đang thu hoạch</i>	đồng/cây		30.000	
10	Dừa các loại	đồng/bụi			
11	Mít chưa thu hoạch				
12	Mít đang thu hoạch	đồng/cây		250.000	
13	Mãng cầu sắp thu hoạch	đồng/cây		250.000	
14	Thanh long	đồng/cây			
15	Khế	đồng/cây			

Điều tra viên

Phu
Nguyễn Duy Phú

Người được phỏng vấn

Kiet
Nguyễn Thanh Kiệt



ĐIỀU TRA GIÁ THỊ TRƯỜNG

Tiêu đề án: "Sửa chữa và nâng cấp hồ Phú Vinh, thành phố Đồng Hới"

Thuộc dự án: "Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8)"

Ngày ... 25 ... tháng ... 01 ... năm ... 2015

Họ và tên người phỏng vấn: Nguyễn Duy Hải

Chức vụ: Cán bộ Kế hoạch

Họ và tên người được phỏng vấn: Nguyễn Thị Vinh

Địa chỉ: Tiểu khu Sơn Châu... xã/phường Đông Sơn Thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Nghề nghiệp: làm ruộng

Kết quả khảo sát giá thị trường của một số loại đất đai, cây cối, hoa màu, vật kiến trúc và vật liệu xây dựng tại địa phương

1. Điều tra giá đất

TT	Loại đất	Đơn vị	Phân loại	Giá điều tra (VNĐ)	Ghi chú
1	Đất ở	đ/m ²	Bán		
		đ/m ²	Cho thuê		
2	Đất vườn	đ/m ²	Bán		
		đ/m ²	Cho thuê		
3	Đất trồng cây hàng năm	đ/m ²	Bán	12.000	
		đ/m ²	Cho thuê		
4	Đất trồng cây lâu năm	đ/m ²	Bán	10.000	
		đ/m ²	Cho thuê		
5	Đất rừng sản xuất	đ/m ²	Bán		
		đ/m ²	Cho thuê		
6	Đất nuôi trồng thủy sản	đ/m ²	Bán	12.000	
		đ/m ²	Cho thuê		
7	Đất khác:.....	đ/m ²	Bán		
		đ/m ²	Cho thuê		

2. Điều tra về giá các loại hoa màu

TT	Loại hoa màu	Đơn vị	Phân loại	Giá điều tra (VNĐ)	Ghi chú
1	Lúa đã gieo, sạ	đồng/m ²		2.800	
2	Kê, mè, đậu.... sắp thu hoạch	đồng/m ²		6.000	
3	Sắn	đồng/m ²			
4	Sắn dây	đồng/bụi			
5	Rau các loại	đồng/m ²		6.000	
6	Rau thơm các loại	đồng/m ²		15.000	
7	Sả	đồng/bụi			
8	Khoai lang, môn, gừng, nghệ, củ trồng chăn nuôi	đồng/m ²			
9	Sen	đồng/m ²			
10					
11					
12					
13					
14					
15					

3. Điều tra về giá các loại cây trồng

TT	Loại cây	Đơn vị	Phân loại	Giá điều tra (VNĐ)	Ghi chú
1	Bạch đàn, phi lao, keo, tràm, xoan trồng phân tán mới trồng, cây cao < 1m	đồng/cây		4.000	
2	Bạch đàn, phi lao, keo, tràm, xoan trồng phân tán mới trồng, cây	đồng/cây			

TT	Loại cây	Đơn vị	Phân loại	Giá điều tra (VNĐ)	Ghi chú
	cao \geq 1m				
3	Bạch đàn, keo, tràm trồng tập trung, chiều cao > 1m, Φ > 5 cm đến $\Phi \leq$ 10 cm	đồng/ha			
4	Bạch đàn, keo, tràm trồng tập trung, chiều cao > 1m, Φ > 10 cm	đồng/ha			
5	Cam, bưởi, sapuche, xoài, đào, quýt	đồng/cây			
6	Chanh	đồng/cây			
7	Chuối chưa thu hoạch	đồng/cây			
8	Chuối đang thu hoạch	đồng/cây			
9	Đu đủ	đồng/cây			
10	Dừa các loại	đồng/bụi			
11	Mít chưa thu hoạch				
12	Mít đang thu hoạch	đồng/cây			
13	Mãng cầu sắp thu hoạch	đồng/cây			
14	Thanh long	đồng/cây			
15	Khế	đồng/cây			

Điều tra viên

Phu +
Nguyễn Duy Phú

Người được phỏng vấn

Thiê
Nguyễn Thị Vinh

Phụ lục 08: Bảng tổng hợp chi phí RAP của tiểu dự án

Đơn vị: VNĐ

TT	Các loại đền bù, hỗ trợ	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	Văn bản của tỉnh
A	ĐÈN BÙ				409.070.254	
I	Đất chiếm dụng vĩnh viễn				167.639.800	
	Phường Đồng Sơn		12.180			Quyết định số 36/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014
1	Đất nuôi trồng thủy sản	m ²	719	10.000	7.190.000	
2	Đất trồng cây lâu năm	m ²	11.461	14.000	160.449.800	
II	Cây cối				241.430.454	
	Xã Thuận Đức				58.545.438	Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND tỉnh Quảng Bình ngày 10/2/2015
	Bạch đàn trồng tập trung (<i>Đường kính > 10cm</i>)	đ/ha	0,76	38.176.000	29.013.760	
	Lúa một vụ/năm	đ/m ²	11.673	2.530	29.531.678	
	Phường Đồng Sơn				182.885.016	
	Cá nuôi trong ao	đ/m ²	719	6.000	4.314.000	
	Bạch đàn, keo trồng tập trung (<i>Đường kính > 10cm</i>)	đ/ha	1,7	38.176.000	65.451.988	
	Bạch đàn, keo trồng tập trung (<i>Đường kính 5÷10cm</i>)	đ/ha	1,8	30.385.000	54.119.027	
	Bạch đàn, keo trồng phân tán (<i>Đường kính 5÷10 cm</i>)	đ/cây	1.500	12.500	33.250.000	

TT	Các loại đền bù, hỗ trợ	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	Văn bản của tỉnh
	Bạch đàn, keo trồng phân tán (Đường kính 10÷15cm)	đ/cây	1.200	16.800	20.160.000	
	Mít đã và đang thu hoạch	đ/cây	10	299.000	2.990.000	
	Mãng cầu sắp thu hoạch	đ/cây	10	150.000	1.500.000	
	Chuối chưa thu hoạch	đ/cây	50	22.000	1.100.000	
B	HỖ TRỢ				805.844.000	
	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp cho đất trồng cây lâu năm (bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại)	m ²	11.461	70.000	802.249.000	Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND tỉnh Quảng Bình ngày 09/9/2014
	Hỗ trợ đối với đất ao (bằng 50% giá đất ở thửa đất đó)	m ²	719	5.000	3.595.000	
C	TỔNG HỖ TRỢ, ĐỀN BÙ (A + B)				1.214.914.254	
	Chi phí tổ chức thực hiện (2%)				24.298.285	
	Chi phí dự phòng (10%)				121.491.425	
	TỔNG CHI PHÍ				1.360.703.964	
	TỔNG CHI PHÍ (làm tròn)				1.360.704.000	
	USD				63.718	

Phụ lục 09: Tờ rơi phổ biến thông tin giai đoạn chuẩn bị RAP

TIÊU DỰ ÁN

“SỬA CHỮA VÀ NÂNG CẤP HỒ PHỦ VINH”

TDA thuộc Hợp phần 1 - Dự án Sửa chữa nâng cao an toàn đập (DRaSIP/WB8), được tài trợ bởi Ngân hàng Thế giới.

• **Mục tiêu và nhiệm vụ:**

⇒ (i) góp phần đảm bảo an toàn, ổn định cho công trình khi vận hành khai thác; (ii) tăng cường khả năng chống lũ cho thành phố Đồng Hới; (iii) cung cấp nước để phát triển kinh tế - xã hội khu vực thành phố Đồng Hới nói riêng và tỉnh Quảng Bình nói chung.

• **Phạm vi thực hiện:** xã Thuận Đức, phường Đồng Sơn

• **Các hạng mục:**

⇒ Đập chính: nâng cao trình đỉnh đập, mở rộng đỉnh đập, nâng cao trình đỉnh tường chắn sóng (không làm ảnh hưởng tới mực nước dâng bình thường); đào giạt cấp và đập áp trực mái hạ lưu...

⇒ Đập phụ: gia cố bằng các tấm BTCT đổ tại chỗ;

⇒ Tràn chính: cải tạo, nâng cấp hệ thống nâng hạ cửa van và các tấm phai

⇒ Công lấy nước: Xây dựng cống mới cách cống cũ 50m;

• **Tổng mức đầu tư: 110.694.829.000VND**

• **Chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:** thành lập dựa trên các quy định về Tái định cư của WB và các quy định hiện hành của Chính phủ Việt Nam và tỉnh Quảng Bình, cụ thể:

⇒ Khung chính sách Tái định cư (RPF) của Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (DRaSIP/WB8)

⇒ Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND ngày 09/9/2014 của UBND tỉnh Quảng Bình v/v ban hành Quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

⇒ Quyết định số 36/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Quảng Bình v/v quy định bảng giá các loại đất và phân loại đô thị, loại xã, khu vực, vị trí đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2015 + 2019;

⇒ Quyết định số 37/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Quảng Bình v/v ban hành Bảng giá các loại nhà, công trình xây dựng trên đất để bồi thường thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

⇒ Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 10/02/2015 của UBND tỉnh Quảng Bình v/v ban hành Bảng giá các loại cây trồng, hỗ trợ nuôi trồng thủy sản phân lã, mộ và hỗ trợ di chuyển để bồi thường thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

* **Ghi chú:** Các chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cũng như đơn giá bồi thường, hỗ trợ áp dụng đối với dự án có thể thay đổi để cập nhật phù hợp với các quy định mới nhất của WB, Chính phủ Việt Nam và tỉnh Quảng Bình.



ĐƠN VỊ TƯ VẤN TÁI ĐỊNH CƯ:

CÔNG TY CP TƯ VẤN & THẨM ĐỊNH
MÔI TRƯỜNG VINACONTROL

ĐỊA CHỈ: 54 TRẦN NHÂN TÔNG,
QUẬN HAI BÀ TRUNG, HÀ NỘI

DIỆN THOẠI: 043.944.6854

Website: www.vinacontrol.com.vn

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH QUẢNG BÌNH

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NGÀNH
NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN



Đại diện Chủ đầu tư:

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NGÀNH
NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH
QUẢNG BÌNH

Số 195 Trần Hưng Đạo, tp.Đồng Hới, tỉnh
Quảng Bình;

Điện thoại: 052.3828352; Fax: 052.3823361

QUẢNG BÌNH, 2015

QUYỀN LỢI VÀ HỖ TRỢ

Loại ảnh hưởng/ tác động	Trường hợp áp dụng	Quyền lợi được hưởng	Bố trí thực hiện
<p>1. Đất sản xuất (Đất nông nghiệp, đất vườn, ao,...) nằm trong hoặc ngoài phạm vi diện tích đất ở.</p>	<p><u>Người sử dụng đất có OSDĐ hợp pháp</u></p> <p>1.1. Ảnh hưởng nhẹ (<20 % tổng diện tích đất hoặc <10% đối với nhóm dễ bị tổn thương) Diện tích đất còn lại của lô bị ảnh hưởng vẫn đủ điều kiện sử dụng hoặc đáp ứng khả năng sinh lợi cho người sử dụng.</p>	<p>Bồi thường bằng tiền mặt theo giá thay thế, (không tính thuế và chi phí giao dịch) cho diện tích bị ảnh hưởng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các hộ dân phải được thông báo trước ít nhất 90 ngày trước khi bị thu hồi đất. - Chủ sử dụng đất sẽ bàn giao đất ít nhất 20 ngày (cập nhật theo quy định tại thời điểm thực hiện dự án) kể từ khi Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và TĐC cấp huyện trả đầy đủ chi phí bồi thường đất.
	<p>1.2. Ảnh hưởng ≥20% hoặc ≥10% đối với nhóm dễ bị tổn thương (DBTT)</p>	<p>Bồi thường đất nên là phương án ưu tiên. Nếu không có sẵn đất, hoặc theo yêu cầu của những người bị ảnh hưởng, có thể bồi thường bằng tiền mặt đối với diện tích đất bị mất bằng 100% chi phí thay thế đất. Những người bị ảnh hưởng sẽ nhận được các biện pháp phục hồi bổ sung nhằm phục hồi những nguồn thu nhập bị mất.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Mỗi tỉnh/ thành phố có thể đưa ra những phương án hỗ trợ khác tùy theo tình hình địa phương. - Các hộ dân phải được thông báo trước ít nhất 90 ngày trước khi bị thu hồi đất - Chủ sử dụng đất sẽ bàn giao đất ít nhất 20 ngày kể từ khi Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và TĐC trả đầy đủ chi phí bồi thường và các khoản trợ cấp khác. - Đối với những hộ DBTT và BAH bởi dự án, bao gồm cả những nông dân không có ruộng đất thì được cấp đất trồng trọt tương ứng với diện tích đất trồng trọt theo đầu người trong xã. Nếu không có sẵn đất để bồi thường hoặc theo yêu cầu của những người bị ảnh hưởng thì sẽ hỗ trợ thêm các chương trình tập huấn /phục hồi để đảm bảo bằng hoặc hơn các mức thu nhập và tiêu chuẩn sống của họ.
	<p>Người sử dụng đất có QSDĐ tạm thời hoặc thuê đất</p>	<p>Bồi thường bằng tiền mặt tương ứng với chi phí đầu tư còn lại trên đất bị ảnh hưởng</p>	
	<p>Người sử dụng đất không được công nhận quyền sử dụng đất.</p>	<p>Người bị ảnh hưởng sẽ nhận được hỗ trợ tương ứng với 80% giá thay thế cho phần diện tích đất bị ảnh hưởng. Đất nông nghiệp sử dụng trước ngày 1/7/2004 sẽ được bồi thường 100% theo Điều 77.2 của Luật Đất đai. Ngoài ra sẽ nhận được hỗ trợ phục hồi thu nhập và đào tạo nghề.</p> <p>Trong trường hợp những người bị ảnh hưởng sử dụng đất công nằm trong khu vực bị thu hồi phục vụ dự án thì khi chuyển giao đất cho chính quyền họ sẽ không được bồi thường đối với diện tích đất công này nhưng được bồi thường đối với công trình, hoa màu và cây cối theo 100% giá thay thế.</p>	

QUYỀN LỢI VÀ HỖ TRỢ

Loại ảnh hưởng/ tác động	Trường hợp áp dụng	Quyền lợi được hưởng	Bố trí thực hiện
2. Đất ở	2.1. Ảnh hưởng nhẹ (Phần diện tích đất còn lại vẫn có thể tiếp tục sử dụng, không yêu cầu di dời).	<p>Bồi thường phần đất bị mất bằng tiền mặt theo (i) giá thay thế đối với người sử dụng đất có quyền hợp pháp hoặc quyền được luật pháp công nhận; (ii) Một số tiền hỗ trợ cho người sử dụng đất không được công nhận quyền sử dụng đất.</p> <p>Nếu những người bị ảnh hưởng phải xây lại nhà, họ sẽ nhận được một khoản trợ cấp tiền thuê nhà trong 3 tháng để có thời gian cần thiết để xây lại ngôi nhà của họ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các hộ dân phải được thông báo trước ít nhất 180 ngày trước khi bị thu hồi đất. - Chủ sử dụng đất sẽ bàn giao trong vòng 20 ngày kể từ khi Hội đồng bồi thường và thu hồi đất trả đầy đủ chi phí bồi thường
	2.2. Hộ di dời	<p><i>(i) Người sử dụng đất có quyền hợp pháp hoặc quyền được luật pháp công nhận:</i></p> <p>Tùy theo nguyện vọng của hộ, hộ bị ảnh hưởng sẽ được nhận một lô đất trong khu tái định cư hoặc một căn hộ. Hộ sẽ có đầy đủ quyền sử dụng đất hoặc đứng tên sở hữu căn hộ mà không tốn bất kỳ chi phí nào.</p> <p>Hoặc theo đề nghị của hộ dân theo nguyện vọng của họ, bồi thường bằng tiền mặt theo giá thay thế toàn bộ cộng với số tiền tương đương với giá trị của các khoản đầu tư cơ sở hạ tầng được tính bình quân cho mỗi hộ trong khu tái định cư. Trong trường hợp này, hộ sẽ tự di dời.</p> <p>Nếu số tiền bồi thường ít hơn giá lô đất trong khu tái định cư của dự án, những người bị ảnh hưởng sẽ nhận thêm một khoản hỗ trợ để có thể mua được lô đất (hoặc hỗ trợ bằng tiền mặt tương đương với sự khác biệt đối với hộ tự di dời).</p> <p><i>(ii) Những người bị ảnh hưởng không có QSDĐ hợp pháp</i></p> <p>Sẽ được nhận một số tiền hỗ trợ xác định. Nếu hộ bị ảnh hưởng không có chỗ đi chuyển, hộ sẽ được bố trí một căn hộ ở khu tái định cư, hộ có thể trả góp hoặc thuê căn hộ này.</p> <p>Trong trường hợp hộ di dời là hộ nghèo hoặc hộ dễ bị tổn thương, dự án sẽ hỗ trợ nhằm đảm bảo người bị ảnh hưởng có thể tái định cư tại nơi ở mới</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Các hộ bị ảnh hưởng phải được thông báo trước ít nhất 180 ngày trước khi bị thu hồi đất. Quy trình bồi thường căn hộ/phân lô cho người sử dụng đất có quyền hợp pháp hoặc quyền được luật pháp công nhận tại khu tái định cư như sau: <ul style="list-style-type: none"> - Nếu giá bán lô đất/căn hộ ở khu vực mới có giá trị lớn hơn giá trị khu đất ở bị ảnh hưởng, những người bị ảnh hưởng sẽ được nhận lô đất/căn hộ mà không mất thêm chi phí. - Nếu lô đất/căn hộ có giá trị tương đương với khu đất mới, những người bị ảnh hưởng sẽ được nhận lô đất/căn hộ mà không phải trả thêm phần chênh lệch. - Nếu lô đất tại khu TĐC có giá trị thấp hơn giá trị của lô đất ở bị ảnh hưởng, những người bị ảnh hưởng sẽ nhận lô đất/căn hộ và phần chênh lệch bằng tiền mặt. Bản quy hoạch và thiết kế chi tiết của khu tái định cư sẽ do chuyên gia tư vấn của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và Tái định cư tham vấn với các bên liên quan và được UBND tỉnh phê duyệt. Các quy định cụ thể về phân lô TĐC sẽ được Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và Tái định cư thiết lập sau khi tham vấn với chính quyền các xã và người dân bị ảnh hưởng và sẽ được UBND tỉnh chấp thuận chính thức. Đối với các hộ phải di chuyển đến nơi ở mới, hỗ trợ thông qua phương án đất đổi đất có đặc tính tương đương và được cấp giấy tờ mà không phải trả bất cứ khoản chi phí nào. Diện tích đất được đổi không <40 m² hoặc bồi thường bằng tiền mặt theo giá trị tương đương, nếu người dân bị ảnh hưởng chọn phương án tự TĐC. Diện tích và số lượng khu TĐC sẽ được quyết định dựa trên sự mong muốn của những người bị ảnh hưởng.

QUYỀN LỢI VÀ HỖ TRỢ

Loại ảnh hưởng/ tác động	Trường hợp áp dụng	Quyền lợi được hưởng	Bố trí thực hiện
3. Nhà ở	<p>3.1. Ảnh hưởng một phần:</p> <p>Phần không ảnh hưởng của kết cấu nhà vẫn có thể sử dụng được và có thể duy trì về mặt kỹ thuật, do đó, không yêu cầu phải di dời.</p>	<p>- Nếu nhà/ công trình xây dựng bị ảnh hưởng một phần và phần còn lại của công trình xây dựng có thể sử dụng được tiếp, dự án sẽ trợ cấp thêm chi phí sửa chữa nhà cửa/công trình, ngoài việc bồi thường cho phần bị ảnh hưởng ở giá thay thế, để cho phép các hộ bị ảnh hưởng khôi phục lại nhà cửa về nguyên trạng hoặc tốt hơn điều kiện ban đầu.</p> <p>- Các công trình/ tài sản cố định sẽ được bồi thường theo giá thay thế và sẽ được chi trả bằng tiền mặt.</p>	Đơn giá tính toán dựa trên diện tích bị ảnh hưởng thực tế, không căn cứ trên diện tích sử dụng.
	<p>3.2. Ảnh hưởng toàn phần (bao gồm cả nhà có diện tích bị ảnh hưởng toàn bộ hoặc Nhà bị ảnh hưởng một phần nhưng phần còn lại không đủ điều kiện tiếp tục sử dụng hoặc bị thu hồi toàn bộ nhà).</p>	<p>- Bồi thường bằng tiền mặt cho 100 % cấu trúc với giá thay thế cho vật liệu và công xây dựng, cho dù các hộ bị ảnh hưởng có hoặc không có giấy tờ chứng minh quyền sử dụng đất, có hoặc không có giấy phép xây dựng. Số tiền sẽ được đủ để xây dựng lại một căn nhà giống như trước đây theo giá thị trường hiện tại.</p> <p>- Các công trình/ tài sản cố định sẽ được bồi thường theo giá thay thế và sẽ được chi trả bằng tiền mặt. Những người thuê nhà của nhà nước hoặc tổ chức sẽ: (i) được thuê hoặc mua một căn hộ mới có diện tích ít nhất bằng với phần diện tích bị ảnh hưởng của họ; hoặc (ii) cấp một khoản hỗ trợ bằng 60% giá thay thế của đất và nhà bị ảnh hưởng. Bất kỳ khoản đầu tư như nhà ở, cây cối, hoa màu,... trên đất của người bị ảnh hưởng sẽ được bồi thường theo giá thay thế đầy đủ.</p> <p>Những người thuê nhà để ở sẽ được nhận trợ cấp di chuyển cho việc di chuyển tài sản. Họ cũng được hỗ trợ trong việc xác định chỗ ở thay thế.</p>	Đơn giá tính toán dựa trên diện tích bị ảnh hưởng thực tế, không căn cứ trên diện tích sử dụng.
4. Cây cối, hoa màu, sản phẩm nuôi trồng thủy sản	Chủ sở hữu không kể tình trạng sở hữu.	Đối với cây trồng hàng năm và cây lâu năm, các sản phẩm nuôi trồng thủy sản, không kể tình trạng pháp lý của đất đai, những người bị ảnh hưởng đang trồng trọt trên đất sẽ được bồi thường bằng tiền mặt, giá thay thế đầy đủ theo thị trường địa phương để đảm bảo việc bồi thường là đủ để thay thế các loại cây trồng, hoa màu hoặc các sản phẩm nuôi trồng thủy sản.	Người dân sẽ được thông báo trước vài tháng trước khi thu hồi mặt bằng. Hoa màu trồng sau thời hạn sau ngày Khóa sổ kiểm kê sẽ không được hưởng bất cứ chính sách bồi thường nào.

QUYỀN LỢI VÀ HỖ TRỢ

Loại ảnh hưởng/ tác động	Trường hợp áp dụng	Quyền lợi được hưởng	Bổ trợ thực hiện
5. Công trình công cộng.	Tài sản bị thu hồi hoặc bị ảnh hưởng	Hoặc (i) Bồi thường bằng tiền mặt cho chi phí sửa chữa phục hồi công trình (ii) bồi thường theo thỏa thuận giữa Ban bồi thường huyện với chủ sở hữu tài sản.	Đối với công trình công cộng, việc di dời sẽ được thực hiện bởi chủ sở hữu trước khi bắt đầu công việc.
6. Tài sản thuộc sở hữu của xã, tài sản công.	Tài sản bị thu hồi hoặc bị ảnh hưởng thuộc các đơn vị quản lý hành chính làng, xã, phường, quận/huyện, tỉnh.	Hoặc (i) Bồi thường bằng tiền mặt cho chi phí sửa chữa phục hồi công trình (ii) bồi thường theo thỏa thuận giữa Ban bồi thường huyện với chủ sở hữu tài sản.	Tài sản thuộc sở hữu của xã gây ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống và hoạt động sản xuất của người dân, cấp được phục hồi trước khi bắt đầu công việc.
7. Mộ mã	Mộ mã bị di dời.	<ul style="list-style-type: none"> - Bồi thường bằng tiền mặt chi phí đào, vận chuyển và cải táng cho gia đình bị ảnh hưởng. - Các ngôi mộ phải được khai quật và di dời theo đúng phong tục tập quán. 	
8. Mất nguồn thu nhập và sinh kế do mất đất sản xuất	<p>Ảnh hưởng nặng nề do mất đất sản xuất vĩnh viễn $\geq 20\%$ tổng diện tích đất sản xuất hoặc bị ảnh hưởng $< 20\%$ diện tích đất sản xuất nhưng phần còn lại không đủ điều kiện canh tác.</p> <p>(Người sử dụng đất có quyền hợp pháp hoặc quyền được luật pháp công nhận và những người bị ảnh hưởng có thỏa thuận thuê đất bị ảnh hưởng)</p>	<p>- Hỗ trợ ổn định đời sống: Người bị ảnh hưởng sẽ được hỗ trợ 30kg gạo/người/tháng, trong đó:</p> <p>(a) : Đối với các hộ bị ảnh hưởng từ 20% đến 70% diện tích đất nông nghiệp mà phần diện tích đất canh tác còn lại vẫn đủ điều kiện canh tác tiếp thì sẽ được trợ cấp trong 6 tháng, và nếu phần diện tích đất canh tác còn lại không đủ điều kiện canh tác và toàn bộ phần diện tích đất bị thu hồi thì sẽ được hỗ trợ trong 12 tháng. Trong một số trường hợp đặc biệt, ở các vùng có điều kiện kinh tế khó khăn đặc biệt, mức hỗ trợ tối đa là 24 tháng.</p> <p>(b) Đối với các hộ bị ảnh hưởng trên 70% diện tích đất nông nghiệp mà phần diện tích đất canh tác còn lại vẫn đủ điều kiện canh tác tiếp thì sẽ được trợ cấp trong 12 tháng, và nếu phần diện tích đất canh tác còn lại không đủ điều kiện canh tác và toàn bộ phần diện tích đất bị thu hồi thì sẽ được hỗ trợ trong 24 tháng. Trong một số trường hợp đặc biệt, ở các vùng có điều kiện kinh tế khó khăn đặc biệt, mức hỗ trợ tối đa là 36 tháng; Ngoài ra, những người bị ảnh hưởng sẽ được hỗ trợ phục hồi sinh kế;</p> <p>(c) Đối với các hộ bị ảnh hưởng dưới 20% diện tích đất nông nghiệp mà phần diện tích đất canh tác còn lại không đủ điều kiện canh tác tiếp thì sẽ được trợ cấp trong 12 tháng; Hỗ trợ đất nông nghiệp, đất vườn, ao trong khu dân cư liền kề khu dân cư, nhưng không được công nhận là đất ở: Hỗ trợ thêm (40% giá trị bồi thường cho thửa đất liền kề khu dân cư) đối với đất vườn, ao; và (50% giá trị bồi thường cho thửa đất liền kề khu dân cư) đối với đất nông nghiệp.</p> <p>Nếu bồi thường theo phương thức “đất đổi đất”, những người bị ảnh hưởng sẽ được hỗ trợ các cây giống, các chương trình khuyến nông-lâm nghiệp, chăn nuôi...</p> <p>Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp: Tất cả những hộ bị ảnh hưởng đất sản xuất, không phân biệt mức độ ảnh hưởng sẽ được nhận một khoản hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp bằng tiền mặt tương đương với –ít nhất 5 lần giá thị trường cho đất nông nghiệp do UBND tỉnh đề ra.</p> <p>Hỗ trợ cho đào tạo nghề và tạo việc làm: Có ít nhất một thành viên của hộ gia đình bị ảnh hưởng do mất đất sản xuất sẽ được nhận đào tạo nghề và hỗ trợ tìm việc làm tại địa phương. Các hộ tham gia vào chương trình đào tạo sẽ được miễn học phí. Các học viên sẽ được trả trợ cấp một lần để trang trải các chi ăn ở trong thời gian đào tạo. Sau khi hoàn thành khóa đào tạo, họ sẽ được ưu tiên để được tuyển dụng trong ngành sản xuất tại địa phương.</p>	

QUYỀN LỢI VÀ HỖ TRỢ

Loại ảnh hưởng/ tác động	Trường hợp áp dụng	Quyền lợi được hưởng	Bố trí thực hiện
9. Mất nguồn thu nhập và sinh kế do di dời địa điểm kinh doanh	Ảnh hưởng nhẹ		
	<i>Chủ sở hữu cơ sở kinh doanh bị ảnh hưởng và người lao động trong cơ sở sản xuất, kinh doanh.</i>	<p>Đối với các hộ bị mất thu nhập và/hoặc bị ảnh hưởng tới kinh doanh/sản xuất do thu hồi đất, cơ chế bồi thường sẽ như sau:</p> <p>(i) Trợ cấp ngừng kinh doanh: Tất cả các doanh nghiệp và hộ kinh doanh có thu nhập bị ảnh hưởng sẽ được bồi thường hoặc hỗ trợ tương đương 50% thu nhập hàng năm: (a) Đối với hộ/doanh nghiệp có đăng ký kinh doanh, tiền bồi thường sẽ dựa trên thu nhập bình quân hàng năm của họ khai báo với cơ quan thuế trong ba năm gần nhất, và (b) Đối với các hộ/doanh nghiệp không có giấy phép kinh doanh bị ảnh hưởng kinh doanh nhưng có đóng thuế sẽ nhận một khoản trợ cấp bằng 50% so với hộ có giấy phép kinh doanh.</p> <p>(ii) Người lao động trong các cơ sở sản xuất, kinh doanh, cơ quan nhà nước bị ảnh hưởng bởi việc thu hồi đất: được nhận trợ cấp tương đương với mức lương tối thiểu theo các quy định cấp tỉnh trong thời gian chuyển đổi tối đa là 6 tháng và sẽ được hỗ trợ tìm kiếm việc làm thay thế.</p>	
	<i>Chủ sở hữu địa điểm kinh doanh bị di dời, bất kể tình trạng sở hữu về đất.</i>	Nếu doanh nghiệp phải di dời, dự án sẽ cung cấp địa điểm thay thế với lợi thế về vị trí và các điều kiện vật lý tương tự như địa điểm có thể dễ dàng tiếp cận với khách hàng cơ bản; thỏa mãn yêu cầu của doanh nghiệp, hoặc dự án sẽ bồi thường bằng tiền mặt đối với đất bị ảnh hưởng ở giá thay thế, kèm theo trợ cấp di dời.	Các hộ bị ảnh hưởng sẽ được ưu tiên di dời địa điểm kinh doanh đến các vị trí gần mặt đường quốc lộ hoặc đường thôn xã và dọc theo các kênh gần các cầu hoặc chân cầu để tối đa hóa khả năng tạo lợi nhuận và các cơ hội kinh doanh. Tại thời điểm chi trả bồi thường, mức hỗ trợ sẽ được điều chỉnh có tính toán trượt giá.
10. Trợ cấp/ hỗ trợ cho các hộ dễ bị tổn thương	<p>Ảnh hưởng về đất và các tài sản gắn liền với đất</p> <p><i>Các nhóm bị ảnh hưởng dễ bị tổn thương không kể mức độ nghiêm trọng. Các nhóm dễ bị tổn thương được xác định trong phân định nghĩa các thuật ngữ</i></p>	<p>Hỗ trợ đặc biệt cho các nhóm dễ bị tổn thương như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với các hộ không còn đất ở, được bố trí một căn hộ mà hộ có thể trả góp hoặc mượn căn hộ. - Các hộ chính sách: (i) Các hộ gia đình chính sách phải di dời bao gồm các mẹ anh hùng, cựu chiến binh, thương bệnh binh hay gia đình liệt sỹ được nhận hỗ trợ theo quy định của UBND tỉnh; (ii) Hộ nghèo phải di dời hoặc bị ảnh hưởng từ 20% diện tích đất sản xuất trở lên hoặc bị ảnh hưởng dưới 20% diện tích đất sản xuất nhưng phần còn lại không đủ điều kiện canh tác: được nhận hỗ trợ và các hộ này phải có xác nhận của chính quyền địa phương. - Các nhóm dễ bị tổn thương khác bị ảnh hưởng bởi dự án, có hoặc không có di dời, (hộ gia đình có phụ nữ làm chủ, hộ gia đình có người tàn tật, người già không nơi nương tựa) sẽ nhận được sự hỗ trợ như cho các hộ gia đình nghèo theo quy định của UBND tỉnh. - Những hộ này có quyền được tham gia chương trình phục hồi thu nhập 	Trợ cấp cho các hộ chính sách (mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình thương binh liệt sĩ...) theo quy định của Chính phủ. Nếu hộ bị ảnh hưởng đủ điều kiện được hưởng nhiều chính sách trợ cấp thêm thì chỉ được hưởng 1 mức trợ cấp cao nhất.

QUYỀN LỢI VÀ HỖ TRỢ

Loại ảnh hưởng/ tác động	Trường hợp áp dụng	Quyền lợi được hưởng	Bố trí thực hiện
11. Các khoản trợ cấp và hỗ trợ khác	Ảnh hưởng về đất hoặc tài sản trên đất	<p>Tiền thưởng khuyến khích: Tất cả các hộ bị ảnh hưởng dọn rạ khỏi vùng đất bị ảnh hưởng ngay sau khi nhận được bồi thường và trợ cấp theo quy định của UBND tỉnh.</p> <p>Trợ cấp sửa chữa: Nếu nhà/cấu trúc bị ảnh hưởng một phần và phần cấu trúc còn lại có khả năng sử dụng được tiếp, dự án sẽ trợ cấp một khoản tương đương bằng 20% giá bồi thường cho phần cấu trúc bị ảnh hưởng, cho phép người bị ảnh hưởng khôi phục lại lại sao cho tương đương với điều kiện cũ hoặc tốt hơn.</p> <p>Các hộ tái định cư có trẻ em đang đi học sẽ được hỗ trợ học phí 1 năm theo quy định của Bộ Giáo dục.</p> <p>Căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, chủ tịch UBND TPHCM sẽ đưa ra những khoản trợ cấp khác để đảm bảo khôi phục nơi ở và sinh kế cho người bị ảnh hưởng.</p>	
12. Các tác động tạm thời	Ảnh hưởng về đất tạm thời	<p>Bồi thường các tài sản gắn liền với đất, bao gồm cây trồng, hoa màu theo giá thay thế đầy đủ.</p> <p>Chi phí thuê đất bằng tiền mặt tối thiểu bằng thu nhập ròng thu được từ tài sản bị ảnh hưởng trong thời gian gián đoạn do thu hồi.</p> <p>Phục hồi đất trong vòng 3 tháng sau khi sử dụng; Nhà thầu sẽ trả lại đất trong tình trạng ban đầu trong vòng 3 tháng kể từ khi các công trình dân dụng hoàn tất.</p>	Nếu chất lượng đất khi trả lại cho các hộ bị ảnh hưởng, các hộ này sẽ phải thay đổi loại hình sử dụng đất, vì thế họ sẽ được bồi thường các khoản dự kiến chi phí lỗ.
13. Các tác động khác có thể xảy ra trong quá trình thực hiện dự án	Các cá nhân, tổ chức thuộc khu vực dự án	<p>Các quyền được bồi thường và hỗ trợ khác sẽ được cung cấp phù hợp theo chính sách bồi thường này.</p> <p>Các tác động thứ cấp về sản xuất và kinh doanh hoặc việc người bị ảnh hưởng không thể tiếp cận các nguồn lực tạm thời phải được bồi thường và hỗ trợ theo quy định của RAP.</p>	Trong trường hợp ảnh hưởng đến sinh kế của người bị ảnh hưởng, các nhà thầu, đơn vị thi công phải đồng ý với các hộ gia đình chi trả cho việc gián đoạn kinh doanh.

Phụ lục 10: Ảnh khảo sát, tham vấn tại các xã/phường thực hiện TDA



Ảnh khảo sát tuyến công trình hồ Phú Vinh



Ảnh tham vấn lần 1 tại UBND phường Đồng Sơn



Ảnh tham vấn lần 1 tại UBND xã Thuận Đức



Ảnh tham vấn lần 2 tại UBND phường Đồng Sơn



Ảnh tham vấn lần 2 tại UBND xã Thuận Đức



Ảnh tham vấn tại một số hộ dân khu vực thực hiện TDA